

Tác giả

Chuyện Trăm Năm

Tác giả: Walter Trobisch

Chuyện Trăm Năm

Đây không phải là quyển tiểu thuyết vì toàn thể câu chuyện đều thật, kể cả những mẫu đối thoại. Những nhân vật liên hệ đều còn sống vì thế tác giả tránh không mô tả hoặc nêu tên các địa danh. Câu chuyện xảy ra ở Phi Châu, nhưng những vấn đề nêu lên đều là những vấn đề chung của mọi nơi và của mọi nền văn hoá.

Chuyện Trăm Năm 1

Mặt đất thấp dần; đường băng bê-tông hiện ra. Bánh xe máy bay chạm đất, nhún nhẹ rồi lăn đều. Tiếng động cơ rú ầm ầm, máy bay chậm lại, đổi hướng, tiến về phía toà nhà chính của phi trường rồi dừng lại.

Thế là tôi đã đến nơi. Tôi tháo dây lưng an toàn, vắt chiếc áo lạnh lên tay, xách va-ly rồi len xuống cửa ra ở cuối máy bay. Người nữ tiếp viên Phi Châu mỉm cười nghiêng đầu chào tôi:

- Xin tạm biệt. Mong ông hài lòng về chuyến bay.
- Cám ơn cô.

Tôi trả lời rồi cẩn thận đi xuống chiếc cầu thang hẹp của sàn đậu. Hơi nóng hừng hực hắt vào người. Tôi nối đuôi theo đoàn người, đi ngang qua sân phi trường nắng chói chang, tiến về phía trạm hành khách.

Khoảng nửa đường từ chỗ máy bay đậu và trạm, có một thiếu nữ trong bộ đồng phục tiếp viên đang đứng đợi, chăm chú nhìn toán hành khách dường như để tìm một gương mặt quen nào đó. Chợt cô ta bước tới và gọi tên tôi.

- Sao cô biết tôi? - Tôi hỏi.
- Tôi thấy hình ông ở bìa sau một cuốn sách ông viết. Tôi là Miriam. Có lần tôi đã viết thư cho ông.

Miriam à? Tôi cố lục lọi trong trí nhớ.

- Tôi có hồi âm chưa?
- Dạ có. Ông bảo rằng hồi hôn còn hơn là sau này ly dị.

Bây giờ thì tôi nhớ bức thư đó rồi. Tôi để xách tay xuống nhìn Miriam. Cô ấy nhỏ nhắn, xinh đẹp với đôi mắt nâu long lanh dưới vầng trán thông minh. Mái tóc dài gần như xanh đen được cuốn gọn lên sau gáy.

Tôi mỉm cười nói:

- Cô đã viết cô sợ rằng những cảm nhận của mình về vị hôn phu chưa đủ sâu để có thể tiến tới hôn nhân.

- Và ông đã nói tôi nên nghe theo những cảm nhận ấy, vì phụ nữ thường bén nhạy hơn nam giới.

Tôi nhớ lại đầy đủ trường hợp của người thiếu nữ này. Cô ta lớn hơn hôn phu một tuổi, học hơn bốn năm và lương cũng cao hơn. Đây là điều làm cô lo lắng.

- Nhưng ông hiểu cho. Tôi không thể xa anh ấy. Anh ấy yêu tôi và tôi cũng có phần thương anh ấy. Nhưng đôi lúc tôi cũng không hiểu được lòng mình.

- Tôi hiểu, Miriam, nhưng bây giờ thì chúng ta chưa nói chuyện ở đây được. Để qua trạm kiểm soát rồi chúng ta tiếp tục. Được chứ?

Miriam xách giúp tôi một bên quai chiếc xách tay nặng. Tay kia tôi kẹp cái cặp rồi cùng đi về phía trạm hành khách. Không đợi đến nơi, Miriam vẫn tiếp tục câu chuyện.

- Xin lỗi ông, tôi cần thưa chuyện với ông ngay vì mục sư cho biết ông chỉ ở đây có bốn ngày. Hơn nữa, tôi muốn gặp ông trước khi những người khác đến. Tôi làm việc cho hãng hàng không nên mới được phép ra đây.

- Cô là thuộc viên Hội Thánh của Mục sư Daniel?

- Vâng. Ông mục sư cũng đã đến đón. Xong thủ tục hải quan ông sẽ gặp.

Lúc xếp hàng chờ kiểm tra hộ chiếu tôi thấy như Miriam vẫn muốn nói tiếp. Cô ấy đã phải cố gắng lắm, đã phải thu nhiều can đảm mới dám trình bày nan đề với tôi, vì thế tôi không muốn để cô thất vọng.

- Này Miriam, tôi vẫn không hiểu tại sao cô lại đính hôn vội vã như thế khi chưa biết nhiều về người đó?

- Ở xứ tôi, con gái không được nói chuyện và đi chơi riêng với bạn trai nếu chưa đính hôn. Chúng tôi không được phép có bạn trai. Trong sách ông viết rằng không nên đính hôn khi chưa hiểu rõ người bạn mình, nhưng chúng tôi thì không thể quen nhau trước khi đính hôn.

Đến lượt tôi trình hộ chiếu.

Nhân viên kiểm soát hỏi:

- Ông là du khách?

- Tôi đến giảng cho một nhà thờ ở đây.

- Về đề tài gì, thưa ông?

- Về hôn nhân, ông ạ.

Ông ta liếc nhìn tôi rồi đóng dấu vào hộ chiếu, không hỏi thêm điều gì khác.

Miriam cùng tôi đi đến chỗ nhận hành lý.

- Nếu tôi bỏ, anh ấy sẽ tự tử.

- Tự tử à? Cô nghĩ rằng anh ta dám liều?

- Tôi không biết, nhưng có thể lắm!

- Có lẽ tôi nên nói chuyện với anh ta thì tốt hơn.

- Vậy thì hay quá. Tối nay anh ấy cũng sẽ đi nhóm.

- Sau buổi nhóm cô giới thiệu anh ta cho tôi nhé.

- Cảm ơn ông, cảm ơn ông nhiều.

Vẻ nhẹ nhõm của Miriam khiến tôi kết luận rằng đây chính là điều cô hằng mong ước: sắp xếp để cho người chồng hứa có thể gặp riêng tôi.

Sau khi tôi nhận chiếc va-ly khá to, Miriam nói với nhân viên hải quan bằng tiếng địa phương. Anh ta ra dấu cho chúng tôi qua. Cửa mở. Chúng tôi bước vào phòng đợi.

Mục sư Daniel bước đến nắm hai cánh tay tôi theo lối chào của người Phi Châu rồi ông ôm lấy tôi.

- Hoan nghênh ông, rất hoan nghênh ông đã đến.

- Vâng, cuối cùng tôi cũng đã đến nơi.

- Tôi mừng lắm. Xin được giới thiệu với ông đây là Esther, nhà tôi. Mục sư Daniel hướng về phía một phụ nữ độ ngoài ba mươi, có nét mặt thông minh, dáng người thon thả. Esther mặc chiếc váy màu xanh đậm, sọc đen, đầu quấn khăn vàng. Tay trái bà ẵm con nhỏ, còn tay phải dắt một bé trai độ ba tuổi. Bà bắt tay tôi theo lối Tây phương, ánh mắt tránh né, e thẹn.

- Chào mừng ông đến đất nước chúng tôi - Bà nói.

Cậu bé nhìn tôi tò mò nhưng khi tôi cúi xuống chào, cậu liền trốn ra sau, vòng hai tay ôm lấy váy mẹ.

- Từ phòng ăn trên lầu, chúng tôi thấy ông ra khỏi máy bay và đã khởi sự làm việc chỉ một phút sau khi đến nơi. Ông biết Miriam từ trước?

- Không, chỉ qua thư từ thôi. Cô ấy nhận ra tôi nhờ hình in ở bìa sau quyển sách tôi viết.

Lúc này Miriam có vẻ bối rối, cô xin lỗi phải trở lại làm việc và hứa tối nay sẽ đến nhà thờ.

Chúng tôi ra chiếc xe Volkswagen của Mục sư Daniel đậu ở bãi trước. Bà Esther ngồi ở phía sau với hai đứa bé. Tôi và Mục sư Daniel ngồi phía trước.

- Từ lần đầu mình gặp nhau đến bây giờ là bao lâu rồi, Daniel?

- Đúng hai năm.

Tôi chỉ gặp Mục sư Daniel có một lần trong một hội đồng quốc tế dành cho những người lãnh đạo Hội Thánh. Ông đã khẩn khoản mời tôi đến giúp cho chi hội của ông từ hồi đó mà mãi đến bây giờ tôi mới đáp ứng được lời mời.

Sau một lúc yên lặng, tôi thổ lộ với Mục sư Daniel cảm nghĩ của mình.

- Tôi thấy lo lắng về buổi nhóm tối nay. Tôi thấy mình hoàn toàn chưa được chuẩn bị. Tôi muốn hiểu thêm về tín hữu ở đây trước khi nói chuyện.

- Vì anh chỉ lưu lại có bốn ngày nên chúng ta buộc phải khởi sự ngay tối nay.

Tôi thông cảm với Mục sư Daniel. Thì giờ ít quá.

- Đây là lần đầu tiên anh đến thành phố này? - Ông hỏi.

- Vâng. Quả thật đây mới chỉ là lần đầu. Tôi đã đi nhiều nước Phi Châu nhưng chưa bao giờ đến xứ này. Tôi biết một số phong tục, nhưng không biết gì về những

vấn đề đặc biệt ở đây.

- Có thể đó lại là một lợi điểm - Mục sư Daniel vừa nói vừa nheo mắt - Thanh niên chúng tôi đang kỳ vọng rất nhiều nơi những bài giảng của anh.

- Còn những người lớn tuổi thì sao?

- Có chút ít phản kháng. Họ cho rằng nói đến hôn nhân không thuộc trách nhiệm nhà thờ. Nhất là nói về tình dục là điều cấm kỵ đối với họ. Hầu như đó là quan điểm chung của Phi Châu. Còn những người Châu Âu, Châu Mỹ thì sao?

- Về cơ bản, vẫn giống ở đây. Cơ Đốc nhân thường lúng túng khi nói đến vấn đề tính dục. Những người nói thì thường lại không phải là Cơ Đốc nhân.

- Dù sao thì anh cũng nên thận trọng. Nhất là trong bài giảng đầu, đừng nói quá nhiều đến tình dục. Nên cố gắng càng đơn giản càng tốt và tránh dùng những từ trừu tượng. Anh nên nói ngắn để tôi có thể dịch từng câu một.

- Tôi sẽ cố. À mà nhà thờ có bảng đen không?

- Được rồi, tôi sẽ chuẩn bị cho anh.

Chúng tôi đang tiến vào trung tâm thành phố. Nếu không thấy dân bản xứ, thành phố này chẳng có gì khác lắm với các thành phố Âu Mỹ - Via hè, những bảng hiệu bằng đèn nê-ông, ngân hàng, những toà nhà cao ngất, những công ty bảo hiểm, khách sạn, nhà hàng, những chi nhánh du lịch, các siêu thị và dòng xe cộ chen chúc vội vã, không ngừng.

Esther lên tiếng:

- Bà nhà và các cháu khoẻ không ông?

- Cảm ơn bà. Nhà tôi và các cháu vẫn thường.

- Ông được mấy cháu rồi?

- Chúng tôi được năm, lớn hơn các cháu đây một chút.

- Ông đi các cháu có nhớ không?

- Tất cả đều muốn đi theo. Chúng nó coi đây như là quê hương vì bốn đứa sanh ở Châu Phi.

- Rồi bà nhà có đến đây không, thưa ông?

- Chắc nhà tôi sẽ đến vào cuối tuần.

- Vậy thì vui quá!

Tôi nhớ đến nhà tôi và nghĩ rằng tôi nay mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu có nàng bên cạnh để chúng tôi được bàn bạc với nhau. Càng nghĩ đến nàng tôi lại càng cảm thấy cô đơn.

Mục sư Daniel lên tiếng:

- Chúng tôi có ý mời anh về nhà, nhưng lại quyết định để anh ở khách sạn vì yên tĩnh hơn. Ở nhà chúng tôi khách khứa luôn luôn. Hơn nữa có thể nhiều người muốn nói chuyện với anh mà lại không muốn đến tư thất mục sư.

- Trước khi đến đây tôi mong được ở với anh, nhưng giờ thì theo ý anh chắc là tốt hơn.

Bà Esther hỏi:

- Tối nay ông dùng cơm với chúng tôi chứ?
- Cảm ơn bà tôi e không đủ thì giờ, vì bây giờ tôi còn phải thay bộ quần áo xù lạnh này nữa.
- Vậy à. Tôi hỏi vì nhà tôi chẳng bao giờ cho biết trước những khi anh ấy mời khách về nhà.

Một thoáng yên lặng kéo dài.

Xe đậu trước khách sạn, Esther ở lại trong xe với các con. Tôi cùng Daniel vào khách sạn. Sau khi đăng ký, ông theo tôi vào phòng. Đó là phòng một người, trông gọn gàng, đầy đủ giường, bàn làm việc, điện thoại. Gần cửa sổ là nơi tiếp khách với trường kỷ, ghế bành và một cái bàn nhỏ. Không khí trong phòng thật dễ chịu, rất tiện tiếp khách.

Daniel nói:

- Tiếc là tôi không thể ghé đưa anh đến buổi nhóm, nhưng tôi sẽ cho một người đến đón anh.
- Nay Daniel anh có thể ở lại một chút, góp ý với tôi về bài giảng tối nay không? Mục sư Daniel yên lặng giây lát rồi nhắm mắt lại. Sau đó ông nhìn thẳng vào mắt tôi và nói:
- Đức Chúa Trời sẽ ban Lời Ngài cho anh. Hãy chia sẻ điều gì Chúa dạy. Nói rồi ông rời phòng.

Mục sư Daniel quả là một cố vấn khôn ngoan. Ước gì tôi có thể giúp những tín hữu của ông như chính ông đã giúp tôi lúc này.

Tôi bước đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Vì căn phòng ở lầu tư nên tôi có thể nhìn thấy những nóc nhà kế cận. Tôi đã thấy nó từ trên máy bay, bây giờ nó gần hơn và rất gần với tôi. Tôi đang ở dưới một trong những nóc nhà đó, không phải ở trên mà là ở dưới.

Tắm rửa thay quần áo xong tôi lấy trong cặp ra những tờ ghi chú bài giảng đầu tiên, bày ra bàn và bắt đầu đọc. Nhưng tôi không nhận được điều gì cả.

Thình lình chuông điện thoại reo, người trực điện thoại của khách sạn báo:

- Có người gọi ông, xin đợi một chút.

Tôi nghe giọng một phụ nữ, người ấy hỏi tên tôi.

- Tôi đọc báo biết tối nay ông nói chuyện về hôn nhân, phải không thưa ông?
- Vâng.

- Tôi xin hỏi ông: Có phải khi bỏ chồng, người đàn bà luôn luôn có lỗi?

Một câu hỏi hóc búa! Tôi trầm nghĩ rồi hỏi:

- Tại sao cô muốn bỏ anh ta?

- Anh ấy không cưới tôi.

- Tôi tưởng anh ta đã là chồng của cô rồi chứ?

- Chúng tôi đang sống với nhau. Anh ấy bảo: “Khi em sống với anh thì cũng như anh đã cưới em vậy”, nhưng rồi anh ấy không cưới tôi, anh luôn luôn hứa làm lễ cưới, nhưng rồi cứ đình lại mãi. Bởi vậy tôi mới như đã được cưới mà lại chưa thật

được cưới, tôi bối rối lắm. Thưa ông, những điều gì làm cho hôn nhân thật sự được gọi là một cuộc hôn nhân?

- Hai người sống với nhau bao lâu rồi? - Tôi hỏi.

- Dạ hơn một năm.

- Cô và anh ấy có con chưa?

- Dạ chưa. Anh ấy không muốn có con.

Tôi đoán ra được vấn đề.

- Anh ta rất tốt với tôi - giọng nói tiếp tục - Trả tiền học cho tôi, mỗi sáng đưa tôi đến trường và tối rước về.

- Đưa cô tới trường? Cô bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ hai mươi hai. Cha mẹ không đủ khả năng cho tôi học đến nơi đến chốn nên bây giờ tôi phải tiếp tục.

- Cha mẹ cô sống ở đâu?

- Ở một làng nhỏ cách đây vài trăm dặm.

- Sao cô không về với cha mẹ và chỉ trở lại sống với anh ấy sau khi làm đám cưới?

- Dạ không thể được. Cha mẹ đã đuổi tôi ra khỏi nhà khi tôi bắt đầu sống với anh ấy. Họ không chấp nhận anh ta.

- Tại sao không chấp nhận?

- Vì anh ấy người Âu.

Tôi hiểu ra nhiều điều: Anh ta là người có tiền, không muốn có con và muốn “tự do luyến ái”.

- Vậy à, cô thật ở trong một hoàn cảnh rất khó xử. Cô đến khách sạn gặp tôi được không?

- Dạ không thể được, anh ấy không bao giờ để tôi đi đâu một mình.

- Sao cô không rủ anh ấy theo?

Cô ta cười:

- Không bao giờ anh ấy đi!

- Cô có thể đến nghe giảng tối nay không?

- Tối nay tôi phải đi học. Hơn nữa anh ta không muốn tôi đến bất cứ nhà thờ nào.

- Rồi nghỉ cuối tuần cô làm gì?

- Tôi ở nhà. Khi đi, anh ấy khoá cửa nhốt tôi ở trong.

- Anh ta đi đâu?

- Tôi không biết. Anh ấy không bao giờ cho tôi biết cả.

Tôi yên lặng không nói thêm được một lời nào. Cô ta tiếp:

- Bây giờ tôi phải làm sao? Tôi làm gì đây?

Lại vẫn câu hỏi cũ. Tôi đáp:

- Tôi không biết. Thật tình tôi cũng không biết cô phải làm gì.

- Ít nhất ông cũng có thể cầu nguyện với tôi chứ, thưa ông?

- Cầu nguyện...? Cô có phải là tín đồ Cơ Đốc không?

Tôi hỏi tiếc vì đúng ra không nên hỏi câu hỏi đó. Là tín đồ hay không đâu có quan

hệ gì đến việc tôi cầu nguyện cho cô ấy. Nhưng rồi cô gái đã trả lời:

- Không, cha mẹ tôi theo đạo Hồi, còn tôi được học trong một trường Cơ Đốc, ngoài trường này trong làng không có trường nào khác.

Cầu nguyện! Phải thú nhận rằng tôi chưa bao giờ cầu nguyện qua điện thoại, huống chi với một người chưa quen. Nhưng tại sao không được. Có cần gặp và biết cô ta không? Chẳng lẽ Chúa lại không thấy, không biết cô ta như Ngài đang thấy và biết tôi sao? Nếu không thể gặp nhau trong phòng này, tại sao chúng tôi không thể gặp nhau trong Chúa?

Thế là tôi cầu nguyện, thưa với Chúa rằng tôi thấy hoàn toàn bế tắc và xin Ngài chỉ cho chúng tôi một giải pháp. Khi tôi nói: “A-men” thì cô ta gác máy.

Cái yên tĩnh của căn phòng chụp phủ lấy tôi. Tôi nhìn chòng chọc vào xấp bài giảng trước mặt cảm thấy chơi vơi, hụt hẫng. Xấp bài giảng này dường như chẳng có liên hệ gì đến cuộc sống. Tôi chợt nhớ ra mình quên hỏi tên và số điện thoại của cô gái. Ôi! Thật là một sai sót đáng trách. Không còn cách nào để liên lạc nữa.

Không biết cô ấy có gọi lại không?

Chuông lại reo, tôi vội vàng cầm máy hy vọng là cô gái gọi lại, nhưng đó chỉ là điện thoại viên.

- Có người đang đợi ông ở phòng khách.

- Nói giúp tôi xuống ngay.

Tôi cất tập bài giảng vào cặp và đi xuống. Đó là một thanh niên khoảng ngoài ba mươi ăn mặc rất lịch sự. Anh tự giới thiệu là Maurice; anh đến để đưa tôi lại nhà thờ. Tôi theo anh ra xe, bắt chuyện.

- Anh có gia đình chưa.

- Thưa ông chưa.

- Anh năm nay bao nhiêu?

- Dạ ba mươi bốn.

Ba mươi bốn mà chưa lập gia đình! Tôi thầm nghĩ tại sao?

Maurice tiếp:

- Tôi mồ côi cha từ nhỏ. Lớn lên phải ráng học để có thể có nghề nghiệp vững chãi. Đến bây giờ lại phải lo cho mẹ. Tôi hiện làm quản lý cho một công ty xây cất. Tôi thấy kiếm vợ cũng không phải dễ.

- Tại sao anh lại thấy khó?

- Tôi không biết cách làm quen với các cô.

- Anh đã nghĩ đến cô nào chưa?

- Có một người.

- Cô ta nghĩ gì về anh?

- Tôi không biết ông ạ! Tôi chưa từng nói chuyện với cô ta.

- Sao lại chưa?

- Chỗ duy nhất tôi có thể gặp cô ấy là trên xe buýt. Tôi biết chuyển xe cô ta hay đi.

Tôi lên cùng chuyến và cố gắng tìm dịp bắt chuyện giữa hai trạm.

- Cô ấy bao nhiêu tuổi?

- Tôi không biết. Có lẽ chưa quá mười sáu.

Tôi giật mình. Có thể như vậy sao? Một người đứng đắn lịch thiệp, nghề nghiệp vững chắc và với nhiều trách nhiệm thế mà lại theo đuổi một cô học trò trên xe buýt!

- Sao anh lại chọn một cô gái trẻ đến thế?

- Những thiếu nữ lớn tuổi hơn hoặc hư hỏng, hoặc đã lập gia đình. Ông cho chọn như thế là sai?

- Nhưng anh có thấy khi mình sáu mươi thì nàng bốn mươi hai tuổi không?

- Có lẽ tôi cần cân nhắc điếm đó.

- Chúng ta đi thẳng đến nhà thờ đây chớ? Cũng xa quá nhỉ.

- Không, tôi đi vòng để có thể giới thiệu với ông về một trong những vấn đề lớn nhất của chúng tôi. Đây là “khu đèn đỏ”.

Chúng tôi đang ở ngoài trung tâm thành phố, có đến hàng trăm túp lều tranh vách đất dọc theo hai bên đường đất. Có đến hàng ngàn người sống ở khu này.

- Điều gì đã đưa đẩy một phụ nữ ở đây thành gái giang hồ?

- Đa số họ bị hiếm muộn, bị chồng ruồng rẫy vì không có con.

- Điều gì làm cho họ không có con?

- Bác sĩ nói là hầu hết là do bệnh giang mai bị lây từ người chồng, là những người bị lây từ gái giang hồ. Một vòng luân quần. Một số khác là những bà goá, kiếm sống bằng cách đó để nuôi con cái. Nếu muốn tái giá họ phải trả con cho gia đình nhà chồng.

Chúng tôi yên lặng một lúc lâu, rời vùng ngoại ô, trở lại những con đường tráng nhựa và dừng trước cửa nhà thờ.

Tôi bước vào đang khi tín hữu đang hát, người ta đông nghẹt ngồi tận hàng ghế cuối, nam ngồi bên trái, nữ ngồi bên phải. Khi Maurice dẫn tôi theo lối đi giữa, một vài cái đầu quay lại tò mò nhưng rất kín đáo. Mục sư Daniel ngồi trên hàng ghế đầu ra dấu cho tôi đến ngồi bên cạnh. Tôi có thể đọc lời bài hát nhưng không hiểu nghĩa. Những âm điệu quen thuộc, tôi cũng hoà theo. Tôi cảm thấy dễ chịu khi được cùng hát chung với hội chúng trước khi giảng. Trong khi hát câu cuối Mục sư Daniel gấp thánh ca lại mời tôi lên trước. Tôi bước lên toà giảng, ông theo sau và đứng bên cạnh để phiên dịch. Khi cử toạ hát phần cuối tôi có dịp quan sát hội chúng. Có rất ít những người lớn tuổi ngồi phía trước, còn đa số là những bạn trẻ, họ ngồi sát vào nhau với những mái tóc đen rậm làm tôi liên tưởng đến một tấm thảm nhung. Không ai nhìn lên chúng tôi cả.

Tôi nói thầm đoạn Kinh Thánh sẽ đọc. Mục sư Daniel lật Kinh Thánh, tôi cũng mở Kinh Thánh ra và bắt đầu.

Có một câu nói về hôn nhân được chép trong Kinh Thánh, thật đơn giản, rõ ràng nhưng lại rất sâu xa. Nó như giếng sâu đầy nước uống trong lành. Suốt đời bạn có thể thả gàu xuống giếng và chẳng bao giờ kéo lên mà lại không có nước. Múc tại đây lúc nào bạn cũng có được nước mát mẻ trong lành.

Nếu lắng nghe câu Kinh Thánh này với tấm lòng rộng mở. Chúng ta sẽ khám phá ra rằng chính Chúa đang phán với chúng ta. Ngài phán như để giúp đỡ, hướng dẫn và thách thức chúng ta. Nhưng trên hết, Chúa phán như một người muốn ban ơn. Đây là câu duy nhất về hôn nhân được nhắc đi nhắc lại bốn lần trong Kinh Thánh. Kinh Thánh ít đề cập đến hôn nhân, do đó điều này làm chúng ta càng ngạc nhiên hơn khi câu Kinh Thánh này xuất hiện bốn lần ở những vị trí then chốt.

Đầu tiên nó tóm gọn trong câu chuyện sáng tạo ở [SaSt 2:1-25](#), sau đó Chúa Giê-xu trích ý này trong [Mat Mt 19:5](#); [Mac Mc 10:7](#) khi người ta hỏi Ngài về việc ly dị. Cuối cùng sứ đồ Phao-lô liên hệ nó với Chúa Giê-xu cách trực tiếp trong [Eph Ep 5:31](#).

Thời đại những câu Kinh Thánh này được viết ra rất giống với thời đại chúng ta trong nhiều phương diện. Đó là thời đại của những biến đổi mau chóng về mặt xã hội...

Mục sư Daniel thông dịch bài giảng từ câu này qua câu khác thật trôi chảy không hề do dự hay ngập ngừng. Nhưng bây giờ khi tôi dùng câu - “những biến đổi mau chóng về mặt xã hội”, lần đầu tiên ông do dự và giải thích bằng một lời dài hơn. Tiếp tục, tôi cố gắng diễn tả thời đại Đa-vít và Sa-lô-môn.

Những thương lộ mới được mở ra, những nền văn hoá khác biệt có dịp gặp gỡ, những quan niệm mới bắt đầu có ảnh hưởng đối với con người, những truyền thống cũ không còn ai theo, những phong tục cổ xưa bỗng nhiên lỗi thời, các bộ lạc tan rã, những điều cấm kỵ bị phá bỏ.

Đó là thời kỳ đạo đức xáo trộn hoàn toàn. Mọi việc bị đảo lộn như chúng ta thấy hôm nay. Vì thế tôi tin câu Kinh Thánh này sẽ hướng dẫn chúng ta trong những ngày sắp tới. Bây giờ tôi xin đọc câu Kinh Thánh này ở [SaSt 2:24](#).

Cho đến bây giờ tôi chưa thấy một phản ứng nào từ phía thánh giá, bây giờ họ bắt đầu lật Kinh Thánh, chờ đợi một chút, tôi đọc:

Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt.

Khi đọc, tôi càng ngạc nhiên vì sự đơn giản và rõ ràng của câu Kinh Thánh. Tôi nghĩ có điều gì đó được đặt vào tay tôi để chuyển cho người khác. Tôi tiếp:

Câu Kinh Thánh này có ba phần nhắc đến ba điều cần thiết cho hôn nhân: LÌA - GẮN BÓ - NÊN MỘT THỊT. Chúng ta hãy bàn đến từng điều một. Trước hết chúng ta nói về:

Lìa

Không thể có hôn nhân nếu không có lìa bỏ. Từ ngữ “lìa” bày tỏ một hành động có tính cách công khai, hợp pháp; phải được biểu lộ ra làm cho hôn nhân thật sự là

một cuộc hôn nhân.

Thời trước, việc cô dâu rời làng mình để về nhà chồng được coi là một thủ tục công khai.

Đôi khi ở Phi Châu suốt đám cưới người ta nhảy múa nhiều dặm đường từ làng cô dâu đến làng chàng rể là bình thường, chả có điều gì kín đáo cả. Hành động này được xem như một hành động “liã” công khai đồng thời làm cho hôn nhân trở nên hợp pháp. Từ ngày ấy trở đi, mọi người đều biết hai người đó là vợ chồng, họ đã thành hôn với nhau.

Trong thời chúng ta, ở nhiều nước, hành động “liã” hợp pháp này được thay bằng thông báo công khai trước lễ cưới, cũng như bằng một tờ hôn thú. Hình thức bên ngoài không phải là điều quan trọng bậc nhất nhưng điều chính yếu là sự kiện một hành động công khai, hợp pháp được thực hiện. “Bởi vậy cho nên người nam sẽ liã cha mẹ”. Một cuộc hôn nhân không chỉ liên quan đến hai người cưới nhau. Cha mẹ, đại diện cho gia đình mà gia đình chính là thành phần của cộng đồng và đất nước.

Hôn nhân không thể là một việc cá nhân, không có cuộc hôn nhân nào mà lại không có lễ cưới. Đây là lý do tại sao những lễ cưới thường được tổ chức với một bữa tiệc lớn.

“Liã cha mẹ...”, khi tôi đọc những lời này có lẽ quý vị cảm thấy đau xót trong lòng. Đây chắc chắn không phải là điều vui vẻ. Ở xứ tôi trong đám cưới người ta thường đổ nước mắt nhiều.

Trong cử tọa có nhiều người gật gù, đặc biệt là trong số các phụ nữ lớn tuổi, có một người nói hơi lớn: - Ở đây cũng vậy.

Quý vị có thể nghĩ rằng bài học hôn nhân phải bắt đầu bằng một điều gì hứng thú, lý tưởng hơn thế. Nhưng Kinh Thánh nghiêm trang và rất thực tế. Lời Chúa phán: “Người nam sẽ liã cha mẹ”. Liã là giá trả cho hạnh phúc. Đây là sự chia li rõ ràng, dứt khoát. Giống như một đứa bé sơ sinh không thể lớn lên trừ khi được cắt rốn, cũng vậy, hôn nhân không thể trưởng thành và phát triển nếu không thực sự liã, dứt khoát chia li với gia đình.

Như tôi đã nói, điều này rất khó. Trẻ rất khó liã cha mẹ mình, mà cũng rất khó cho cha mẹ khi phải để các con ra đi.

Có thể ví cha mẹ như những con gà mái phải ấp trứng vịt, sau khi đám vịt con nở, chúng xuống nước và bơi đi, gà mái không thể theo chúng xuống nước chỉ biết đứng kêu trên bờ.

Trong đám cử tọa nghe có tiếng cười, hầu hết từ giới trẻ trước khi Daniel dịch xong câu cuối.

Tôi nhắc lại:

Các bạn không thể thành hôn nếu không liã. Nếu chưa thực sự liã, hôn nhân sẽ ở trong tình trạng rắc rối. Nếu đôi bạn trẻ không có điều kiện dễ dàng để hoàn toàn chia li gia đình và bắt đầu tổ ấm riêng, nguy cơ rất lớn vì những người thân sẽ

không ngót xen vào.

Ở Phi Châu, tục lệ nộp sính lễ đôi khi được dùng như một cách gây cản trở. Có những bậc cha mẹ không muốn cho con gái xa mình, họ đòi sính lễ cao đến nỗi đôi trẻ bị mắc nợ trong một thời gian dài. Thế là những món nợ ấy cản trở sự chia lìa thật sự.

Sự yên lặng hoàn toàn bao trùm hội chúng, tôi cảm thấy họ có phần bất đồng. Tôi có thể đọc được trên những gương mặt vẻ khó chấp nhận điều này. Rõ ràng sự kiện “lìa” là một viên thuốc đắng họ phải nuốt. Thế nên tôi giải thích:

Giờ này có lẽ một số người sẽ nói: “Điều này ngược với phong tục người Châu Phi chúng tôi, chúng tôi được dạy phải hiếu kính cha mẹ, không rời bỏ họ. Chúng tôi thấy có một sự ràng buộc không phải chỉ đối với gia đình nhỏ - đôi khi còn gọi là gia đình riêng - gồm cha mẹ và các con, nhưng chúng tôi còn cảm thấy có một sự bó buộc đối với gia đình lớn hơn, đó là bà con, họ hàng trong gia tộc”.

Đây là một tục lệ rất có giá trị, cho nên bằng mọi giá chúng ta không được phá huỷ. Nhưng tôi trả lời như vậy: “lìa” không có nghĩa là bỏ rơi, “lìa” không có nghĩa là ruồng rẫy cha mẹ.

Ngược lại chỉ khi nào cặp vợ chồng được lìa khỏi cha mẹ để bắt đầu ra riêng, thì sau này họ mới có thể giúp đỡ gia đình cha mẹ được. Chỉ khi nào họ tự lập, không mắc nợ, họ mới có thể gánh trách nhiệm và phục vụ cho gia đình cha mẹ. Sự kiện “lìa” sẽ khởi đầu cho một cuộc sống, trong đó tình yêu giữa cha mẹ với con cái có thể lớn lên. Theo kinh nghiệm của tôi, đại gia đình chỉ có thể vui vẻ đề huề khi từng gia đình nhỏ được hoàn toàn độc lập.

Đây có phải là quan niệm Tây phương không? Không đâu. Tôi không đến đây để giới thiệu hôn nhân phương Tây. Tôi đến để trình bày quan niệm hôn nhân của Kinh Thánh.

Quan niệm Kinh Thánh ở đây đưa ra một thách thức cho mọi nền văn hoá. Mọi người đều bối rối vì phải “lìa”. Nếu quý ông bà hỏi một vị cố vấn hôn nhân Tây phương về vấn đề ông ấy phải đối diện nhiều nhất, có lẽ câu trả lời sẽ là: “vấn đề mẹ chồng”.

Nhiều người cười âm lên, kiêu cười giống y như của người Mỹ và người Âu mỗi khi người ta nhắc đến mấy từ đó.

Ở Mỹ Châu và Âu Châu mẹ chồng thường hay xen vào đời sống của đôi trẻ, bà không tin nàng dâu trẻ kia có thể săn sóc chu đáo quý tử của bà. Nó giặt quần áo cho con mình có sạch sẽ không? Nó nêm canh có vừa miệng không?

Cho dù không phải trả nợ sính lễ thì tiền bạc vẫn thường được sử dụng làm phương tiện để ngăn cản đôi trẻ không được tự lập và buộc họ phải sống chung với cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ. Thật sự “ra riêng” và thật sự cho phép “ra riêng” là việc khó xử cho người trong cuộc lẫn ngoài cuộc. Tại Phi Châu tôi thường thấy mẹ vợ gây ra vấn đề nhiều hơn. Trường hợp cặp vợ chồng trẻ cãi nhau, cô vợ thường tìm cách chạy về với mẹ nàng.

Cho nên một người bạn Phi Châu của tôi bảo câu Kinh Thánh này phải nhấn mạnh rõ ràng người nữ cũng phải lia cha mẹ nàng. Tại sao phụ nữ Phi Châu hay chạy về nhà? Lời giải đáp là vì người nữ đã lia gia đình trong khi chồng nàng lại chưa. Trong xứ quý vị, người nam vẫn ở lại tại gia đình hoặc ở gần với gia đình và vợ phải đến ở với anh ta tại đó.

Người viết cho chúng ta câu Kinh Thánh này sống trong một xã hội tương tự. Xã hội đó có một sự kiện được xem là đương nhiên: người nữ phải lia cha mẹ mình để trở nên một phần tử của gia đình chồng. Sứ điệp mới mẻ có tính cách mạng này nhấn mạnh rằng người nam cũng phải lia cha mẹ mình. Điều này làm cho nam giới thời bấy giờ khó nghe vô cùng cũng như cho quý vị ngày hôm nay.

Sứ điệp này bảo vệ quyền lợi người phụ nữ, nhằm xây dựng tình vợ chồng. Sứ điệp có thể diễn tả bằng một lời khác như thế này: Cả hai phải lia, cả hai cũng phải gắn bó - không phải chỉ người vợ gắn bó với chồng, nhưng chồng cũng phải gắn bó với vợ như lời Kinh Thánh muốn nhấn mạnh.

Điều này đưa chúng ta sang phần hai:

Gắn Bó

Lia và gắn bó là hai hành động không thể tách rời nhau. “Lia” nhấn mạnh đến tính cách công khai và hợp pháp của hôn nhân, trong khi “gắn bó” nhấn mạnh đến tính cách cá nhân hơn. Nhưng cả hai được kết chặt với nhau. Bạn không thể thật sự “gắn bó” trừ khi bạn đã “lia”. Bạn không thể thật sự “lia” trừ khi bạn quyết định “gắn bó”.

Theo nguyên nghĩa tiếng Hê-bơ-rơ chữ “gắn bó” có nghĩa là dính vào, dán chặt, được dán vào một người khác, chồng và vợ được dán vào nhau như hai tờ giấy. Nếu chúng ta cố tách hai tờ giấy đã dán vào nhau, chúng ta sẽ làm rách cả hai. Nếu quý vị tìm cách phân rẽ vợ chồng đã gắn bó với nhau, cả hai đều bị tổn thương - và trong trường hợp có con, con cái cũng bị thương tổn.

Ly dị là dùng một cái cưa cưa đôi đĩa trẻ từ đầu đến chân.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm thính giả.

Một kết quả khác của trạng thái dán vào nhau đó là chồng và vợ gần gũi nhau nhất, gần hơn bất cứ điều gì khác và hơn bất cứ người nào khác trên đời này.

Gần hơn bất cứ điều gì khác, chồng đối với vợ quan trọng hơn công việc, vợ đối với chồng quan trọng hơn việc nội trợ, nếu nàng đi làm thì phải hơn cả nghề nghiệp của nàng.

Gần hơn bất cứ người nào khác, vợ chồng với nhau phải quan trọng hơn bạn của chồng hoặc bạn của vợ, quan trọng hơn khách khứa, quan trọng hơn cả con cái họ.

Sau mỗi chuyến đi trở về, tôi thường hôn vợ tôi trước khi ôm hôn các con. Tôi muốn cho các con tôi thấy rằng cha gần với mẹ nhất và mẹ gần với cha nhất.

Tình trạng ngoại tình rất thường xảy ra giữa một cặp vợ chồng mới cưới sau khi đưa con đầu lòng ra đời. Tại sao vậy? Người vợ trẻ đã sai lầm vì gần gũi với con hơn với chồng. Đứa con trở nên trung tâm của đời nàng và điều đó làm chồng thấy

mình như người ngoài cuộc.

Bên phía các ông ít nhất cũng có vài người mỉm cười gật gù tỏ ra đồng ý hết mình. “Gắn bó” trong ý nghĩa sâu sắc này - một trạng thái dán vào nhau - là điều chỉ có thể xảy ra giữa hai người. Câu Kinh Thánh được viết dường như nhằm mục đích đả kích việc Đa-vít và Sa-lô-môn lấy nhiều vợ. Câu ấy nói rằng: “Bởi vậy cho nên người nam... gắn bó cùng vợ mình” (chữ vợ ở số ít).

Câu Kinh Thánh cũng chống đối việc ly dị vì ly dị là nguyên nhân của chủ nghĩa đa thê tiệm tiến khi người đàn ông không có nhiều vợ cùng một lúc nhưng hết người này đến người khác.

Ngày nay có lẽ chúng ta muốn dùng một từ khác để thay cho từ “gắn bó”. Chắc chúng ta dùng từ “yêu”, nhưng có một điều thú vị là Kinh Thánh không dùng từ ngữ này ở đây.

Gắn bó có nghĩa là yêu thương, nhưng yêu thương theo một cách đặc biệt, đó là một quyết định của tình yêu, do đó không còn quờ quạng tìm kiếm tình yêu nữa. Tình yêu “gắn bó” là tình yêu trưởng thành. Tình yêu quyết định để giữ mãi cách trung thành - trung thành với một người - chia sẻ với một người trọn cả đời.

Điều này đưa chúng ta sang phần ba:

Nên Một Thịt

Cụm từ này mô tả lãnh vực thể xác trong hôn nhân.

Tôi nhớ lại Daniel đã nhắc nhở tôi thận trọng về từ ngữ “tính dục”.

Thể xác là một phương diện quan trọng, cần thiết trong hôn nhân cũng như phương diện luật pháp và phương diện cá nhân. Sự hiệp nhất về thân xác giữa vợ chồng là ý muốn của Chúa trong hôn nhân cũng như Ngài muốn họ phải lìa cha mẹ và gắn bó với nhau.

Tôi biết một số người thường bối rối khi nói về phương diện thể xác trong hôn nhân, họ cảm thấy có điều gì bất khiết thậm chí còn coi là điều xấu xa chẳng liên quan đến Đức Chúa Trời. Tôi muốn hỏi những người đó bằng câu Phao-lô đã hỏi Hội Thánh Cô-rinh-tô: “Anh em há chẳng biết thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh sao?”, bởi đó, chúng ta có thể nói về vấn đề này, phải nói về nó ngay cả trong nhà thờ. Tôi muốn hỏi: “Đâu là nơi chúng ta có thể nói vấn đề này một cách trang nghiêm và kính cẩn nếu không phải là trong nhà thờ?”

Sự im lặng tiếp tục bao trùm, tôi nhận thấy những tư tưởng này mới mẻ đối với nhiều người trong cử tọa.

Quý vị nói: “Bàn đến những điều thuộc về thân xác là trái ngược với truyền thống Châu Phi. Với chúng tôi đó là điều tối kỵ”.

Thế thì lạ thật, khi tôi nói chuyện với các bậc cha mẹ ở Châu Phi và khuyên họ nên hướng dẫn con cái về chức năng của thân thể thì họ nói: “Các bậc cha mẹ ở Mỹ Châu và Âu Châu có thể làm được vì những điều đó đối với họ có vẻ tự nhiên hơn chúng tôi. Đối với người Châu Phi điều này không thể được”. Thế mà khi tôi nói điều này với các bậc cha mẹ ở Mỹ Châu và Âu Châu, họ lại bảo tôi: “Ông Trobisch

oi, ông sống ở Châu Phi quá lâu. Người Châu Phi gần gũi với thiên nhiên hơn là chúng tôi. Có lẽ họ có thể làm việc đó chứ chúng tôi thì khó quá”.

Kinh nghiệm cho tôi thấy sự bối rối này ở khắp mọi nơi. Các bậc cha mẹ khắp nơi đều thấy khó khăn khi nghĩ đến việc dạy con cái họ một cách rõ ràng và đúng đắn về lãnh vực thể xác trong hôn nhân. Lý do là lãnh vực này hoặc được xem như cái gì quá thánh khiết đến nỗi người ta không dám nói lên, hoặc bị coi như là những gì bất khiết đến nỗi nói đến ai ai cũng mắc cỡ. Kinh Thánh không chấp nhận cả hai thái độ đó. Kinh Thánh nói - điều này thuộc về Chúa, cho nên chúng ta có thể và phải nói về điều này. Sự kết hợp thân xác giữa vợ chồng là điều quý trọng và gần gũi với Chúa giống như tính cách trung thành và hợp pháp của họ trong hôn nhân vậy.

Lẽ dĩ nhiên “nên một thịt” mang nhiều ý nghĩa hơn là chỉ kết hợp thân xác. Nghĩa là hai người có thể chia sẻ với nhau mọi điều họ có, không chỉ là thân thể, không chỉ là của cải vật chất mà còn là những suy nghĩ, cảm xúc, những niềm vui nỗi buồn, những niềm hy vọng, những nỗi lo âu, những thành công và cả những thất bại nữa.

“Nên một thịt” có nghĩa là hai người hoàn toàn trở nên một về thân thể, tâm hồn, tâm linh cho dù họ vẫn là hai cá nhân khác biệt.

Đây là một lẽ mầu nhiệm sâu xa nhất của hôn nhân, là một điều khó hiểu. Có lẽ chúng ta chẳng hiểu gì cả. Chúng ta chỉ có thể kinh nghiệm nó. Đã có lần tôi thấy người ta mô tả ý niệm đó rất độc đáo.

Tôi cúi xuống lấy trong cặp ra một món thủ công hình hai đầu người, một nam một nữ được nối với nhau bằng những khoen xích bằng gỗ, và đưa nó lên cao.

Đây là biểu tượng hôn nhân mà Hội Thánh Liberia thường tặng cho cặp vợ chồng mới cưới, biểu tượng này như nhắc nhở những lời kết ước của họ. Nếu quý vị đến gần, quan sát kỹ hơn, quý vị sẽ nhận ra những vòng xích này không hề có đầu nối. Tác phẩm nghệ thuật này được đẽo gọt từ một miếng gỗ và chứa đựng sứ điệp: “Khi Đức Chúa Trời kết nối thì không có mối nối”.

Tôi chưa bao giờ thấy sự bí ẩn, mầu nhiệm, sâu xa của hôn nhân được diễn tả một cách súc tích hơn thế. Hai trở nên một hoàn toàn: “một thịt”. Làm nên từ một miếng gỗ mà vẫn là hai cá nhân riêng biệt. Đây không phải là hai nửa tạo thành một nhưng là hai con người nguyên vẹn tạo nên một thể trọn vẹn mới hoàn toàn. Đây là “nên một thịt”.

Tôi bước xuống bục giảng trao biểu tượng hôn nhân cho mấy người ở hàng ghế đầu. Họ ngắm nghía và chuyện cho nhau xem. Tôi đi về phía bục đen.

Bây giờ đến sứ điệp quan trọng nhất của câu Kinh Thánh chúng ta đang học.

Chúng ta đã học ba phần: Lìa, gắn bó và nên một thịt. Sứ điệp gửi đến cho chúng ta gồm ba phần, không thể phân rẽ được. Nếu thiếu mất một phần, hôn nhân không trọn vẹn. Chỉ có người nào đã “lìa” thật mới không cần phải lo đến hậu quả. Và chỉ có ai “gắn bó” với nhau một cách riêng biệt mới có thể trở nên “một thịt”. Ba yếu

tố: Lìa, gắn bó và nên một thịt liên quan với nhau như ba góc của một hình tam giác.

Quay về phía bảng tôi vẽ một tam giác như vậy:

Chúng ta có thể ghi ở góc trên cùng “việc làm công khai, hợp pháp” hay đơn giản hơn là chữ “đám cưới” hay “hôn lễ”. Ở góc trái có thể ghi “tình yêu” hay “trung thành”. Góc phải chúng ta ghi “hiệp nhất thân xác” hay đơn giản hơn ta ghi “tính dục”, chữ này mang ý nghĩa phong phú hơn là sự phối hiệp thân xác giữa hai người.

Lần đầu tiên tôi đánh bạo dùng chữ “tính dục”, nhưng lúc này tinh thần người nghe có vẻ cởi mở hơn nên tôi không phải dè chừng những đụng chạm không cần thiết nữa. Tôi chỉ vào tam giác:

Nếu quý vị muốn có một cuộc hôn nhân thực thụ, ba yếu tố này cần được sắp xếp như hình vẽ. Đối với các bạn trẻ chưa lập gia đình đây là mục tiêu phải nhắm đến. Một tam giác không còn là một tam giác khi thiếu mất một góc, hôn nhân không còn là một cuộc hôn nhân nếu thiếu một trong ba yếu tố ấy.

Bây giờ tôi muốn nhắc quý vị nhớ đến một sự kiện quan trọng khác trong câu Kinh Thánh đang đọc. Nó kết thúc như thế nào? Phần cuối của [SaSt 2:24](#) là gì?

Mọi người lật nhanh Kinh Thánh. Một người đứng tuổi đáp:

- Đó là chữ “thịt”.

- Chấm dứt bằng chữ “thịt”? Không đâu, cái gì đi sau chữ “thịt”?

Yên lặng một lúc. Cuối cùng một thanh niên trả lời:

- Dấu chấm hết.

Mọi người cười ầm lên, nhưng tôi đồng ý và nói:

- Vâng, dấu chấm hết, đó là điều tôi quan trọng.

Đi về bục giảng tôi đọc câu Kinh Thánh lại một lần nữa:

- “Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ và gắn bó cùng vợ mình và cả hai sẽ nên một thịt...”

Đập nắm tay xuống toà giảng tôi thêm:

- Chấm hết.

Yên lặng một chút, tôi tiếp:

Câu Kinh Thánh làm chìa khoá cho hôn nhân này đầu được nhắc đi nhắc lại bốn lần trong Kinh Thánh vẫn không một chữ nào nhắc đến con cái.

Những lời này tác động thật mạnh trên cử toạ, như tôi vừa ném một quả bom vào nhà thờ. Họ trở nên bồn chồn, lắc đầu, bàn tán với nhau. Vài người làm những tiếng kêu bằng môi tỏ ý bất đồng.

Tôi nói lớn:

- Hãy để tôi giải thích.

Tôi đưa mắt nhìn Daniel không biết ông ta đang nghĩ gì, nhưng ông có vẻ rất hài

lòng. Tất nhiên ông ta rất vui về sự đáp ứng nồng nhiệt của cử tọa.

Chấm Hết

Tôi lại tiếp:

Đừng hiểu lầm ý tôi. Con cái là ơn phước Chúa ban. Kinh Thánh luôn nhấn mạnh điều này. Tôi có năm đứa con và tôi thường cảm ơn Chúa về mỗi đứa. Vợ chồng tôi tiếp nhận chúng như một biểu hiện lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, như một ơn phước hết sức thực tế Chúa ban cho trong hôn nhân của chúng tôi.

Con cái là phước hạnh của hôn nhân. Nhưng chúng nó chỉ là những phước hạnh thêm vào mà thôi. Khi Chúa dựng nên A-đam và Ê-va, Chúa ban phước cho họ và rồi Chúa mới phán với họ: “Hãy sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất” (1:28). Trong bản Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ điều này được chép rõ là mạng lệnh này của Chúa chỉ là một hành động thêm vào của lời ban phước.

Do đó khi Kinh Thánh mô tả những yếu tố cần thiết nhất của hôn nhân, rõ ràng là con cái không được nhấn mạnh. Lìa, gắn bó và nên một thịt là đủ, chấm hết. Dầu không có con cái thì sự hiệp nhất hay trở nên một thịt không vì đó mà trở nên mất ý nghĩa.

Dầu chấm hết mang ý nghĩa: một đứa con không làm cho hôn nhân trở nên hôn nhân, hôn nhân không con cái vẫn là hôn nhân đầy đủ ý nghĩa. Dầu chấm hết có nghĩa là hiếm muộn không phải là lý do để ly dị. Không có một người đàn ông nào có thể nói: “Người đàn bà này không cho tôi đứa con nào cả, vì vậy tôi chưa thực sự kết hôn với nàng” và rồi bỏ cô ta. Nếu một cuộc hôn nhân không con cái, đó không phải là lý do biện hộ cho việc xé rách, chia lìa những thành phần đã gắn bó, cũng không phải là lý do để đặt vấn đề đối với khía cạnh pháp lý của hôn nhân. Daniel cẩn thận dịch những câu cuối cùng này với giọng nhấn mạnh đặc biệt, cho thấy khuynh hướng ly dị vì không có con rất phổ biến ở đây.

Và do đó dù thì giờ eo hẹp, tôi muốn khai triển thêm vấn đề. Tôi hỏi Daniel xem có thể thêm mười phút nữa được không.

Ông nói:

- Anh đã làm họ lưu tâm, anh có thể tiếp tục bao lâu tùy ý.

Cho nên tôi tiếp:

Mảnh Vườn hay Hình Tam Giác?

Có một quan điểm khác về hôn nhân, quan điểm này đi ngược với quan điểm theo Kinh Thánh mà tôi vừa trình bày. Quan niệm hôn nhân trái ngược này rất phổ biến và đã thấy nhiều nơi trên thế giới.

Quan niệm “Mảnh vườn hôn nhân” như tôi thường gọi, đặt nền tảng trên cuốn “Hôn nhân Đông và Tây” của David và Vera Mace. Đây là hai nhà khảo đạo về hôn nhân tại Mỹ, họ cũng đã hướng dẫn một lớp học về hôn nhân cho hai mươi người Á Châu tại Chiangmai, Thái Lan năm 1958.

Khái niệm mảnh vườn hôn nhân này theo ông bà Mace quan sát hoàn cảnh hôn nhân ở Trung Hoa, dựa trên khoa sinh vật thiếu chính xác.

Quan niệm này cho rằng người nam được xem là người gieo giống, người nữ là mảnh vườn. Đàn ông gieo giống vào người đàn bà. Thân thể người đàn bà nuôi dưỡng hạt giống như đất đai nuôi dưỡng hạt lúa. Cây cối mọc lên từ những hạt giống thể nào, đứa trẻ sinh ra và lớn lên cũng thế ấy, từ hạt giống của người đàn ông. Đứa trẻ là con của người đàn ông, là kẻ kế tục linh hồn, sự sống của cha nó. Tôi xin nhắc lại, quan niệm sinh học này vừa tôi vừa không chính xác. Dầu vậy hậu quả của lối suy nghĩ này rất nghiêm trọng, tôi xin vắn tắt trình bày như sau: Trước hết đàn ông được coi trọng hơn đàn bà. Phụ nữ không bao giờ được xem là quan trọng ngang hàng với nam giới. Cũng như đất đai không được kể là quan trọng như hạt giống. Qua bản chất của nữ giới họ bị xem là thứ yếu, phụ thuộc. Điều này giải thích rõ hơn hết ở vấn đề phân biệt nam nữ không phải chỉ ở Á Châu mà còn ở tại Mỹ Châu, Âu Châu mãi đến ngày nay. Ở Phi Châu có như vậy không, quý vị tự biết.

Thứ nhì: Con trai được coi trọng hơn con gái. Dòng dõi được tiếp nối là nhờ con trai. Một gia đình không có con trai là tuyệt dòng giống như cây bị cắt lia khỏi gốc rễ. Những bậc tổ tiên của dòng dõi đó khô héo úa tàn mà không yên lòng.

Có sự nhón nháo giữa cử tọa, dường như đó chính là vấn đề sâu xa của họ.

Thứ ba: Mọi quan hệ giữa chồng và vợ chỉ là mối liên hệ giữa sở hữu chủ và vật sở hữu. Chỉ giống như kẻ gieo giống sở hữu mảnh vườn mà trên đó ông ta gieo trồng vậy thôi. Bản phận chính của người đàn bà là phải vâng lời. Ngược lại đàn ông có quyền lựa chọn. Anh ta chọn mảnh vườn mình sẽ mua. Mảnh vườn không có quyền nói gì cả. Tiêu chuẩn lựa chọn là sự màu mỡ phong phú của mảnh vườn.

Thứ tư: Người phụ nữ vô sinh bị xem là vô dụng, vô nghĩa như mảnh vườn không sinh lợi. Số phận một phụ nữ không con là số phận hẩm hiu hơn hết.

Thứ năm: Quan niệm “mảnh vườn” này giải thích cho việc ly dị và đa thê. Nếu mảnh vườn của người đàn ông không ra trái, ông ta sẽ trả mảnh vườn lại cho chủ cũ và đòi cha cô ta hoàn lại giá anh ta phải trả để mua cô ta, hoặc anh ta vẫn giữ mảnh vườn và kiếm thêm một hai miếng vườn khác để sinh lợi. Chủ nghĩa đa thê chỉ có thể được hiểu trong quan niệm này. Nói xa hơn một chút, người đàn ông có thể có nhiều mảnh vườn, nhưng một mảnh vườn chỉ có thể có một ông chủ. Phụ nữ luôn luôn bị thiệt thòi trong quan niệm hôn nhân này.

Thứ sáu: Tôi đã nhắc đến phong tục gả bán trong hôn nhân. Phong tục này rất gần với quan niệm “mảnh vườn” nêu trên. Thật ra đây không phải là giá để mua vườn nhưng để mua hoa lợi. Của sính lễ không phải trả giá cho cô dâu nhưng cho những đứa con cô sẽ sinh ra. Đó là lý do vì sao đôi lúc giá này không được trả đủ cho đến chừng cô dâu sinh đứa con đầu lòng và chỉ khi nào đó là đứa con trai. Một bà goá sẽ mất hết những đứa con của mình nếu bà ta tái giá với một người không thuộc dòng họ người chồng trước, là gia tộc đã trả sính lễ cho những đứa con của bà. Các đứa con này không thuộc quyền sở hữu của người vợ goá chồng. Với quan niệm này người đàn bà goá có lẽ là một tạo vật đáng thương hơn hết, thiệt thòi hơn hết.

Nàng là một vật sở hữu bị mất sở hữu chủ.

Thứ bảy: Quan niệm “mảnh vườn” này cũng giải thích vì sao phụ nữ phạm tội ngoại tình bị lên án nhiều hơn nam giới khi cả hai đều phạm tội như nhau. Khi một người đàn ông phạm tội ngoại tình, anh ta gieo giống của mình trong thửa vườn của người khác, như thế anh ta đã xúc phạm người sở hữu của mảnh vườn kia và có thể sẽ phải trả một giá rất đắt nếu bị bắt quả tang. Nhưng anh ta lại không bị xem là phạm lỗi hay phản bội vợ mình, hoặc xúc phạm đến hôn nhân của riêng mình. Nếu người vợ ngoại tình, dù bất cứ trường hợp nào, đó cũng là điều xấu xa nhất phạm đến chồng. Nàng đã cho phép hạt giống lạ được gieo trong vườn của chồng. Nàng đã làm hại gia phong, đạo đức của dòng dõi nhà chồng. Nàng hành động như vậy là xúc phạm đến hôn nhân.

Cuối cùng: Quan niệm hôn nhân “mảnh vườn” này không có chỗ đứng cho người độc thân không cưới vợ hoặc không lấy chồng. Một thiếu nữ không lấy chồng được xem như một miếng vườn có khả năng sinh hoa kết trái nhưng không được giao cho người gieo trồng. Điều này không có gì quan trọng. Nhưng điều ngu dại nhất mà người ta có thể nghĩ đến là một người đàn ông độc thân. Anh ta là người gieo giống vậy mà đã không mua được cho mình một thửa vườn để gieo giống. Thật không tưởng tượng được có điều gì dại dột đến như vậy!

Sau câu nói, mọi người cười ầm lên. Tôi thấy Maurice, người đưa tôi đến nhà thờ mặt mày đỏ bừng khi bạn bè trêu chọc đập vào vai anh ta.

Quan niệm hôn nhân theo Kinh Thánh hoàn toàn chống đối quan niệm “mảnh vườn” từng điếm một.

Trước hết Kinh Thánh bác bỏ quan niệm sai lầm về sự sinh sản. Không phải do hạt giống của người nam mà đứa bé được sinh ra. Nhưng theo Kinh Thánh và được khoa học chứng minh, chồng và vợ góp phần bằng nhau trong việc tạo dựng sự sống mới.

Đứa con không chỉ là của người cha nhưng thuộc về cả cha lẫn mẹ. Cũng giống như cả hai đều phải lìa cha mẹ, cả hai đều phải gắn bó và cả hai đều trở nên một thịt. Cho nên đứa trẻ sinh ra thuộc cả cha lẫn mẹ.

Quan niệm hôn nhân “mảnh vườn” đối xử phân biệt với phụ nữ rất nhiều. Kinh Thánh không xem người đàn bà là một người thấp kém, nhưng được xem như một người bạn đời ngang hàng với chồng, không như một đồ vật vô tri vô giác nhưng là một con người với mọi quyền lợi riêng.

Quan niệm “mảnh vườn” khuyến khích đa hôn vì coi người đàn bà là tài sản nên có thể thêm bớt tùy thích. Quan niệm hôn nhân theo Kinh Thánh dẫn đến hôn nhân một vợ một chồng.

Người ta phải chọn lựa giữa mảnh vườn và hình tam giác. Quý vị xem vợ mình như một miếng vườn hay xem nàng như một người bạn đời? Là một người mà vì họ quý vị đã lìa cha mẹ, là người quý vị phải gắn bó và trở nên một thịt?

Tôi dừng lại một lúc. Hoàn toàn im lặng. Nhiều người nhìn hình tam giác trên

bảng, tôi thấy trong ánh mắt họ có một câu hỏi quan trọng. Tôi tiếp:

Còn một câu hỏi nữa: Con cái nằm ở vị trí nào trong tam giác của chúng ta? Ai có thể trả lời câu hỏi này?

Nhiều cánh tay giơ lên, tôi mời một phụ nữ trạc ngoài hai mươi đeo một đĩa bé trên lưng. Cô đứng dậy bước tới bảng đen. Không một chút do dự, cô chỉ vào giữa tam giác.

Tôi nói: - Rất đúng - đồng thời tôi nhận ra cảm giác nhẹ nhõm lan rộng trong hội chúng.

Vị trí của con cái là trung tâm tam giác. Con cái khởi đầu từ sự kết hợp thân xác của cha và mẹ, được che chở bởi tình yêu và sự trung thành của cả cha lẫn mẹ, và được bảo tồn bởi tính chất hợp pháp của hôn thú. Đây là vị trí của con cái trong hôn nhân. Chỉ có ở đây mới là nơi đầy đủ điều kiện cho con cái có thể lớn lên, trưởng thành và chuẩn bị hôn nhân của chúng sau này.

Chuyện Trăm Năm 3

Trong khi hội chúng hát thánh ca kết thúc, tôi có cảm giác ê chề của một người bại trận. Hội chúng quá im lặng vào phần cuối. Tôi không thể cưỡng lại tâm trạng muốn biết ý kiến của Daniel cho được an tâm.

Tôi nói nhỏ với ông:

- Có dài quá không?
- Không dài đâu, hội chúng nghe rất chăm chú.
- Nhưng sao đến cuối họ lại yên lặng quá vậy?
- Ở đây như vậy đó. Càng cảm động họ càng yên lặng.

Tôi không biết có phải Daniel cố tỏ ra lịch sự hay không. Tôi hỏi thẳng:

- Anh nghĩ sao về bài giảng? Có tệ quá không?

Daniel cười thông cảm như thể ông rất quen thuộc với những cảm nghĩ của tôi, ông bảo:

- Anh đã nắm được sừng bò.
- Anh có nghĩ là họ phật ý không?
- Không. Có nhiều điều khi tôi nói họ không chấp nhận, nhưng lại chấp nhận khi anh nói. Nhưng nếu họ phật ý thì có sao đâu? Đó đâu phải là sứ điệp của anh, phải vậy không? Bây giờ anh ra chào mọi người đi kìa.

Họ đi thành hàng, lần lượt bắt tay tôi bằng hai tay theo phong tục, Miriam là người cuối cùng.

- Xin giới thiệu với ông, đây là Timothy, chồng hứa của tôi.

Một chàng trai trong bộ quân phục bước đến chào tôi. Da anh ngăm đen và thấp hơn Miriam một chút. Thân thể anh rắn chắc, vạm vỡ.

- Cảm ơn ông đã chia sẻ cho chúng tôi bài giảng thật quý. Tôi rất mong được nói chuyện với ông.

- Anh về khách sạn với tôi được không?

Tôi cùng Miriam và Timothy ra xe của Maurice, vừa đi tôi vừa hỏi Miriam:

- Cô nghĩ sao về bài giảng?

- Tôi được dạy dỗ nhiều. Vấn đề của tôi và Timothy là ở góc trái của tam giác. Góc “gắn bó”. Chúng tôi không rõ mình có gắn bó đủ để lia cha mẹ hay không.

- Được rồi, Timothy và tôi sẽ cùng bàn vấn đề đó.

Nghe nói vậy Miriam có vẻ vui hẳn lên. Timothy và tôi bước vào xe của Maurice.

Trong khi xe chạy về khách sạn, tôi vừa cười vừa nói với Maurice:

- Thế nào ông bạn “người cày chưa có ruộng”!?

Anh ta nói:

- Tôi thấy thật khó. Ông nói rất đúng về một người đàn bà goá - một vật sở hữu thiếu sở hữu chủ. Đó chính là lý do khiến tôi luôn suy nghĩ và thấy mình phải có bổn phận đối với người mẹ goá bụa của tôi. Ông thấy không, tôi không thể “lia” và vì vậy nên tôi cũng không thể “gắn bó” với ai cả.

- Và anh cũng không có cha để mua cho anh một mảnh vườn.

- Vâng, tôi phải đi làm để tự kiếm tiền, vừa ăn học vừa chăm sóc mẹ. Tôi nghĩ rằng mình sẽ tiếp tục phụng dưỡng mẹ. Nếu ông bảo điều kiện trước tiên để một người có thể kết hôn là phải “lia” mẹ mình, tôi e rằng tôi sẽ chẳng bao giờ lập gia đình được.

- Tôi đã nói “lia” không có nghĩa là bỏ mặc người thân của mình trong lúc họ gặp khó khăn kia mà.

- Vâng, tôi vẫn hiểu vậy, nhưng làm sao áp dụng điều này vào thực tế được? Nếu tôi cưới vợ, tôi phải đem mẹ về ở với tôi. Làm sao tôi có thể lia mẹ khi bà ấy vẫn phải sống chung với chúng tôi?

- Có một điểm khác nhau anh cần phân biệt. Nếu cứ ở nhà cũ, vợ anh sẽ phải về sống trong nhà của mẹ anh, điều này thường đưa đến nhiều rắc rối. Nhưng nếu anh ra khỏi nhà và bắt đầu xây dựng nhà riêng, như vậy anh đã thật sự “lia”. Sau đó anh mời mẹ về sống với anh, như vậy sẽ ít gặp xích mích.

Chúng tôi dừng trước khách sạn.

Maurice nói khi tôi và Timothy bước ra khỏi xe:

- Vậy thì vấn đề của tôi bây giờ là cần có một thiếu nữ.

- Tôi nghĩ anh đã có một người rồi.

- Ý ông nói người mà tôi nói chuyện trên xe buýt mỗi ngày chớ gì? Tôi chưa biết ra sao. Sau bài giảng tôi tự hỏi không biết cô ta có phải là người cùng tôi “nên một thị” để có thể chia sẻ mọi sự như ông đã dẫn giải hay không.

- Nếu anh lớn hơn cô ta mười tám tuổi, có lẽ cô ấy ở vào cỡ con gái anh, anh sẽ lâm vào thế phải cư xử với cô ta như vậy. Hoặc giả trong điều kiện thuận lợi nhất thì cô ta chỉ là một mảnh vườn biết vâng lời chớ không phải là một người bạn đời.

Maurice cười lớn:

- Có lẽ đây là lý do vì sao đàn ông Phi Châu ưa cưới vợ trẻ. Họ muốn có mảnh

vườn biết vâng lời. Thừa mục sư, vấn đề của tôi là không biết cách làm quen và nói chuyện với một thiếu nữ một cách đàng hoàng.

- Được, chúng ta sẽ bàn chuyện đó vào ngày mai. Anh cũng sẽ đến đón tôi chứ? Nhớ đưa mẹ anh cùng đi.

- Mẹ tôi? Chi vậy? Bà đã hơn sáu mươi. Tôi nghĩ bà không lưu tâm đến việc nghe giảng về tính dục và tình yêu đâu.

- Anh cứ đưa bà đến nhóm đi.

Maurice lái xe đi rồi, tôi cùng Timothy lên phòng. Chúng tôi vào đề ngay. Tôi nói:

- Miriam có nói chuyện với tôi hồi chiều ở phi trường.

- Có, tôi biết. Ông thấy Miriam có được không?

- Dễ thương và cũng đẹp nữa.

- Nếu tôi cưới Miriam, theo ông thì có hạnh phúc không?

- Anh nghĩ rằng cô ấy sẽ đồng ý kết hôn với anh?

- Đó chính là vấn đề. Miriam đang do dự không biết chúng tôi có hợp nhau không.

- Cô ấy có nói với anh vì sao do dự không?

- Dạ không. Chúng tôi rất ít nói chuyện với nhau. Nhưng tôi có thể đoán ra điều đó. Tôi thấp hơn nàng khoảng hơn một phân và lại đen hơn nàng một chút nữa.

- Đen hơn có hại gì?

- Có chứ, chúng tôi nghĩ nếu bớt đen một chút sẽ đẹp hơn.

- Tôi không nghe Miriam đả động gì đến điều đó.

- Vậy nàng đã nói gì?

- Tôi mong chính anh sẽ hỏi nàng.

- Nhưng thừa mục sư, chúng tôi không thể nói chuyện với nhau về những điều đó.

Tôi nghĩ Miriam muốn ông nói với tôi nên nàng mới sắp xếp buổi nói chuyện này.

- Tôi hiểu, nhưng tốt hơn chính cô ta phải nói chuyện với anh, vì như vậy hai người mới học được một điều không thể thiếu trong hôn nhân. Đó là chia sẻ.

Timothy im lặng.

- Năm nay anh bao nhiêu tuổi?

- Dạ hai mươi hai.

- Anh có biết Miriam bao nhiêu tuổi không?

- Thừa không, nàng chưa bao giờ cho tôi biết.

- Cô ta làm được bao nhiêu tiền mỗi tháng?

- Tôi chưa bao giờ hỏi nàng điều đó. Tôi rời ghế nhà trường sau khi học xong lớp tám. Sau đó tôi vào quân đội.

- Hiện nay anh có dự tính gì không?

- Mục sư muốn nói sao? Dự tính?

- Anh đang hướng đến điều gì? Có ước mơ gì ở tương lai không?

- Không có gì đặc biệt. Vài năm nữa tôi có thể lên trung sĩ. Có lẽ chỉ có thể thôi.

- Còn Miriam thì đã tốt nghiệp trung học, làm nhiều tiền hơn anh, lại lớn hơn anh một tuổi.

- Vậy à? - Anh ta có vẻ suy nghĩ - Nhưng đây có phải là những ngăn trở cho hôn nhân không?
- Thường thì không phải. Còn có những ngăn trở lớn hơn.
- Liệu cuộc hôn nhân của chúng tôi có thành công không?
- Có thể thành công nhưng không dễ. Nó đòi hỏi phải nỗ lực nhiều. Nó tùy thuộc hoàn toàn vào việc hai người có yêu nhau đủ để thực hiện nỗ lực này không.
- Nhưng... thừa mục sư, tôi yêu nàng - Timothy quả quyết - Nếu không cưới nàng, tôi không biết mình sẽ làm gì.
- Tự tử phải không?
- Đã có lần tôi nói với nàng như vậy.
- Đây là lầm lỗi lớn nhất của anh. Timothy à, điều này khiến tôi nghi ngờ không biết anh có thật yêu nàng không?
- Tại sao ông nghĩ vậy?
- Vì anh cố làm áp lực với nàng bằng cách dọa dẫm. Đó đâu phải là yêu. Tình yêu không bao giờ ép uổng người khác. Tình yêu thật đem đến cho người khác tự do hoàn toàn, ngay cả quyền tự do nói “không”. Nếu lấy anh để anh khỏi tự tử là nàng lấy anh vì sợ, không vì yêu.
- Nhưng tôi có thể làm gì để cho nàng yêu tôi?
- Hãy tỏ cho nàng biết anh yêu nàng. Không phải bằng cách đe dọa nhưng bằng nỗ lực làm việc.

Timothy có vẻ sợ:

- Làm việc sao? Làm việc gì?
 - Làm ngay trong bản thân anh.
- Anh ta nhìn tôi không hiểu gì cả.
- Trong quan hệ của anh với Miriam, điều làm tôi lo lắng hơn cả không phải là khác biệt về tuổi tác, về học vấn nhưng vì anh thiếu cao vọng, thiếu ao ước. Tôi chắc chắn rằng Miriam mong mỗi nàng có thể tiến xa hơn trong tương lai. Nhưng anh vừa nói với tôi rằng anh có thể lên cấp trung sĩ, chỉ có thể thôi. Anh thiếu ao ước, thiếu cao vọng. Nếu anh lấy Miriam, đây là nguyên nhân gây ra những rắc rối trong đời sống lứa đôi.
 - Nhưng tôi không thể thay đổi chiều cao, tuổi tác hay thay đổi trình độ học vấn mà tôi đã có.
 - Dầu sao đi nữa anh vẫn có thể thay đổi ước vọng của anh. Thay đổi điều gì anh có thể thay đổi được. Điều này sẽ bày tỏ cho Miriam tình yêu của anh đối với nàng như thế nào.

Timothy yên lặng suy nghĩ. Anh cần phải suy xét về chính mình.

Timothy rời khỏi phòng tôi với nét mặt không vui. Tôi chắc là anh ta không ngờ nói chuyện với tôi lại đi đến kết cục như vậy. Sau khi Timothy về tôi nhớ ra mình đã trải qua một ngày mệt nhọc. Để nguyên bộ quần áo chưa thay, tôi chợp mắt một chút. Đang thiu thiu ngủ điện thoại lại reo.

- Tôi là người đã gọi ông hồi chiều.
- Tôi rất mừng cô đã gọi lại. Tôi quên không hỏi tên và địa chỉ của cô.
- Tôi không muốn ông biết tên và địa chỉ của tôi. Tôi không muốn chồng tôi biết tôi đã nói chuyện thế này.
- Cô đang gọi cho tôi ở đâu đó?
- Tại nhà. Chồng tôi vừa mới đi uống bia. Nhưng khi nào anh ấy về tôi phải cúp máy ngay.
- Tôi hiểu.
- Hồi tối tôi có đến nghe ông giảng. Tôi trốn học nhưng phải trở lại trường trước khi chồng tôi đến đón, nhờ vậy anh ấy không biết tôi đến nhà thờ.
- Thế cô nghĩ sao về bài giảng?
- Bài giảng của ông rất hay. Chỉ có một điều tôi không thích là hình tam giác.
- Cô không thích à. Có gì sai không?
- Không phải vì nó sai, nhưng chỉ vì tôi không thích. Nó có quá nhiều góc cạnh và mũi nhọn gây thương tích. Đó là cách suy nghĩ của đàn ông về hôn nhân: toàn là góc và đường thẳng. Tất cả phải vừa khít, ăn khớp với nhau. Thật hoàn toàn không hấp dẫn đối với tôi.
- Cám ơn cô.
- Khi suy nghĩ về hôn nhân, tôi nghĩ đến một cái gì tròn trịa, mịn màng. Cái gì đó ông có thể quần quanh mình như chiếc áo choàng ấm áp.
- Có lẽ tôi nên vẽ một vòng tròn với ba phần.
- Tôi nghĩ đến một cái hay hơn. Khi nhìn hình tam giác ông vẽ trên bảng, tôi nghĩ nó gần giống như một cái lều vậy.
- Một túp lều à?
- Vâng, một túp lều. Ít nhất phải có ba trụ, nếu không có đủ nó không thể đứng được. Nhưng nếu nó đứng ông có thể chui vào bên trong và cảm thấy ấm áp, an toàn trong mưa gió và giông tố. Đó là hình ảnh tôi thích nghĩ về hôn nhân. Tôi chưa từng nghĩ theo cách đó.
- Cô có cảm thấy như vậy trong căn nhà cô đang sống không?
- Không. Túp lều của tôi chưa được hoàn tất. Còn thiếu chóp lều. Góc ông gọi là góc “lia khỏi”, góc tượng trưng cho hành động công khai hợp pháp của hôn nhân. Ấy là một đám cưới.
- Nếu chóp lều còn thiếu, chắc chắn mưa đang rơi vào trong lều của cô.
- Đúng vậy thưa mục sư, trời đang mưa tầm tã. Chẳng có gì là ấm cúng cả. Ai có thể giúp tôi sửa lại căn lều?
- Nếu cô muốn, tôi sẽ giúp cô sửa lại.
- Tôi đã lia cha mẹ mà vẫn chưa được kết hôn cách hợp pháp và công khai.
- Không, việc lia khỏi của cô khác với điều Kinh Thánh dạy, đó không phải là một sự ra đi có sự thoả thuận của cha mẹ. Tự nguyện ra đi và cho phép ra đi, ra đi trong thoả thuận như vậy cuối cùng sẽ làm cho họ gần gũi với nhau hơn. Còn cô đã lia

khỏi cha mẹ mà không có sự đồng ý cho nên bây giờ họ cũng bỏ mặc cô bơ vơ.

- Nhưng tại sao chồng tôi lại không hoàn tất cái chóp của túp lều?
- Có lẽ vì anh ta biết cô không thể trở về với cha mẹ mình nữa.
- Chẳng sao, vì ít nhất anh ấy đã không đối xử với tôi như đối với một mảnh vườn.
- Điều gì làm cô đoán chắc như thế?
- Anh ấy không muốn có con.
- Có thể anh ta không muốn xem cô như một mảnh vườn rau quả nhưng xem cô như một vườn hoa. Chỉ để mua vui trong giờ rảnh rỗi.
- Nhưng anh không hề mua tôi. Anh đâu có trả giá cho một sinh lễ nào!
- Dầu sao anh ta vẫn trả tiền để cô được học hành.
- Chẳng lẽ ông lại nghĩ đây là hình thức khác của “sinh lễ” làm tôi phải lệ thuộc anh sao?
- Tôi không dám chắc trước khi nói chuyện với anh ta. Nhưng đó là điều có thể.
- Nhưng tôi yêu anh ấy.
- Tôi biết cô yêu anh ta nếu không cô đã không gọi cho tôi.
- Anh ấy cũng yêu tôi nữa, đó là lý do anh chịu mọi tổn kém để tôi được đi học.
- Tôi hy vọng cô nói đúng. Nhưng tại sao anh ta không hoàn tất nóc lều và hợp pháp hoá cuộc hôn nhân của cô?

Cô ta lại khóc.

- Cô không thể cho tôi biết số điện thoại để nói chuyện với anh ta sao?
- Không được đâu... Anh đang về kia rồi.

Cô ta vội cúp điện thoại.

Một túp lều! Quả là một thiếu nữ thông minh! Một túp lều, hôn nhân như một túp lều. Tôi cầm lấy Kinh Thánh lật xem phần phụ dẫn kiếm những câu Kinh Thánh có chữ “túp lều”, “trại”. Hàng trăm câu Kinh Thánh được liệt kê theo chữ này. Tôi tra xem nhiều câu. Cuối cùng lật ra [Gie Gr 10:20](#)

Trại của tôi bị phá huỷ,
những dây của tôi đều đứt,
con cái tôi bỏ tôi,
chúng nó không còn nữa.

Tôi không có người để giương trại tôi ra
và căng màn tôi.

Tôi nghĩ đây là câu Kinh Thánh dành cho cô ta - Tôi không có người để giương trại tôi ra. Ước gì tôi biết tên và số điện thoại của cô ấy. Tất cả những gì tôi có thể làm được bây giờ là sử dụng quyền năng của kẻ không có quyền năng gì cả. Cầu nguyện cho cô ta.

Đã đến lúc đi ngủ, khi lấy bộ đồ ngủ từ trong va-ly, một mảnh giấy vợ tôi viết rơi ra, tôi cầm lấy và đọc: Trong tình yêu và sự hiệp một với anh, Deine Ingrid.

Túp lều của tôi, trại của tôi, tôi suy nghĩ mãi cho đến khi thiếp đi.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm và dùng một bữa điểm tâm thật ngon ở khách sạn.
Daniel đến đúng lúc tôi từ phòng ăn trở về.

Ông được nghe nhiều lời bình phẩm về bài giảng của tôi.

- Phản ứng của những người lớn tuổi thế nào?

- Nhìn chung rất tốt. Một vị cao niên nói với tôi: “Thoạt đầu khi tôi nghe ông ấy sẽ giảng về hôn nhân trong nhà thờ tôi nghĩ ông ta là một người xấu. Nhưng bây giờ tôi nhận thấy hôn nhân quả có quan hệ với Thượng Đế”.

Anh có biết tôi sung sướng nhất về điều gì không? Có một cặp vợ chồng không có con trong Hội Thánh. Họ rất khôn khổ chỉ vì không có con, nhưng lại yêu nhau tha thiết nên không thể nghĩ đến việc ly dị. Họ được an ủi sâu xa vì tam giác hôn nhân là trọn vẹn không cần đến con cái.

- Quan niệm hôn nhân kiểu “mảnh vườn” cũng đang rất thịnh hành ở xứ anh phải không?

- Đúng vậy, rất thịnh hành như anh nói. Đó là điều người dân bản xứ chúng tôi rất tin tưởng. Cũng y như anh nói, con cái được sinh ra và lớn lên từ hạt giống của người đàn ông, con trai quý hơn con gái và hơn nữa mảnh vườn phải được mua. Nói chuyện với Daniel thật thích. Ông ấy có cái nhìn sâu sắc và tôi chắc rằng ông là người thông dịch tốt nhất. Với Daniel tôi thấy được khích lệ rất nhiều.

- Daniel, anh biết không, như tôi có thể đi đến kết luận rằng trên thế giới này về cơ bản chỉ có hai quan niệm hôn nhân: quan niệm theo kiểu mảnh vườn và quan niệm theo Kinh Thánh - hình tam giác. Dĩ nhiên còn có đủ loại quan niệm biến thể và cả quan niệm lệch lạc khác nữa.

Sau một lúc suy nghĩ Daniel nói:

- Vấn đề “liã” là một nan đề đối với dân thành phố chúng tôi. Bệnh hoạn trong các cuộc hôn nhân của chúng tôi đều nằm ở phần “liã”. Hoặc các đứa con “liã” khi không được sự đồng ý của cha mẹ, hoặc chúng nó chẳng “liã” gì cả. Trong hai trường hợp, hôn nhân lâm vào nhiều nan đề khó giải quyết. Người dân chúng tôi không thể hiểu nổi tại sao một người có thể vừa “liã” lại vừa có sự hiệp một, làm thế nào một người cảm thấy hiệp một mặc dầu cứ ra đi.

- Tôi không nghĩ rằng mình có thể giải thích rõ ràng được. Đó là một nghịch lý. Cách duy nhất để diễn tả điều đó là qua hình ảnh của Đấng Christ. Trong thư Phao-lô gửi cho người Ê-phê-sô, ông nhấn mạnh: “Vậy nên người đàn ông phải ‘liã’ cha mẹ mà ‘gắn bó’ với vợ mình... tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh vậy” ([Eph Ep 5:31-32](#)). Đấng Christ liã Cha Thiên Thượng mà vẫn hiệp một với Ngài. Chúng tôi đã dịch một câu hát tiếng Đức như vậy:

Chúa Con ra khỏi Chúa Cha

Nhưng Ngài vẫn ở nhà Cha đời đời.

- Nhưng anh có thể cắt nghĩa điều này cho tín hữu của chúng tôi không?

- Tôi sẽ cố gắng, nhưng điều tôi muốn biết là điểm nào trong bài giảng của tôi đã đụng đến chính lòng anh nhiều nhất?

Daniel đã có sẵn câu trả lời.

- Phải gần gũi nhau hơn hết, gần hơn bất cứ ai, bất cứ điều gì khác. Đối với tôi chức vụ mục sư và những bổn phận trong gia đình là hai điều khó có thể thu xếp cho quân bình. Tôi không có đủ thì giờ dành cho vợ. Tôi luôn luôn dành ưu tiên cho công việc và kế đến mới là vợ. Khi nàng phàn nàn rằng không bao giờ có thể nhờ vả tôi trong việc cơm nước, điều đó rất đúng. Và ngay cả khi đang ăn tôi cũng phải đứng dậy ba bốn lần để tiếp khách hay nghe điện thoại.

- Tôi không biết hôm qua lúc ở trên xe Esther nói đùa hay có ý nghiêm trang.

- Nàng đã nói rất nghiêm chỉnh đó anh. Và nàng nói đúng. Nhưng tôi không biết làm sao để thay đổi tình cảnh đó. Rồi những điều anh nói về sự “chia sẻ” cũng chạm đến đời sống tôi rất nhiều. Chúng tôi không có được điều đó, chúng tôi không hề có thì giờ để chia sẻ.

Điện thoại reo. Lại thiếu nữ ấy.

- Cô đang gọi cho tôi ở đâu đó?

- Dạ ở trường, chúng tôi đang nghỉ giữa giờ.

- Tối hôm qua cô có nói với chồng cô về việc anh ấy nên đến gặp tôi không?

- Dạ không.

- Tối qua tôi tìm được cho cô một điều. Cô có Kinh Thánh không?

- Dạ có, tôi có một cuốn từ khi còn đi học ở làng.

- Vậy cô xem [Gie Gr 10:20](#) nhé. Đó là câu Kinh Thánh dành cho cô.

- Tôi sẽ xem. Chào ông. Chuông vào lớp rồi. Tôi chỉ muốn gọi điện thoại để thăm ông thôi.

Đặt ống nghe xuống, tôi nói với Daniel:

- Một người dấu tên gọi tôi. Đây là lần thứ ba. Cô ta sống với một người nhưng anh này không muốn hợp thức hoá cuộc hôn nhân đó. Được anh ta cho đi học và cô ta xem đó như một bằng chứng của tình yêu.

- Đây là điều không lạ gì đối với thành phố này. Rất hiếm khi có một đám cưới tại nhà thờ tôi. Người ta ngần ngại bởi vì hôn lễ làm cho việc ly dị trở nên khó khăn. Có lẽ họ chỉ nhờ nhà thờ làm lễ thành hôn khi cả hai sống với nhau đã có vài mặt con. Anh thấy đó, đời sống ở đây đâu phải là những đường thẳng kẻ thẳng tắp và minh bạch như hình tam giác của anh. Đủ thứ chuyện rắc rối xen vào.

- Cảm ơn anh đã cho biết điều đó. Cô gái kia cũng không ưa khái niệm về hình tam giác vì các góc nhọn làm cô ta khó chịu.

Daniel vừa nói vừa cười:

- Góc nhọn cũng làm tôi đau.

- Thôi được chúng ta sẽ trở lại vấn đề của anh. Tối nay, sau bài giảng, khi các con của anh đã ngủ chúng ta có thể ăn tối với nhau không? Tôi muốn nói chuyện với cả hai người.

Tối hôm đó Maurice đến đón tôi, có một người đàn bà đứng tuổi cùng đi. Bà ta ôm

và nhỏ, mái tóc được phủ kín bằng chiếc khăn quàng trắng. Đôi mắt sáng nổi bật giữa gương mặt nhăn nheo.

Bà chào và nói chuyện tự nhiên với tôi như thể tôi hiểu được ngôn ngữ của bà.

Maurice thông dịch:

- Mẹ tôi chào ông và nói rằng bà là một vật sở hữu không có sở hữu chủ.
- Bà có một cậu con trai rất tốt.
- Nó chăm sóc tôi chu đáo lắm.
- Bà có thể hạnh diện về anh ta đó.
- Nhưng nó cần có vợ. Tôi sẽ chăm sóc vợ nó hết lòng. Cô ta không phải làm nhiều việc đâu. Tôi sẽ nấu ăn cho cả hai đứa nó.

Vừa khi Maurice dịch xong, tôi nói:

- Mẹ anh muốn anh đưa vợ về nhà và bà tiếp tục làm chủ gia đình, coi sóc việc nội trợ. Anh phải cắt nghĩa cho bà thật rõ ràng những điều tôi nói về việc “liạ”. Đặc biệt về vấn đề bếp núc, ngay cả khi mẹ anh dọn đến nhà anh, ai là người có trách nhiệm coi sóc bếp núc điều này phải được phân định rõ ràng.

Maurice nói:

- Tôi mong ông sẽ giải thích cho mẹ tôi. Những gì ông nói sẽ có ý nghĩa hơn. Điều lạ là có một số việc chúng ta chỉ thấy dễ chấp nhận nếu do một người lạ phát biểu.
- Tôi nghĩ rằng mọi người đều gặp rắc rối ở chỗ “liạ”. Nhưng đây lại là sự khôn ngoan Thiên Thượng.

Chúng tôi đã đến nhà thờ, lại vẫn đông nghẹt. Khi tôi đứng trên bục giảng bên cạnh Daniel, tôi có cảm tưởng hoàn toàn hiệp một với ông ta trong sứ điệp chúng tôi phải nói.

Chuyện Trăm Năm 4

Hôm qua tôi nói về tam giác hôn nhân, “liạ, gắn bó và trở nên một thịt” là điều chỉ có thể xảy ra giữa hai người.

Sau đó một phụ nữ điện thoại bảo tôi rằng cô ta không thích hình tam giác tôi vẽ trên bảng vì có quá nhiều góc nhọn, dễ châm chích lắm.

Tôi hiểu ý cô ta, nhưng đừng cố nghĩ hình tam giác hôn nhân, tình yêu, tình dục này như một điều gì cứng ngắt, không thay đổi được, nhưng hãy nghĩ về nó như một cái gì sống động hơn.

Ví như có lần ở một đoàn xiếc nọ tôi thấy ba diễn viên, đứng cách đều nhau như ba góc của một tam giác. Mỗi người đều tung hai quả banh của mình cho hai người kia, đồng thời nhận banh do hai người kia chuyền trở lại. Họ chuyền và nhận banh thật khéo. Chừng nào họ còn giữ nhịp điệu giao và nhận đều đặn như vậy, trò chơi vẫn cứ tiếp diễn trong sự hoà hợp hoàn toàn.

Hôn nhân cũng tương tự một cuộc trình diễn hoà hợp, khéo léo như vậy. Sự sống của hôn nhân tùy vào sự giao hoà giữa các khía cạnh hợp pháp, khía cạnh nhân bản

và khía cạnh thân xác của mối tương giao.

Vừa nói tôi vừa lấy trong cặp ra một tam giác bằng gỗ đưa lên cho mọi người thấy. Nắm lấy góc trái của cạnh đáy tôi nói:

Hôn nhân cần tình yêu. Vì tình yêu làm hôn nhân trở thành vui thoả, viên mãn. Tình yêu là một món quà cho hôn nhân, nó đem đến cho hôn nhân một tinh thần phiêu lưu và hy vọng không tàn. Tình yêu giống như những giòng máu lưu thông qua những mạch máu của hôn nhân. Tình yêu làm cho hôn nhân sống động.

Khi thành hôn, hoặc lập gia đình thì sự sống này được truyền vào khía cạnh kết hợp thân xác dưới một mái nhà. Có lần tôi được một thiếu nữ cho biết cô muốn nghĩ về hôn nhân như một túp lều hơn là một hình tam giác. Thực ra hôn nhân là một túp lều cho mối tương giao thân xác. Kẻ đang yêu cảm thấy được sự bảo vệ và an toàn trong đó, không còn phải sợ hãi, họ kinh nghiệm sự thoả lòng lớn lao và ý nghĩa của sự bình an do chính họ kiến tạo. Ý thức về sự bình an này lại tiếp tục đưa đến tình yêu. Nó là nền tảng vững chắc ở dưới tất cả những bấp bênh của cảm xúc. Ở trong túp lều này kinh nghiệm trở nên một thịt làm vững mạnh tình yêu và làm cho tình yêu tăng trưởng. Đó là động cơ khiến người ta trung thành trong tình yêu và muốn tình yêu bền vững.

Tương Quan Ba Mặt

Tình yêu không chỉ nhận sức mạnh từ liên hệ thân xác mà còn đem sức mạnh đến cho sự hiệp một thân xác. Tình yêu mong mỗi diễn đạt qua ngôn ngữ của thân xác, làm cho sự kết hợp thân xác thêm sâu đậm, có ý nghĩa và trở thành quý giá. Là một hành động của tình yêu trong hôn nhân, sự kết hợp nên một thịt trở thành một đạo luật của tình yêu trong ý nghĩa đầy đủ nhất.

Kết quả là trong “túp lều” thì hành động yêu thương không chỉ là nhận được sự an toàn mà còn đem lại an toàn cho hôn nhân. Qua sự dâng hiến thân xác cho nhau, những người yêu nhau luôn nhắc lại lời hứa của họ trong hôn lễ.

Hôn nhân giúp cho tình yêu bền vững là nhờ những hành động “tái xác nhận” này. Vì vậy hôn nhân rất cần tình yêu cũng như tình yêu rất cần hôn nhân. Trong những giờ phút đau buồn, khi tình yêu đứng trước nguy cơ nguội dần, chồng và vợ lại bám lấy sự kiện họ đã kết hôn và nhắc nhở lẫn nhau lời hứa long trọng trong hôn lễ: họ thề thì: “Chúng mình đã lấy nhau”, như vậy, hôn nhân đã trở nên một định chế giữ gìn, bảo vệ tình yêu.

Ý Chúa

Ngày nay thường có sự nhầm lẫn nghiêm trọng giữa tính dục, tình yêu và hôn nhân. Sự nhầm lẫn này không chỉ có ở Phi Châu mà cả ở Đông phương và Tây phương nữa. Vì thế, câu Kinh Thánh nền tảng của chúng ta quả là một khẳng quyết rất mới mẻ. Nó chứa đựng đầy đủ cả ba yếu tố trên. Câu hỏi quan trọng được đề cập ở đây là: Ý Chúa thế nào về tính dục, tình yêu và hôn nhân? Chúa muốn ba yếu

tổ này quan hệ với nhau như thế nào? Không ai dám trả lời câu hỏi này.

Dầu vậy tôi muốn đưa ra một gợi ý hướng dẫn cho chúng ta trong thời đại rối loạn này.

Ý muốn của Chúa là: ba yếu tố trên phải có tác dụng hỗ trợ. Vì vậy điều gì hỗ trợ cho tác dụng đó là hợp với ý chỉ của Đức Chúa Trời. Ngược lại điều nào cản trở tác dụng ấy thì không hoà hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chỉ dẫn này có thể áp dụng trước hôn nhân cũng như trong hôn nhân. Trước hôn nhân bạn tự hỏi: “Điều tôi làm có chuẩn bị cho tương quan ba mặt ‘thành hôn, tình yêu, một thịt’ trong hôn nhân của chúng tôi sau này không?”. Trong hôn nhân bạn cần tự hỏi: “Hành động này hoặc hành động kia có làm cho tương quan ba mặt ấy trở nên sâu xa hay thực ra nó chỉ gây ra rắc rối?”

Tương quan giữa ba góc trong tam giác hôn nhân mang tính chất bền dai đầy khám phá. [SaSt 2:24](#) Chúa ban cho chúng ta một hình ảnh phù hợp với mọi nhu cầu cá nhân trong mọi hoàn cảnh, mọi nền văn hoá. Ý muốn của Chúa không chỉ có giá trị cho Cơ Đốc nhân nhưng có giá trị cho toàn nhân loại.

Tương quan tam giác là hình ảnh hướng dẫn cho câu Kinh Thánh chúng ta đang học, là quà tặng của Đức Chúa Trời dành cho mọi người. Tôi nói đó là một sự ban cho, một tặng vật. Chúa chẳng bao giờ đòi hỏi chúng ta điều gì trừ khi đồng thời Ngài cũng ban cho chúng ta điều đó.

Cử tọa yên lặng suy tư. Họ nhìn hình tam giác trên bảng và nhìn hình tam giác trên tay tôi. Tôi cố đọc những suy tư của họ.

Có lẽ quý vị đang cảm thấy nản lòng, có lẽ quý vị nói: hôn nhân là một tác phẩm như vậy thì khó lòng hy vọng có được một cuộc hôn nhân thập toàn. Tôi hiểu. Tôi cũng nghĩ như quý vị và tôi biết chắc Mục sư Daniel cũng nghĩ vậy nữa.

Daniel gật đầu.

Một cuộc hôn nhân thập toàn là điều không có trên đời. Hôn nhân làm chúng ta phải khiêm nhường. Cách chắc chắn để trở nên khiêm nhường về phương diện đức hạnh là hãy lập gia đình. Chúng ta luôn luôn phải đương đầu với một trong ba góc của tam giác.

Tôi có thể nói hầu hết những nan đề hôn nhân đều phát sinh từ sự kiện một trong ba góc không được liên hợp toàn vẹn trong tam giác. Chúng ta hãy thử dùng hình ảnh hướng dẫn này để chẩn bệnh cho vài căn bệnh hôn nhân.

Bệnh nhân đầu tiên là người gặp phải vấn đề ở góc trái của tam giác chúng ta đang xem. Tình yêu dần dần lạnh nhạt. Tôi gọi căn bệnh này là:

Hôn Nhân Trống Rỗng

Tôi xin mô tả căn bệnh này: Hai người đã kết hôn với nhau, họ kết hôn hợp pháp và êm ấm trong một thời gian. Họ cũng có quan hệ thể xác nhưng tình yêu đã ra đi. Tình trạng này có nhiều nguyên do. Có lẽ từ ban đầu họ không yêu nhau gì cả. Có lẽ họ đã kết hôn quá trẻ, quá vội vàng. Họ đã nghĩ tình yêu của họ thiếu mất đặc tính “gắn bó”. Hoặc là hôn nhân của họ dựa trên sự hấp dẫn về thể xác, năm tháng

trôi qua sự hấp dẫn này không còn mạnh mẽ nữa. Hoặc họ xao lãng không chăm thêm dầu cho ngọn lửa tình yêu và bị cuốn hút trong công việc nội trợ, trong nghề nghiệp hay việc chăm sóc con cái. Mỗi người theo đuổi những sở thích riêng mà không chia sẻ cho nhau. Chẳng bao lâu giữa hai vợ chồng không còn gì chung nữa. Đây là căn bệnh nguy hiểm khiến cho không cuộc hôn nhân nào chịu được lâu mà không lâm vào tình trạng bệnh hoạn trầm trọng. Ban đầu bệnh này có thể được che đậy ổn thoả bởi cái vẻ đã “yên bề gia thất” và đánh lừa mọi người. Cặp vợ chồng này vẫn chung sống trong một mái nhà. Chỉ có vậy thôi.

Căn bệnh không dừng lại ở đó. Khi nặng hơn nó có những triệu chứng như sau: Dần dần hai người đối xử với nhau tàn tệ trong lời nói, việc làm, mở đường cho sự lãnh đạm hoàn toàn và một sự trống rỗng chán ngán trong mỗi tương giao của hai người.

Rồi đến một lúc không thể tránh được, sự trống rỗng này ảnh hưởng đến mối tương giao thân xác. Vì ba góc của tam giác là bất khả phân, cho nên bệnh tật của một góc sẽ lây qua hai góc kia. Đời sống gò bó chỉ còn là bồn phận hay gánh nặng. Giữa tính dục và hôn nhân có một sự căng thẳng.

Chẳng bao lâu người chồng bắt đầu tìm kiếm một người đàn bà khác để có thể thông cảm với anh ta hơn vợ. Người vợ lại kiếm một người đàn ông có thể an ủi cô ta hơn chồng, sự ghen tuông len lỏi vào. Ngoại tình tư tưởng đến trước ngoại tình thân xác. Cuối cùng tội gian dâm ảnh hưởng đến nền tảng pháp lý của hôn nhân và ảnh hưởng đến góc trên cùng của tam giác.

Chúng bệnh này được mô tả và trình bày qua hàng ngàn truyện phim và tiểu thuyết. Những phim ảnh, tiểu thuyết này thường đổ lỗi một cách sai lầm rằng hôn nhân là thủ phạm đã giết chết tình yêu.

Họ muốn chúng ta tin chỉ có ngoài hôn nhân, tình yêu mới có cơ may sống sót. Chỉ có loại tình yêu như vậy mới đáng ca ngợi, mới là thích thú, hấp dẫn và lôi cuốn. Nhưng kết luận như vậy thật rất sai lầm. Không phải hôn nhân giết chết tình yêu, nhưng chính do thiếu tình yêu mà hôn nhân chết. Tình yêu ngoài hôn nhân thường dễ trở nên một ngọn lửa thiêu huỷ, cuối cùng đốt cháy những kẻ yêu nhau.

Một điều mà phim ảnh, tiểu thuyết ít nhận ra là tình yêu thật chỉ có trong hôn nhân hạnh phúc, và tình yêu đó cũng chính là một thành phần trong tam giác hôn nhân. Phương pháp trị bệnh đúng ở đây là hôn nhân phải có tình yêu, tuy vậy phương pháp này phải được áp dụng trước khi tình yêu chết và trước khi hai góc kia của tam giác hôn nhân đã bị ảnh hưởng.

Chúng ta hãy đến với bệnh nhân kế tiếp. Một cặp vợ chồng khác, vấn đề của họ nằm ở đỉnh của tam giác, tôi gọi bệnh này là:

Hôn Nhân Vụ Trộm

Những triệu chứng của trường hợp này như sau: Hai người này nghĩ rằng họ yêu nhau, đã có ăn nằm với nhau, dù chưa được cưới hỏi hợp pháp.

Cám dỗ lớn nhất trong thời đại chúng ta là coi hành vi pháp lý của lễ cưới chỉ là

hình thức, xem hôn thú như là một mảnh giấy không quan trọng, có thể xin bất cứ lúc nào, hoặc chẳng bao giờ cần xin cũng được. Người ta coi hai góc tình yêu và tình dục là đầy đủ cho hôn nhân.

Một số người lại thật thà nghĩ rằng nên có những cuộc hôn nhân thử trước. Họ đề nghị hai người nên thử sống với nhau một thời gian để xem có hợp nhau không. Nếu sau đó thấy không hợp họ có thể chia tay mà không cần ly dị. Đề nghị đó đã dựa trên ảo tưởng cho rằng hai góc tình yêu và tình dục là đầy đủ. Thật ra hôn nhân không thể được thử nghiệm nếu chỉ mới có hai yếu tố.

Môi tương giao ấy là bệnh hoạn. Triệu chứng như sau: tâm hôn tan vỡ và đời sống bị huỷ phá, nhất là đối với người nữ. Tôi không hiểu quý vị nghĩ sao về việc này nhưng trong nhiều nền văn hoá trên thế giới, một thiếu nữ không còn trinh tiết rất ít có hy vọng lập gia đình. Ở xứ tôi một thiếu nữ có con ngoại hôn là một điều bất lợi rất lớn. Vì thế người ta thường phải tổ chức đám cưới vội vàng khi người thiếu nữ khám phá ra mình đã có thai. Nhiều cuộc hôn nhân như thế sau một thời gian lại kết thúc bằng một cuộc ly dị.

Chúng ta cũng phải suy xét đến số phận của con cái lớn lên trong những cuộc hôn nhân như thế. Chúng nó bị tước đoạt mất sự che chở bảo vệ của hôn nhân. Chóp lều bị mất, mưa tuôn vào. Con cái không những không được ở trong một căn lều hôn nhân lành lặn mà còn mất một người cha nữa. Thật khó lường ảnh hưởng của điều đó trên đời sống đứa trẻ. Như vậy, chắc chắn cái nóc của túp lều - lễ hôn phối - là cần thiết.

Ở điểm này tôi không thể không nghĩ đến người giấu tên đã gọi điện thoại cho tôi. Không biết cô ta có ngồi trong cử tọa tối nay không? Suy nghĩ này thúc giục tôi thêm lời nhắc nhở:

Những người cất bỏ phần chóp của túp lều và thực hành “tự do luyện ái” hoặc “hôn nhân thử nghiệm” thường quên nói thêm rằng đối với họ, việc sử dụng những phương pháp ngừa thai là cần thiết.

Họ làm bộ coi như việc này không có ảnh hưởng gì đối với môi tương giao của những cặp đó. Nhưng điều này không đúng. Trong thời kỳ tiền hôn nhân một số phương pháp ngừa thai thường phá huỷ tính cách hồn nhiên và phẩm cách cao quý của tình yêu.

Đến phần này tôi hơi do dự, tôi không biết mình nên đi vào chi tiết đến mức độ nào. Tôi lấy tay chỉ cho Daniel những từ ghi chú trong bài giảng có đề cập đến tên gọi của những phương pháp ngừa thai. Daniel liếc nhìn những chữ ấy và khẽ lắc đầu. Tham khảo ý kiến nhau trên bục giảng như vậy là cả một kinh nghiệm tuyệt vời với tôi. Dĩ nhiên tôi nghe theo và tiếp:

Tôi muốn lặp lại: điều đó làm cho tình yêu tật nguyên. Chúng ta có thể làm một cuộc quan sát tương tự ở đây, giống như đã xem xét trường hợp “hôn nhân trống rỗng”. Nếu một trong các góc của tam giác hôn nhân có bệnh, hai góc kia cũng bị ảnh hưởng và lây bệnh ngay. Các góc trở nên xung đột lẫn nhau.

Thiếu tình yêu, tính dục và hôn nhân xa rời nhau. Trong trường hợp chưa có hôn lễ, tình yêu và tính dục lại chống nghịch nhau.

Sự kết hiệp tính dục thường diễn ra cách vội vã và lén lút trong hoàn cảnh không danh giá gì. Kinh nghiệm như vậy không làm cho tình yêu nảy nở và thăng hoa, ngược lại làm cho tình yêu khô héo đi.

Đây là vấn đề rất phổ thông ở Mỹ Châu và Âu Châu. Mới đây một bộ phim lành mạnh hiếm có ở Đức đã minh họa rõ căn bệnh hôn nhân vụng trộm này. Bộ phim trình bày một cặp nam nữ trẻ tuổi sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng khoảng hai mươi phút sau khi cuộn phim bắt đầu, người xem mới biết rằng cặp này chưa làm đám cưới. Bạn bè và những người thân cố gắng thuyết phục, khuyên họ nên làm đám cưới, nhưng họ từ chối. Ban đầu mọi việc diễn tiến có vẻ tốt đẹp hoàn hảo lắm. Nhưng rồi cô gái có thai. Tình yêu và sự tin tưởng của họ chưa đủ sâu đậm để nàng dám thổ lộ với “chồng”. Nàng sợ anh bỏ nên quyết định bí mật phá thai. Cảnh cuối của phim là cảnh nàng đang nằm kiệt quệ trên giường trong căn nhà trọ sau khi được giải phẫu. Anh ta đi làm về, nhìn cảnh đó và hiểu được điều gì đang xảy ra. Anh ngồi xuống ở đầu cái bàn lớn, trống trải ở giữa hai người. Sự im lặng bao trùm căn phòng, không ai nói gì cả. Họ chẳng còn gì để nói với nhau nữa. Bởi lẽ đã thiếu góc cạnh của lễ cưới. Tình yêu không có cơ hội để minh chứng sự bền bỉ và chân chính của nó. Tính dục đã giết chết tình yêu.

Dừng lại một chút, tôi cảm thấy có một sự đối kháng nào đó từ phía những thanh niên. Qua ánh mắt họ, tôi kết luận thành phố của họ đã có truyện phim này.

Chúng ta hãy đến thăm bệnh nhân kế tiếp trong bệnh viện hôn nhân. Đây là loại bệnh thứ ba. Nó liên quan đến góc phải của tam giác, góc này cũng có thể ngã bệnh. Tôi tạm gọi bệnh này là:

Hôn Nhân Không Trọn Vẹn

Trước hết tôi xin mô tả trường hợp này: Hai người đã thành hôn một cách hợp pháp. Đã sống với nhau khoảng mười đến hai mươi năm. Họ yêu nhau tha thiết, chẳng bao giờ nghĩ đến việc ly dị. Nhưng đầu vậy họ không thoả lòng trong mối quan hệ thân xác.

Người chồng đến với tôi và bảo: “Vợ tôi bị lãnh cảm, nàng không đáp ứng với tôi một cách bình thường. Tôi cảm thấy trong đời sống gối chăn nàng chỉ chịu đựng mà không bao giờ mời gọi tôi cả. Nàng không thấy hứng thú gì”.

Người vợ đến nói với tôi: “Chồng tôi vội vàng quá, tôi nghĩ rằng anh ấy cưỡng bức và lạm dụng tôi. Anh ta không bao giờ thấy đủ”. Hoặc nàng có thể nói ngược lại: “Anh ta luôn mệt mỏi. Khi tôi mong đợi thì anh ấy xoay lưng lại với tôi và ngủ. Tôi có cảm tưởng anh ấy bị bắt lực”.

Mọi người cười âm lên đến mức tôi không ngờ được. Lúc ấy tôi đã quên khuấy đi rằng “bắt lực” là một đề tài lớn để giễu cợt ở Phi Châu. Một người đàn ông bắt lực được xem như một vật gì kém hơn một con người. Người đàn ông Phi Châu sợ bắt lực còn hơn cả sợ chết.

Những bệnh tật thuộc về thể chất trong hôn nhân cũng tạo nên sự chịu đựng nặng nề cho hai người bạn đời. Chỉ vì yêu nhau, muốn làm cho nhau hạnh phúc họ lại càng phải chịu đựng nhiều hơn. Bệnh này từ đâu đến vậy?

Trong nhiều trường hợp, “hôn nhân không trọn vẹn” là hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của “hôn nhân vụng trộm”. Khi nói đến điều này tôi không nghĩ nhiều đến bệnh phong tình đâu. Khi nói rằng “hôn nhân vụng trộm” thường gây ra “hôn nhân không trọn vẹn” tôi đang nghĩ đến mối quan hệ thân xác thiếu sâu sắc của người bạn đời có ít nhiều thờ ơ lãnh đạm. Vì khi bị ép buộc và lén lút thì chỉ có thân xác mà thiếu trái tim, không với cả con người của mình.

Một lần nữa chúng ta có thể quan sát hai góc còn lại của tam giác chịu ảnh hưởng do bệnh này ra làm sao.

Khi quan hệ thân xác trở nên khô hình, vì nó luôn luôn chầm dứt với sự thất vọng của một trong hai người hoặc của cả hai. Một trong hai người sẽ trách người bạn đời của mình thiếu yêu thương. Sự nhầm chán gia tăng. Mối liên hệ nhân bản của họ biến thành việc làm máy móc, phi nhân tính. Tình yêu trở nên lạnh nhạt. Ngay khi điều này xảy ra, người ta gặp một cám dỗ lớn là muốn được thoả mãn tính dục ngoài hôn nhân với một người hưởng ứng hơn, ân cần hơn vợ hay chồng mình. Từ đó góc cạnh hợp pháp của hôn nhân bị đe dọa. Những hậu quả tiếp theo là gian dâm và ly dị. Căn bệnh này có thể làm chết hôn nhân nếu không chữa trị kịp thời. Lúc này lòng tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì rõ ràng đây là phần dễ đụng chạm nhất trong bài giảng của tôi. Vậy mà Daniel đã thông dịch không chút ngập ngừng và lớp người lớn tuổi không có vẻ bị xúc phạm.

Tôi tiếp:

Đối với những người đang chuẩn bị cho hôn nhân, một câu hỏi được đặt ra là: Chúng ta phải bước vào hôn nhân bằng lối nào?

Thông thường có ba cách trả lời cho câu hỏi này: trả lời theo truyền thống, trả lời theo lối tân thời và trả lời theo Kinh Thánh. Chúng ta hãy lần lượt xem từng cách trả lời một.

Cách trả lời theo truyền thống đề nghị bước vào tam giác hôn nhân theo lối từ trên đỉnh của tam giác. Tôi tạm gọi là:

Cửa Đám Cưới

Cho đến ngày nay đó vẫn là một cửa vào thông thường không những chỉ thấy ở Phi Châu và Á Châu mà cũng thường thấy ở các nước phương Tây khác nữa.

Hôn nhân được sắp đặt do cha mẹ của đôi bên chớ không do hai người. Đôi khi hai người chỉ được thấy nhau lần đầu vào ngày cưới, hoặc một thời gian rất ngắn trước đó. Mục đích của lối hôn nhân này rất rõ: Con cái. Nếu không phải để có hậu tự thì người ta bước vào tam giác này làm gì? Cửa “đám cưới” thuộc về quan niệm “mảnh vườn”.

Tôi lại cầm tam giác gỗ lên và chỉ vào đỉnh.

Một người bước vào từ góc hôn lễ và đi thẳng về phía góc tính dục, trong trường

hợp này chúng ta phải gọi là góc màu mỡ. Bởi vì mục đích kết hợp thân xác này chỉ được nhìn từ một ý nghĩa hẹp hòi: sinh con đẻ cái.

Góc tình yêu bị loại bỏ hoặc lãng quên cũng có thể trở thành nguy hiểm vì sẽ dẫn đến xung đột giữa hai người với gia đình của họ. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ lại có một chọn lựa khác với điều gia đình đã định?

Dẫu gì đi nữa tôi cũng không có ý muốn nói rằng tất cả những cuộc hôn nhân được sắp đặt theo lẽ lối cổ truyền này đều không hạnh phúc. Chắc chắn tình yêu vẫn có thể phát triển trong hôn nhân.

Một vở nhạc kịch rất nổi tiếng tại Mỹ Châu và Âu Châu, tựa là “Người kéo vĩ cầm trên mái nhà”, thuật về một cặp vợ chồng người Do Thái.

Tevye, người bán sữa và Golde, vợ anh. Họ là mẫu người tiêu biểu của những cặp vợ chồng bước vào hôn nhân theo cửa “đám cưới”. Sau hai mươi lăm năm chung sống với nhau họ mới hỏi nhau rằng không biết họ có yêu nhau không? Chúng ta hãy nghe mẫu đối thoại sau đây của hai người:

Tevye: Golde, tôi hỏi mình một điều, mình có yêu tôi không?

Golde: Mình ngớ ngẩn quá.

Tevye: Tôi biết... Nhưng mình có yêu tôi không?

Golde: Tôi có yêu mình không ấy à? Suốt hai mươi lăm năm qua, tôi đã giặt quần áo cho mình, nấu cơm cho mình, lau nhà cho mình, sinh con đẻ cái cho mình, vắt sữa mấy con bò của mình... Sau hai mươi lăm năm tại sao bây giờ lại nói về tình yêu?

Tevye: Golde, lần đầu tiên tôi gặp mình đó là ngày cưới của chúng ta, tôi sợ lắm.

Golde: Tôi thì mắc cỡ lắm.

Tevye: Tôi lúng túng lắm.

Golde: Tôi cũng vậy.

Tevye: Nhưng bố mẹ bảo chúng ta phải học yêu thương nhau và bây giờ tôi đang hỏi, Golde mình có yêu tôi không?

Golde: Tôi là vợ mình mà.

Tevye: Tôi biết. Nhưng mình có yêu tôi không?

Golde: Mình có yêu anh ấy không nhỉ? Đã hai mươi lăm năm mình sống với anh ấy, cùng lao nhọc, cùng đói khổ. Hai mươi lăm năm qua, giường mình cũng là giường anh ấy. Nếu đó không phải tình yêu thì là gì?

Tevye: Vậy mình yêu tôi phải không?

Golde: Có lẽ vậy, tôi nghĩ thế.

Tevye: Còn tôi, tôi cũng nghĩ là tôi yêu mình.

Tevye và Golde: Bảo rằng chúng mình yêu nhau, đâu có thêm bớt được gì cho cuộc sống lứa đôi, nhưng dù sao sau hai mươi lăm năm, biết được điều ấy vẫn thấy ấm lòng.

Người Mỹ và người Âu có khuynh hướng đánh giá cao tình yêu lãng mạn. Khi người Châu Phi và người Châu Á nhắc nhở điều đó, chúng tôi thấy cần phải nghe

họ.

Một người Ấn Độ đã ví tình yêu là tô canh và hôn nhân là cái đĩa nóng trên mặt lò: “Người Âu Tây các ông đặt một cái tô nóng trên một cái đĩa lạnh và nó nguội dần. Còn chúng tôi đặt một tô súp nguội lên trên đĩa nóng và làm cho nó ấm lên dần dần”.

Lỗi so sánh này cho thấy một số chân lý. Nó không phủ nhận tình yêu là thiết yếu cho hôn nhân. Nhưng nó còn cho thấy hôn nhân không phải chỉ là tình yêu mà còn hơn nhiều vô cùng. Không chỉ có ánh trăng và hoa hồng mà còn có chén bát và tã lót.

Dẫu vậy người ta cũng không chắc rằng lối vào bằng cửa đám cưới có phải là lối vào hứa hẹn nhất không? Nguy cơ rất thực tế đó là tình yêu thường không bao giờ chịu góp phần vào việc tạo quan hệ hỗ tương giữa các góc của tam giác hôn nhân. Vì thế xếp đặt một hôn lễ thiếu sự thoả thuận của hai người như vậy là cả một sự liều lĩnh.

Có lần tôi được tham dự một buổi thảo luận của các nữ sinh viên tại một trường đại học lớn ở Phi Châu. Các cô đặt rất nhiều câu hỏi về hôn nhân. Tôi rất ngạc nhiên vì câu hỏi nóng bỏng nhất của các cô là: “Làm thế nào để sống hạnh phúc mà không kết hôn?”. Tôi hỏi họ: “Tại sao các cô không muốn kết hôn?” Họ trả lời: “Chúng tôi thấy quanh mình có quá nhiều cuộc hôn nhân trống rỗng, không có tình yêu cho nên thấy lo sợ mỗi khi nghĩ đến phải bước vào hôn nhân qua cánh cửa đám cưới”. Thế là ngày nay người ta đã đưa ra một đề nghị mới, đó là bước vào hôn nhân từ góc tính dục.

Cửa Tính Dục

Tôi cần minh giải một điều trước khi bắt đầu, đó là khi nói về những người muốn bước vào tam giác hôn nhân bằng cửa tính dục, tôi không nói đến những cặp đã hứa hôn, vấn đề của họ sẽ được đề cập vào ngày mai.

Hôm nay tôi chỉ nói về những người bắt đầu xây dựng hôn nhân bằng kinh nghiệm tính dục. Bởi vì họ nghĩ rằng tình yêu sẽ nảy nở từ kinh nghiệm đó và rồi như một sự kiện tất nhiên, họ nghĩ rằng tình yêu này sẽ trở thành tình nghĩa thủy chung, từ đó cuối cùng lễ cưới đương nhiên đến.

Tôi lại cầm tam giác gỗ lên, chỉ vào đó, bắt đầu từ góc phải, góc của tính dục, rồi di chuyển qua góc trái và lên đỉnh.

Hoặc có lẽ bằng con đường ngược lại, họ tin rằng sự hiến dâng thân xác sẽ buộc người kia phải đi đến chỗ kết hôn với họ và rồi với giấy hôn thú trong tay, tình yêu sẽ theo sau bằng một cách nào đó.

Cả hai cách tin tưởng này đều chỉ là ảo tưởng. Tình yêu không hề nảy sinh từ tính dục. Tình yêu phải trưởng thành trước rồi mới dẫn đến tính dục.

Thật vậy, trong hôn nhân, dưới sự che chở bảo đảm của căn lều, tính dục mới thêm sức mạnh cho tình yêu. Còn ngoài hôn nhân, tính dục không phục vụ cho mục đích yêu thương mà chỉ hoàn toàn phục vụ cho những lý do ích kỷ.

Tại sao một chàng trai lại muốn ngủ với một cô gái mà mình không hề biết và không thực sự lưu tâm đến? Thường thì do ba động cơ chính:

1. Cậu ta sợ rằng nếu không giải quyết tính dục cậu ta sẽ trở nên bệnh hoạn hoặc bị rối loạn thần kinh, hoặc cả hai.
2. Cậu ta nghĩ rằng cậu ta phải học bằng cách thực hành.
3. Cậu ta muốn huênh hoang khoe thắng lợi với bạn bè.

Lý do đầu tiên không đúng, lý do thứ hai không thể được, lý do thứ ba dễ tiện, hoàn toàn dễ tiện. Không có lý do nào trong ba lý do trên xuất phát từ tình yêu và sự lưu tâm đến người khác. Một chàng trai lý luận kiểu đó chỉ nghĩ đến anh ta mà thôi. Chàng ta sử dụng người nữ như một phương tiện nhằm vào một cứu cánh nào, như là một dụng cụ để đạt được mục đích của mình. Anh ta không chuẩn bị chính mình cho hôn nhân.

Tại sao một cô gái có thể dâng hiến chính mình cho một người mà cô chẳng hề biết và chẳng hề lưu tâm đến? Cũng vậy, thường thì có ba động cơ chính liên quan đến điều này:

1. Cô ta muốn trở nên nổi tiếng với những cậu khác.
2. Một cách ý thức hoặc vô ý thức cô ta muốn biết mình có thể trở thành một người mẹ hay không.
3. Cô ta muốn ràng buộc một cậu trai và giành về cho mình người chồng.

Cả ba động cơ này đều xuất phát từ lòng ích kỷ và không đến từ tình yêu. Một cô gái dâng hiến chính mình vì một trong những lý do trên cũng không chuẩn bị chính mình cho hôn nhân.

Có lẽ cô ta sẽ trở nên nổi tiếng, nhưng chỉ nổi tiếng với những chàng trai bê bối. Chẳng bao lâu cô ta bị xem như một cô gái quá buông thả và ai chọn cô ta với lối sống như vậy người đó chắc phải rất thấp kém. Cô ta có thể mang thai và qua đó cô ta biết mình có thể làm mẹ. Nhưng như thế cô ta đã coi khinh con mình, xem nó là phương tiện để tiến tới cứu cánh. Nó có thể lớn lên là một đứa bé không cha. Ràng buộc người nam bằng sự kết hợp thể xác trong hầu hết mọi trường hợp chỉ là ảo tưởng. Cậu trai thường mất hứng thú đối với một chiến lược đã chinh phục được. Nếu như chàng trai bị ép phải cưới, cuộc hôn nhân như vậy khó có hy vọng thành công.

Một cô gái thất vọng nói với tôi như vậy: “Đối với tôi đó mới chỉ là bắt đầu nhưng đối với anh ấy lại là kết thúc”. Thay vì nắm được, cô ta lại mất chính điều mình muốn bắt lấy và học từ một kinh nghiệm đau thương: tính dục không những không làm cho tình yêu tăng trưởng mà còn huỷ diệt.

Có một chuyện trong Kinh Thánh mà ngày nay chúng ta cũng thấy xảy ra trên báo chí. Trong IISa-mu-ên đoạn 13 đã thuật lại câu chuyện Am-nôn, con vua, cưỡng bức em gái Ta-ma cùng cha khác mẹ. Chàng ta giả vờ bị đau và nặng nề đòi Ta-ma đích thân đến săn sóc. Cô phải làm bánh trước mặt Am-nôn, nhưng chưa đủ, Am-nôn còn đòi Ta-ma phải đút cho mình ăn khi chỉ có hai người ở riêng trong

phòng ngủ. Ta-ma không hề phản đối gì cả.

Và điều phải đến đã đến: “Nàng dâng bánh cho người ăn nhưng người vợ lấy nàng mà nói rằng: Em ơi hãy đến ngủ cùng anh” (câu 11). Trong giờ phút cuối, Ta-ma bấy giờ cố gắng một cách tuyệt vọng để níu kéo góc cạnh hôn lễ. Trong hoàn cảnh này, cô ta đòi Am-nôn xin nhà vua cho phép cưới nhau. Nhưng không! “Am-nôn không khứng nghe nàng, và vì người mạnh hơn, bèn gian hiếp nàng, nằm cùng nàng”.

Rồi chúng ta thấy câu Kinh Thánh tiếp theo như một kết cuộc thảm khốc. Câu tiếp theo như vậy: “Rồi đó, Am-nôn lấy làm gớm ghét nàng quá, đến nỗi tình người ghen ghét nàng lại lớn hơn tình thương yêu nàng khi trước. Am-nôn nói cùng nàng rằng: Hãy đứng dậy đi đi”

Câu chuyện này bày tỏ cho chúng ta thấy tam giác hôn nhân không thể bị tách rời được. Đây là một hình ảnh sống động cho thấy những ham muốn tính dục sẽ trở thành một năng lực huỷ phá đến nỗi biến đổi tình yêu thành sự ghét bỏ và căm thù khi góc thứ ba bị cắt bỏ và khi tình yêu không được khích lệ hoặc che chở bởi hôn nhân.

Như vậy, người nào đòi hỏi sự dâng hiến thân xác như một bằng chứng của tình yêu, người ấy đã không hành động vì yêu thương. Khi một cậu trai đòi hỏi một cô gái với lập luận rằng: “Nếu em yêu anh, hãy bày tỏ bằng cách hiến mình cho anh đi”. Chỉ có một câu trả lời tương xứng với chàng trai đó: “Bây giờ em hiểu rằng anh không yêu em, nếu yêu em, anh đã không đòi hỏi em điều đó”.

Tương tự như thế, không cần phải nói gì thêm trong trường hợp một cô gái dùng lối lý luận trên và đòi hỏi chàng trai như một dấu hiệu chứng tỏ tình yêu, cô cũng đáng nhận câu trả lời tương tự phía chàng trai.

Tiền sĩ Paul Popenoe, nhà khai đạo hôn nhân nổi tiếng, có lời khuyên rất thực tế trong vấn đề này. Ông bảo rằng một thiếu nữ có thể chuyển lời cho người bạn trai của cô ta như sau:

“Hãy chậm lại người yêu của tôi ơi, để trông thấy mọi điều tốt đẹp ở trong tôi. Hoặc vội vàng để rồi tôi thấy anh sao quá kém cỏi vậy”.

Trong đám cử toạ nam giới có thái độ chống đối nên tôi thêm:

Bởi vì ngày nay chúng ta thấy ngày càng có nhiều thiếu nữ “quá dạn”, có lẽ các thanh niên cũng nên chuẩn bị để chuyển những lời tương tự cho các cô bạn gái của mình.

Tôi xin kết thúc với những lời trích từ lá thư của một thiếu nữ đã cùng với người yêu quyết định không bước vào hôn nhân qua cánh cửa tính dục.

Cô ta viết: “Từ khi có quyết định này, chúng tôi cảm thấy dễ chịu trong mối quan hệ với nhau - sự thoải mái của một cái gì đó chưa bị kết thúc. Đây là điều tôi cảm thấy vui sướng nhất. Đồng thời trong sự nhẹ nhàng trong sáng này, có lời hứa hẹn cho điều gì đó cao cả và sâu xa hơn”.

Chuyện Trăm Năm 5

Sau bài giảng tôi đứng tại cửa để chào mọi người, một thiếu nữ khá cao, nói nhỏ khi nàng vội vã đi ngang qua tôi:

- Tôi nay tôi sẽ gọi điện thoại đến khách sạn cho ông.
- Tôi ở lại nhà mục sư, cô phải gọi về đó.
- Vâng.
- Cho tôi biết tên cô để có thể biết người gọi cho tôi là ai.
- Fatma.

Rồi cô ta đi mất. Có lẽ đây là người giấu tên vẫn thường gọi điện thoại cho tôi, tôi thoáng nghĩ. Trong giây phút tôi định chạy theo cô ta. Nhưng lúc ấy Miriam và Timothy đến.

Miriam hỏi:

- Chúng tôi có thể nói chuyện với ông lần nữa không?
- Tôi mong cả hai cùng đến.
- Đó cũng là điều chúng tôi mong.

Chúng tôi hẹn nhau năm giờ chiều hôm sau. Những người cuối cùng đến chào tôi là Maurice và mẹ anh ta. Bằng cả hai tay bà nắm lấy tay tôi và trong lúc nói bà cúi đầu nhiều lần.

Maurice giải thích:

- Mẹ tôi muốn cảm ơn ông đó.
- Anh hỏi xem tôi nay điều gì làm bà cảm động nhất.

Người mẹ suy nghĩ một lát và rồi Maurice dịch lại câu trả lời:

- Mẹ tôi nói tình yêu có thể đến sau lễ cưới. Và điều người phụ nữ đã nói trong vở nhạc kịch: “Đã hai mươi lăm năm tôi sống với anh ấy... Nếu không phải là tình yêu thì là gì?”

Tôi nhìn kỹ người đàn bà già nua nhỏ thó này với thân thể yếu đuối tàn tạ, nhìn gương mặt nhăn nheo với đôi mắt linh hoạt... và rồi tôi không thể không choàng tay ôm lấy bà ta.

Chỉ cần nghĩ bà ta thuộc những lời nói đó, tôi cũng thấy mình được an ủi sâu xa. Nếu bà ta đã nhận được sứ điệp mặc dầu qua ngôn ngữ xa lạ, đến từ một bối cảnh văn hoá khác biệt như vậy, tôi chắc chắn rằng những người khác có lẽ cũng hiểu rõ.

Bối cảnh khác biệt? Vậy sao một câu trong vở nhạc kịch tân thời, với bối cảnh Do Thái, diễn tại Liên Xô, lại có tác dụng đến một người đàn bà goá dễ thường đã bảy mươi tuổi, sinh trưởng trong làng mạc Phi Châu? Vậy thì trái tim của con người trên thế giới này đều giống như nhau cả. Sự khác biệt chỉ ở bề mặt. Sâu kín bên trong không có gì ngoài một trái tim con người, không che giấu ước ao, sợ hãi, hy vọng... đang cùng một nhịp đập dù ở nơi nào.

Khi bước vào nhà Mục sư Daniel, bữa ăn tối đã sẵn sàng. Daniel vẫn còn ở ngoài sân nhà thờ nói chuyện với vài tín đồ. Esther ở trong bếp với người giúp việc. Esther chào tôi và mời tôi ngồi vào bàn.

- Sắp đến giờ ăn rồi.

- Tối nay bà có dự nhóm không?

- Có chứ, thưa ông.

Rõ ràng bà đã chuẩn bị bữa ăn rất sớm. Tôi nghĩ bà phải là một người nội trợ đảm đang lắm.

Khoảng mười phút sau, bà bung ra một đĩa mì xào bốc hơi nghi ngút đặt trên bàn, tiếp đến là một đĩa thịt nguội có trứng luộc và cà chua. Một tô thủy tinh lớn đựng trái cây tươi xắt nhỏ trộn đường là món tráng miệng.

- Ông thích dùng trà hay cà phê?

- Bà cho tôi trà, tôi vẫn còn mệt nên sợ không ngủ được nếu dùng cà phê giờ này. Chúng tôi ngồi đối diện. Chỗ ngồi đầu bàn dành cho Daniel.

- Có lẽ ông giảng mệt lắm? - Esther lịch sự hỏi.

- Tôi không mệt nhiều vì bài giảng nhưng mệt nhiều vì những cuộc nói chuyện sau đó.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu.

- Daniel đâu rồi?

- Anh ấy vẫn còn trò chuyện ngoài sân.

- Ông ấy đã biết bà dọn cơm chưa?

- Dạ biết chứ.

Lại im lặng một lát. Thức ăn vẫn bốc hơi nghi ngút trên bàn.

- Bà không thể gọi ông sao?

- Có gọi cũng vô ích. Anh ấy sẽ không vào cho đến khi nói chuyện xong.

Chúng tôi chờ đợi.

Esther nói:

- Tôi rất thích bài giảng của ông.

Có lẽ Esther muốn nói để thay đổi đề tài.

- Tôi rất thoải mái có chồng bà thông dịch. Tôi có cảm tưởng cùng hiệp một với ông trong Thánh Linh, cho nên như chỉ có một người nói. Tôi cảm thấy qua lời dịch của ông ấy bài giảng xuất sắc hơn.

- Vâng, anh ấy dịch rất thoát.

Chúng tôi lại im lặng. Bà ta mang đĩa thức ăn nóng trở về bếp. Tôi nói khi bà ta quay trở ra:

- Bà phải chịu đựng nhiều và bối rối vì sự có mặt của tôi phải không?

Bà cố không để nước mắt trào ra, ráng tự chủ.

- Tôi yêu Daniel lắm, nhưng anh ấy là một người không có thời khoá biểu. Tôi không ngại phải làm việc nhiều nhưng muốn xếp đặt, tổ chức và có thứ tự trong công việc hằng ngày. Anh ấy là người bị công việc lôi kéo. Anh ấy là một mục sư

xuất sắc và mọi người rất mến thích. Nhưng tôi e rằng người ta đã lạm dụng anh ấy.

- Ông bà có những ân tứ khác nhau, và những ân tứ đó có thể bổ túc cho nhau.
- Có lẽ thế. Nhưng chúng tôi không biết làm sao để phối hợp các ân tứ của mình. Chúng tôi không thể chuyền banh vào tay nhau. Chúng tôi ném banh ra hai phía khác nhau. Banh rơi xuống đất, không có ai lượm lên cả.

Daniel vẫn chưa vào, tôi phục cách tự chủ của Esther.

- Để tôi ra với ông ấy xem sao.

Bà ta nhún vai và cố gắng mỉm cười nhưng không cảm khi tôi bước ra. Daniel đang đứng trong sân, giữa tư thất và nhà thờ. Một nhóm người vây lấy ông, bàn cãi sôi nổi.

- Daniel, tôi có một... sứ điệp cho những người này, anh vui lòng thông dịch cho tôi nhé.

Ông ta cười đồng ý.

Tôi nói:

- Thưa quý bà quý ông, người đàn ông mà quý ông quý bà đang nói chuyện đây là một người đang rất mệt, ông ta cũng đang đói lắm. Trong nhà, vợ ông ấy đang ngồi khóc vì bữa ăn tối đã dọn sẵn, đang nguội dần. Hơn nữa họ đang có khách. Ông khách này cũng đã rất mệt và đói vì ông ta mới giảng tại nhà thờ tối nay...

Những chữ cuối cùng bị chìm lẫn trong tiếng cười và những lời xin lỗi. Chưa đầy một phút sau họ đều ra về.

Daniel nói khi chúng tôi bước vào nhà:

- Anh có thể làm điều đó nhưng họ sẽ không chấp nhận nếu tôi làm như vậy.

- Anh đã thử làm như vậy bao giờ chưa?

Chúng tôi vào nhà, ngồi vào bàn. Esther lại mang đĩa thức ăn nghi ngút khói từ bếp lên. Daniel cảm ơn Chúa. Rồi thì chuông điện thoại reo, Daniel bật dậy như bị ong chích.

Tôi chộp hai tay vào hai vai ông ta, ấn ông ta xuống ghế và ra lệnh cho Esther:

- Bà hãy ra nghe điện thoại. Nói với người gọi là chồng bà đang ăn tối. Yêu cầu họ gọi lại khi khác, hoặc nói cho bà để bà nhắn lại ông.

Bà đi và trở lại liền:

- Một người đàn ông, ông ấy chỉ hỏi thăm anh, ông ta không có chuyện gì đặc biệt. Chúng tôi bắt đầu dùng bữa.

Esther phàn nàn:

- Lúc nào cũng vậy, chúng tôi vừa ngồi vào bàn ăn là chuông điện thoại reo. Daniel phải đứng dậy bốn năm lần mỗi bữa ăn.

- Anh sẽ bị bệnh mất thôi, Daniel, nếu anh cứ tiếp tục như vậy; và bà Esther, đây là trách nhiệm của bà đó, phải bảo vệ chồng chớ.

- Nếu anh ấy cho phép tôi làm điều đó.

- Daniel à, anh không phải là chú bé canh điện thoại cho giáo xứ của anh đâu, anh

là mục sư của họ cơ mà.

Chuông điện thoại lại reo, tôi thấy Daniel phải cố giữ hết sức cho khỏi nhòm dậy. Tôi gạt đầu với Esther và bà ta đi trả lời điện thoại.

Khi bà ta đi khỏi, Daniel bảo:

- Bây giờ chắc anh rõ vì sao chúng tôi sắp xếp cho anh ở tại khách sạn rồi chứ?
- Vâng, tôi hiểu. Nhưng anh phải tìm một giải pháp chứ? Đây là cách quản lý thời giờ và sức khỏe rất dở.

Esther trở lại:

- Mẹ của một tín hữu bị đau nhưng không nặng. Tôi sẽ đi thăm vào ngày mai. Tôi ghi địa chỉ của bà ta rồi.
- Esther, đáng ra bà cũng không phải trả lời điện thoại. Bà nên tập cho mọi người trong giáo xứ có thói quen gọi điện thoại trong một số giờ nhất định nào đó.
- Không phải chỉ có điện thoại thôi đâu, còn khách khứa nữa, họ đến bất chấp giờ giấc.
- Tôi thấy không có cách nào khác. Ông bà phải quyết định một số thì giờ nào đó cố định hai người sẵn sàng tiếp khách và thông báo những thì giờ đó trước cửa.

Daniel bảo:

- Người Phi Châu không hiểu đâu. Họ có thể cho như vậy là rất bất lịch sự, đi ngược lại tập quán cũ.
- Này Daniel, nếu anh qua Đức tôi sẽ đưa anh đi thăm bất cứ một giáo xứ nào, anh sẽ thấy mục sư tại đó cũng cùng gặp một nan đề như anh vậy. Anh phải quyết định, hoặc theo phong tục truyền thống, hoặc vâng theo sự kêu gọi của Chúa. Chắc anh biết câu chuyện người giữ hải đăng. Trách nhiệm của anh ta là thường xuyên châm dầu và giữ cho ngọn đèn luôn luôn sáng. Ngọn hải đăng hướng dẫn tàu bè đi ngang qua một eo biển nguy hiểm. Vì anh là một người tốt bụng nên dân chúng ở quanh vùng hay đến xin anh chút dầu. Chẳng bao giờ anh từ chối cho nên số dầu dự trữ cạn dần. Một ngày kia vì hết dầu, đèn tắt. Một con tàu va vào đá và đắm. Lòng tốt bụng của anh ta là nguyên nhân cái chết của nhiều người khác.

Daniel nói:

- Anh nói rất đúng. Chỉ vì tôi không thể nói “không”.
- Không phải chỉ có chức vụ của anh đang gặp nguy hiểm đâu. Cả cuộc hôn nhân của anh cũng vậy.
- Tôi hiểu, chúng tôi phải trở lại từ đầu. Chúng tôi phải chỉnh đốn lại góc phải của tam giác hôn nhân, góc của sự chia sẻ, cảm thông.

Esther nói:

- Ước gì mỗi buổi sáng chúng tôi có được mười lăm phút ngồi với nhau. Thường thì chúng tôi bước loạn xạ vào ngày mới, không có kế hoạch gì cả, và rồi chúng tôi phó mặc cho công việc đẩy đưa. Tôi không hề được biết anh ấy sẽ làm gì trong ngày, anh ấy cũng không biết tôi làm gì. Chúng tôi không có giờ ăn cố định và đó cũng là một trở ngại cho con cái.

Có tiếng gõ cửa. Cả hai vợ chồng nhìn tôi dò hỏi.

Tôi hỏi:

- Chị giúp việc đang làm gì vậy?
- Chị ấy đang đợi chúng tôi ăn xong để rửa chén.

Lại tiếng gõ cửa.

- Nói chị ấy ra bảo khách ngày mai trở lại.

Daniel nói thêm:

- Nhưng phải bảo họ đến trước chín giờ.

Sau vài phút chị giúp việc bước vào.

- Ông ta nói sao?

- Ông ta đồng ý.

Daniel vừa nói vừa lắc đầu:

- Được rồi, nhưng về lâu về dài người của chúng tôi cũng không hiểu cho đâu.
- Nếu anh không tập họ sẽ không hiểu. Mười lăm phút Esther yêu cầu giống như cái bánh lái của một ngày. Đừng quên rằng bài làm chúng sống động qua cuộc sống hôn nhân của anh sẽ có hiệu quả hơn một trăm bài giảng về hôn nhân.

Daniel đáp:

- Thú thật với anh, chúng tôi phải nhắc nhở nhau nhiều lần rằng chúng tôi đã cưới nhau. Nếu chỉ dựa trên những tình cảm yêu thương thì cuộc hôn nhân của chúng tôi chắc đã tan vỡ từ lâu rồi.

Esther chen vào:

- Dầu vậy chúng tôi rất yêu nhau. Tôi rất yêu anh ấy và biết rằng anh ấy rất yêu tôi.
- Không phải cuộc hôn nhân của ông bà chưa đổ vỡ vì vẫn yêu nhau đâu, nhưng vì thường nhắc nhở là đã cưới nhau.

Daniel hỏi:

- Có phải tư tưởng cho rằng hôn nhân làm bền vững tình yêu là tư tưởng được chấp nhận nhiều nhất ở Mỹ Châu và Âu Châu không?

Tôi luôn luôn do dự một chút mỗi khi nghe người Phi Châu hỏi những câu hỏi này.

Tôi trả lời thẳng thắn:

- Không phải vậy đâu. Tại Âu Mỹ hiện nay tam giác hôn nhân đang bị xé rời từng mảnh vụn. Kết hôn và tình yêu bị tách rời, và dĩ nhiên tính dục và kết hôn cũng vậy.

- Làm thế nào họ có thể tách rời tình yêu với kết hôn được?

- Với lập luận rằng “tình yêu” biện minh cho tất cả. Có hoặc không có kết hôn bạn đều có thể thoả mãn tính dục bất cứ nơi nào, bất cứ khi nào và bất cứ ai bạn muốn miễn là bạn yêu anh ta hay cô ta.

- Suy nghĩ như vậy có gì sai không?

- Không thực tế chút nào cả. Họ không thấy rõ thế giới này là nơi không bao giờ có cái gọi là tự do vô hạn. Một đám cháy rừng tàn phá như thế nào thì “tự do luyện ái” cũng huỷ hoại như vậy. Có một nơi nọ người ta đã để một thời gian thử tự do luyện

ái, cuộc thử nghiệm đó đã chấm dứt trong thảm bại. Hôn nhân bảo đảm cho tình yêu cũng như lò sưởi và lửa vậy.

- Nhưng làm sao tôi có thể cắt nghĩa điều này?

- Chỉ có một cách: Tình yêu của Thượng Đế. Thượng Đế là tình yêu. Ngài đã từ bỏ sự tự do vô hạn, quyền uy vô hạn của Ngài. Tự hạ mình xuống, chấp nhận bị bó buộc và giới hạn. Đức Chúa Trời trở thành người. Tình yêu trở thành nhục thể.

- Nhưng điều đó có nghĩa là chỉ có người nào tin cậy Đức Chúa Trời thành nhục thể mới có thể giúp người khác trong những vấn đề hôn nhân của họ.

- Vâng, trong ý nghĩa sâu xa nhất điều đó đúng. Bởi vì chỉ có người đó mới biết rằng chính Chúa đang sống trong người mà chúng ta yêu. Không gặp Chúa trong người bạn đời thì chúng ta đã mất người bạn đó rồi.

- À, người Tây phương tách rời tình yêu và tính dục như thế nào?

- Dĩ nhiên là có rất nhiều ý kiến. Một số khuynh hướng có ý muốn biện hộ cho tính dục loại trừ tình yêu. Những người này hiểu cốt tình yêu như loại chuyện không đứng đắn. Họ có thể bảo: “Tính dục để mua vui chứ không dành để biểu lộ tình yêu. Đối với tính dục, tình yêu chỉ là một cái gì cản trở. Tính dục để mua vui trong giây lát. Vui thú chỉ trọn vẹn một khi thực hiện mà không đòi hỏi trách nhiệm và không hối tiếc gì cả”. Nhưng anh Daniel ơi, tôi đâu có đến đây để nói chuyện với người xứ anh trong tư cách của một người Tây phương. Tôi đến đây như một người tin rằng Đức Chúa Trời trở thành người.

- Tôi biết vậy, nếu không tôi đã không mời anh - Daniel nói cách nhiệt thành - Nhưng có phải ý anh nói sứ điệp này vẫn phổ thông ở Phi Châu hơn là Âu Châu và Mỹ Châu phải không?

- Đúng vậy. Bất cứ ai rao giảng sứ điệp về hôn nhân với mối tương quan ba mặt “Kết hôn, Tình yêu, Tính dục” cũng đều là một tiếng nói cô đơn trong sa mạc đối với bất cứ nền văn hoá nào. Và người đã ký thuật câu Kinh Thánh này - “Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó cùng vợ mình và cả hai sẽ trở nên một thịt” - chắc hẳn cũng là một người cô đơn. Một điều làm tôi lưu ý là không có ai khác trong thời Cựu Ước đã trích dẫn câu Kinh Thánh này, không một tiên tri nào trích dẫn cho đến khi Chúa Giê-xu dùng nó.

Esther hỏi:

- Vậy chứ không phải quan niệm hôn nhân “mảnh vườn” cũng được đề cập trong Kinh Thánh Cựu Ước hay sao? Trong đó người đàn ông làm chủ, ly dị là quyền của đàn ông, trong đó có chủ nghĩa đa thê và nhân mạnh ở chỗ con cái đông đúc? Tôi trả lời:

- Tôi nghĩ đó là một tiến trình Esther ạ. Tôi nghĩ rằng sứ điệp của câu Kinh Thánh này được khởi đầu ở trong tiến trình dần dần thâm sâu vào nền văn hoá Y-sơ-ra-ên. Cũng có một khuynh hướng thẳng hơn quan niệm mảnh vườn trong Kinh Thánh Cựu Ước. Khi Chúa Giê-xu trích câu Kinh Thánh này trong Tân Ước, rõ ràng Chúa dùng nó chống lại việc ly dị và khuyến khích chủ nghĩa một vợ một chồng.

Chuông điện thoại lại reo. Daniel đưa tay ra hiệu cho vợ bằng cử chỉ của một người tù trưởng Á-rập:

- Tôi sẽ để cho thửa vườn của tôi phục vụ tôi - Ông ta đùa.

Esther đứng dậy, tỏ vẻ vâng lời và đi về văn phòng Daniel. Khi trở ra bà vừa cười vừa nói với tôi:

- Lần này điện thoại của ông.

Trước khi tự kiểm chế mình, tôi nhảy nhồm giống như Daniel trước đó. Daniel cười rộ lên khi tôi bối rối vì nhận ra là mình đã có hành động trái ngược với lời mình khuyên.

Ông ta nói cách khoan dung:

- Anh cứ tự nhiên. Thứ nhất nếu không kể phần tráng miệng dở dang thì anh đã dùng xong bữa; thứ nhì, anh cho tôi thấy anh không phải là một nhà luật pháp.

Tôi cảm điện thoại lên.

- Fatma đây phải không?

- Vâng.

- Có phải cô là người đã gọi điện thoại cho tôi hai lần ngày hôm qua không?

- Vâng, chính tôi là người đó.

- Vậy thì ít ra giờ tôi được biết tên cô.

- Điều đó có gì quan trọng?

- Tôi dễ cầu nguyện cho cô hơn.

- Ông cầu nguyện cho tôi à?

- Đúng.

- Tại sao ông làm điều đó?

- Đó là cách duy nhất tôi giúp cô. Theo khả năng con người tôi đã bó tay, hơn nữa có lần cô yêu cầu tôi làm điều đó.

Một thoáng yên lặng.

- Tối nay cô lại đến nhà thờ?

- Vâng.

- Lại đi không phép?

- Vâng.

- Cô có nghe tôi dùng ý kiến về túp lều của cô trong bài giảng không?

- Có, tôi có nghe và đã tìm câu Kinh Thánh ông cho tôi. Chắc chắn câu Kinh Thánh đó dành cho tôi: “Trại của tôi bị phá huỷ, những dây của tôi đều đứt”. Tất cả, thưa mục sư. Sau khi nghe ông giảng tôi biết rằng chúng đều đứt cả. Ông nói rất đúng.

- Cô muốn nói điều gì?

- Tôi muốn nói thuốc ngừa thai là mối đe dọa cho tình yêu.

- Vâng. Tôi cứ tự hỏi mãi không hiểu cô giải quyết vấn đề đó như thế nào?

- Chúng tôi chẳng giải quyết gì cả. Cứ vậy thôi. Có lẽ anh ấy đã giải quyết. Nhưng đối với tôi chuyện ấy vẫn còn nguyên. Thoạt tiên anh ấy bảo tôi theo dõi những

ngày có thể thụ thai và ghi chú trên lịch. Chẳng công hiệu gì cả và tôi mang thai. Anh ấy bảo tôi đi trực thai.

- Có phải cô đã vâng lời?

- Dĩ nhiên. Bây giờ anh ấy bảo tôi nuốt một viên thuốc mỗi sáng. Điều đó có nghĩa là cứ sau ba tuần lễ lại đến suốt một tuần tôi bị ra máu. Tôi chẳng thấy gì vui thú. Nhất là từ khi dùng thuốc tôi thấy mình mất cảm giác.

- Nhiều phụ nữ dùng thuốc đã nói điều này.

- Thuốc ngừa thai có hại, phải không thưa mục sư?

Thật là những câu hỏi hóc búa!

- Fatma, cô biết đó, điều đó tùy thuộc vào cái trại đã đổ xuống hay còn nguyên. Nếu nó toàn vẹn, vợ chồng có thể nói chuyện với nhau trong tinh thần tin cậy nhau. Vì một lý do nào đó, họ quyết định không có con hoặc chờ có một đứa con khác. Như vậy họ sẽ đồng ý với nhau về phương pháp, thường là với sự giúp đỡ của một bác sĩ, là người có thể tư vấn thuốc thang cho họ. Họ sẽ thành thật với nhau và nói cho nhau biết họ cảm thấy thế nào. Ngay cả khi người vợ mang thai sớm hơn dự tính cũng sẽ không hại gì. Bởi vì chiếc lều toàn vẹn, đứa bé vẫn có nơi trú ẩn. Ai cũng cần một chỗ trú thân, cả đến một đứa bé. Nhưng nếu trại thiếu mất đi một cái cột, nó sẽ đổ xuống, và mưa rơi vào thì mọi việc khác hẳn.

- Tôi biết rõ điều đó lắm. Có thai nữa là điều tôi sợ kinh khủng, bởi vì anh ấy lại sẽ buộc tôi phá thai. Như ông đã nói, nếu thiếu một góc, hai góc kia chẳng làm được gì cả. Như Kinh Thánh nói: “Tôi không có người để giương trại tôi ra và căng màn tôi”.

- Nghe đây Fatma, cứ tiếp tục than thở qua điện thoại không ích lợi gì đâu. Nếu muốn sự việc thay đổi, cô phải đem chồng cô đến để tôi nói chuyện với anh ấy.

- Không thể được.

- Hãy cố gắng bằng mọi cách.

- Anh ấy nên đến một mình hay chúng tôi cùng đến?

- Tùy ý anh ta.

- Anh ấy sắp về, chúng ta phải ngừng. Chào mục sư, cảm ơn ông.

Khi trở lại bàn, tôi nói với Daniel và Esther một vài điều về vấn đề của Fatma với hy vọng cho họ có thể giúp đỡ.

Esther nhận xét:

- Anh ta đối xử với cô ấy như đối với một nô lệ.

Daniel thêm vào:

- Chúng ta phải đương đầu với vấn đề này: Vấn đề người đàn ông thống trị là điều đã ăn sâu vào văn hoá Phi Châu.

- Daniel và Esther à, tôi xấu hổ phải tiết lộ điều này, Fatma không sống với một người Phi Châu mà đang sống với một người Âu Châu. Đây không phải là vấn đề của nền văn hoá mà là về tấm lòng con người mà Kinh Thánh gọi là “dối trá hơn mọi vật”.

Họ không nói gì. Cùng suy nghĩ. Họ đều buồn vì vấn đề chi phối tôi.

- Daniel, xin cho tôi biết, nếu cô ta quyết định rời bỏ anh ta để có một nghề nghiệp khác và sống một mình, điều đó có thể được không?

- Trong thành phố này thì không thể được. Thật sự là vậy. Chúng tôi vẫn đang sống ở ngay trong quan niệm “mảnh vườn”. Trong đó không có một chỗ cho người độc thân.

- Vậy thì anh ta có trọn quyền trên cô ta. Cha mẹ cô ta đã đóng chặt cánh cửa gia đình sau khi cô ta ra đi. Không ai thêm cưới vì cô ta không còn là một trinh nữ nữa, và cũng không thể sống một mình được. Cô ta đã nói đúng. Không có ai để giương lều và căng màn cho cô ta.

Daniel nói:

- Cho dù thế nào đi nữa, cô ta cũng phải rời anh chàng kia. Có thể cô ta sẽ đến sống với một người bà con hay bạn bè nào đó. Nhưng giả sử cô ta đã thật sự kết hôn với anh ta, ông có bao giờ khuyên người khác ly dị không?

- Một bác sĩ có bao giờ lại khuyên bệnh nhân của mình đi đến chỗ chết. Không khi nào, ông ta sẽ chiến đấu cho sự sống còn của bệnh nhân khi nào vẫn còn dấu hiệu của sự sống, nhưng có những cuộc hôn nhân mà anh chỉ có thể tuyên bố rằng hôn nhân này đã chết.

- Tôi nghĩ đến những cuộc hôn nhân mà tình yêu đã chết và sự kết hiệp thân xác đã chấm dứt từ lâu. Tất cả những cái mà chồng và vợ còn với nhau chỉ là chóp của tam giác hôn nhân. Họ là những kẻ đã kết hôn với nhau, thế thôi. Tất cả không còn gì. Có lẽ họ vẫn còn sống chung trong một mái nhà nhưng đi những con đường khác nhau. Hầu như họ sống một cuộc đời chia cách nhưng vẫn chưa ly dị. Tình trạng này kéo dài hàng năm. Đối với tôi hôn nhân như vậy đã chết. Nhưng Chúa Giê-xu đã phán: “Điều gì Đức Chúa Trời phối hiệp, thì không ai có quyền phân rẽ”.

- Nhưng câu hỏi ở đây là từ đầu thực sự Chúa có phối hiệp họ không?

- Ông có ngần ngại khi tái kết hôn cho những kẻ đã ly dị không?

- Không thể không ngần ngại mà ngược lại, với rất nhiều do dự. Nhưng với một số điều kiện nhất định tôi sẽ tái kết hợp họ. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào, tôi cũng sẽ chỉ tái kết hợp những phần tử lỗi lầm.

- Tôi không hiểu ý anh.

- Nếu một người nào đó tuyên bố rằng họ hoàn toàn vô tội trong cuộc hôn nhân đổ vỡ, và phần lỗi hoàn toàn là ở người kia thì tôi chắc rằng lần kết hôn thứ hai cũng sẽ chỉ là thất bại.

- Nhưng có một số người thực sự không có làm lỗi gì cả. Thí dụ như trường hợp một người chồng bình thường trở nên một người nghiện rượu.

- Vâng, đúng vậy. Nhưng bên dưới bề mặt vô tội này có những làm lỗi sâu xa hơn, ở đó người đàn ông không đối diện với người phối ngẫu mà đối diện với Chúa. Tội lỗi ở mức độ sâu xa này có liên hệ đến sự hình thành cuộc hôn nhân. Tôi sẽ rất do

dự khi phải tái kết hôn cho bất cứ ai chưa sẵn sàng đối diện với Chúa ở mức độ sâu xa này.

- Fatma có vô tội không?

- Dĩ nhiên. Cha mẹ cô ta là người có lỗi lớn hơn cả. Thứ đến, người đàn ông kia cũng vậy. Nhưng rồi trước mặt Chúa cô ta cũng không vô tội đâu.

- Làm sao ông lại nghĩ rằng có thể giúp cô ta được?

- Tôi không nghĩ mình có thể giúp được cho đến khi cô ta hiểu được điểm này.

Trong khi tôi bàn chuyện với Daniel về vấn đề này thì Esther ngồi ở ghế bành uống trà. Lúc chúng tôi nhìn về phía Esther thì bà đã ngủ.

Daniel nói đùa:

- Thửa vườn của tôi đã ngủ rồi.

- Bà ấy đâu phải là thửa vườn của anh. Bà là bạn đồng trại đồng lều của anh đấy chứ. Anh cũng cần ngủ nghỉ. Bây giờ anh có thể đưa tôi về khách sạn được không?

Khi lấy chìa khoá ở bàn trực khách sạn, người thư ký đưa tôi một bức thư. Thư của vợ tôi. Tôi đi ngay lên phòng, ngồi xuống và đọc:

- Em nhớ anh quá và đang muốn nói chuyện với anh đây . Năm vừa qua là cả một thời gian dài em với anh phải xa nhau mãi . Nói đúng hơn em thấy trong năm nay chúng ta chưa có được lấy một tuần trọn vẹn ở nhà với nhau . Hầu hết thì giờ chúng ta dành để thu xếp , đối diện với những vấn đề nan giải hoặc chuẩn bị chuyên đi nào đó . Chúng ta có quá ít thì giờ để sống .

Hồi chiều em nhìn thấy những cánh cửa sổ của một căn nhà trên núi cao phản chiếu ánh mặt trời trong buổi hoàng hôn . Ánh sáng phản chiếu từ những khung cửa làm em choá mắt .

Em nghĩ đây cũng là cách mà trong những phút yên lặng chúng ta để Chúa Giê-xu chiếu rọi qua những cánh cửa sổ của linh hồn chúng ta . Và em nghĩ đây cũng là cách chúng ta vẫn thường có khi em có thể là một với anh trong thân xác , tâm trí và linh hồn . Đó là sự biến hình tuyệt diệu . Bởi vì em đã nếm trải sự vui sướng trong đó nên em mong ước nó . Nó đem lại cho em sức lực để vượt qua mọi thử thách trong đời sống mỗi ngày .

Kinh nghiệm hoàn toàn hiệp nhất này vẫn còn lưu lại giữa chuyến đi trước và chuyến đi này của anh . Tấm lòng của em mỗi lúc một thấy nặng nhọc hơn đến nỗi em không thể chịu được . Đó là lý do làm em khó chịu nhiều khi tiễn anh đi lần này .

Cho nên khi anh đang làm việc ở đó , mong anh hiểu rằng những hy vọng này , những mong muốn này không thể chia lìa với tấm lòng và linh hồn em thì cũng không phân cách với công việc của anh ở tại đó . Những hy vọng và mong muốn đó cũng là một loại của lễ thiêu làm cho thì giờ càng có ích hơn , kết quả hơn , không chỉ cho anh mà cũng cho vợ anh nữa .

Em không viết thư này để phàn nàn điều gì . Em chỉ muốn đơn thuần là chia sẻ một

sự kiện . Đối với em chia sẻ như vậy có nghĩa là em có thể tiếp tục bước đi với tâm lòng nhẹ nhàng hơn .

Cảm ơn anh vẫn thường lắng nghe em . Bây giờ em lại tiếp tục công việc của em . Em đếm từng ngày để được đến với anh vào thứ bảy này .

Tôi đã nói gì trong bài giảng? - Không có gì bằng cuộc hôn nhân trọn vẹn. Hôn nhân khiến chúng ta khiêm nhường. Cách đảm bảo nhất để trở nên khiêm nhường là hãy kết hôn.

Tôi vẫn còn đang mơ ngủ chập chờn, một tiếng chuông đánh thức. Vùng dậy khỏi giường tôi nhận ra đó là tiếng chuông điện thoại.

Tôi bật đèn, mới hai giờ sáng. Cầm ống nghe lên tôi nghe tiếng cô điện thoại viên trực đêm xin lỗi vì đã đánh thức tôi.

- Có một cặp nam nữ đang ngồi tại phòng đợi. Họ nằng nặc đòi được gặp ông.

Tôi tự hỏi không biết có phải là Fatma và “chồng” cô ta không. Tôi bảo người gác điện thoại đợi năm phút rồi hãy mời họ lên. Tôi sẽ tiếp họ khi thay xong quần áo.

Tôi từng gặp nhiều phụ nữ Phi Châu đẹp nhưng chưa có ai như Fatma. Cô ta cao, dáng người mảnh khảnh. Mặc một chiếc áo choàng bằng lông quý. Cô ta bước đi cách điệu dàng nhưng pha một chút chịu đựng nào đó. Ở cô ấy mọi sự có vẻ gọn gàng thanh lịch. Cô đã khéo chọn lựa vòng đeo cổ, bông tai và vòng đeo tay làm vẻ đẹp của cô thêm đặc biệt. Đôi mắt to màu nâu mang trong đó một nét buồn sâu thẳm.

Người đàn ông đi cùng cô ta mặc quần công nhân rách vài chỗ và dính đầy dầu mỡ, áo không bỏ vào quần. Râu ria không cạo, móng tay cấu bẩn, tóc vàng.

Sau khi Fatma giới thiệu người bạn của mình, cô ta có ý phân trần xin lỗi vì giờ thăm viếng của hai người thật bất tiện. Cô ta bảo rằng hai người đã bàn cãi với nhau cho đến một giờ rưỡi là lúc anh ta chịu thua và sẵn sàng đến gặp tôi chung với cô ta.

- Nếu chúng tôi không đi ngay, anh ấy có thể đổi ý.

- Không sao đâu Fatma. Tôi mừng vì cả hai đã đến.

Tôi tự giới thiệu với anh ta và nói:

- Tôi đặc biệt hoan nghênh anh đã đến đây với cô ta. Điều đó cho tôi thấy rằng anh lưu tâm nhiều về Fatma.

Fatma:

- Ông cứ gọi anh ấy là John.

John đã ngồi sụp xuống ghế dựa, hai chân sải dài, khoanh tay trước ngực. Anh ta tỏ vẻ hần học. Tôi cũng không lấy gì làm lạ lắm. Lẽ đương nhiên là anh ta ngại tôi và tự động suy đoán rằng tôi thuộc phe Fatma. Quả là một tình thế khó xử vì tôi buộc phải chấp nhận mình về phe Fatma.

- Chắc anh ngại tôi lắm!?

John không phản ứng gì.

- Cô ấy cho tôi biết anh sẵn sóc cô rất chu đáo. Cô ấy rất biết ơn anh. Đặc biệt là

anh giúp đỡ cô ấy đi học. Tôi cũng thấy anh tạo điều kiện cho Fatma ăn mặc rất lịch sự.

Anh ta nhún vai.

Fatma nói:

- John à, anh đối với em rất tốt. Nếu không có anh, em không biết mình sẽ làm được gì. Em rất cảm ơn anh. Em thật lòng yêu anh nhiều. Nhưng em không thể hiểu được tại sao chúng ta lại không thành hôn với nhau?

Anh ta nói trong tiếng thở dài và không nhìn lên:

- Chuyện cũ mèm. Tại sao chúng ta lại phải cần tờ giấy đó. Ở xứ chúng tôi có hàng trăm cặp sống với nhau đâu có tờ giấy đó mà họ vẫn là những người hạnh phúc. Cũng có biết bao nhiêu người có tờ giấy đó mà chẳng hạnh phúc gì. Tờ giấy không phải là cái đem lại hạnh phúc.

- Nhưng em xấu hổ lắm mỗi khi gặp các bạn của em. Em phải nói với họ thế nào? Em đã có chồng hay chưa?

- Bạn của cô à? Tôi không ưa những người bạn của cô.

- Nhưng họ cũng là một phần của đời sống em đấy chứ. Nếu anh yêu em thì cũng phải yêu em với cả những người bạn của em. Đối với em nó không phải là chuyện một tờ giấy, nhưng một lễ cưới mới là chuyện quan trọng. Em mong muốn có một lễ cưới thực thụ và mời vài trăm người tham dự...

Anh ta đưa tay lên trời tỏ vẻ thất vọng kinh khủng và kêu lên:

- Vài trăm người! Tôi nói cho cô biết nếu chúng ta làm lễ cưới với nhau thì đó là một đám cưới nhỏ. Chỉ có hai người. Tôi với cô và những nhân viên toà thị chính. Vậy là đủ.

- Nhưng rồi mọi người trong làng của chúng ta sẽ nghĩ rằng em xấu hổ về anh, rằng em có một điều gì đó muốn giấu giếm. Em muốn chứng tỏ cho mọi người biết rằng em rất hãnh diện về anh. Em không thể chịu được sự xấu hổ vì đám cưới nhỏ. Cả ba cùng im lặng một lúc.

Tôi nói cách thận trọng:

- Nay anh John, tôi có cảm tưởng như vậy, anh đã đi một bước nhưng anh chưa lường hết mọi hậu quả của bước đó.

- Ông nói tôi đã đi một bước, bước như thế nào? Anh ta hỏi bằng một giọng khinh khỉnh nhưng tôi mừng thầm vì ít ra anh ta cũng đã bắt đầu nói chuyện với tôi.

- Bước đó là đã đem Fatma về ở trong nhà của anh. Anh thấy đó, nếu anh đã chọn một cô gái trong xứ này làm vợ anh hoặc làm cô ấy có thể trở thành vợ anh thì anh đâu có chọn chỉ một mình con người đó tách biệt với mọi cái khác. Anh chọn cô ta với nếp giáo dục của cô ấy, vẻ thẩm mỹ của cô ta, những điều cô thích hoặc không, những thói quen và phong tục của cô. Nói gọn lại là với cả nền văn hoá của cô ấy. Trong mẩu chuyện ngắn ngủi chúng ta vừa nói với nhau, tôi kết luận rằng, có lẽ anh đã yêu cô ta như một cá nhân biệt lập, yêu vẻ đẹp, cá tính của cô ta, nhưng anh đã không yêu cô ta với cả nếp văn hoá của cô ấy.

Anh ta nói bằng giọng buồn bình:

- Tôi yêu cô ấy.

- Vâng, tôi hiểu điều anh nói. Nhưng tình yêu chân thật có nghĩa là anh phải yêu cô ấy cùng cả con người, cả nếp văn hoá của cô ấy. Một đám cưới lớn cũng thuộc về nếp văn hoá ấy. Nếu anh kết hôn với một thiếu nữ xứ này, anh phải chấp nhận điều đó. Hơn thế nữa, anh không được chấp nhận chỉ ở mức độ không khó chịu mà anh còn phải ưa thích nó nữa.

Anh ta yên lặng. Tôi có cảm tưởng những điều tôi nói có vẻ mới lạ đối với anh ta. Tôi tiếp:

- Anh thấy không, hôn nhân là một gánh nặng, là một trách nhiệm ngay cả trong những hoàn cảnh thông thường nhất. Gánh nặng chồng chất thêm do sự khác biệt văn hoá thường là “giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước”. Điều làm cho một cuộc hôn nhân đổ vỡ là do hai người đã không hoàn toàn chấp nhận nền văn hoá của nhau. Sự kiện này bắt đầu với những việc rất nhỏ. Chẳng hạn như việc thích hay không thích một số thức ăn hay cách nấu nướng các thức ăn đó, và rồi sự kiện đó có lẽ sẽ chấm dứt bởi vì cách nhìn, quan niệm của cả hai đều khác nhau.

Fatma nóng lòng muốn biết:

- Có phải những cuộc hôn nhân như vậy đều thất bại không?

Tôi nói:

- Không đâu, nhưng nếu muốn thành công trong những cuộc hôn nhân như vậy hai người phải sống một thời gian dài trong nếp sống văn hoá mà họ sẽ phải sống khi lập gia đình. Đáng tiếc, đây là một trường hợp hiếm có. Nếu một sinh viên Phi Châu gặp một thiếu nữ Mỹ ngay tại xứ Âu Mỹ và thiếu nữ này chưa từng ở Phi Châu, cuộc hôn nhân của họ hầu như luôn luôn thất bại. Cô ta không thể nào thích hợp với anh ấy cho dầu cô ta có lòng tốt và thành thật ao ước như vậy.

- Cô ta “vung tay quá trán”.

John nói đùa và cười lớn về chính câu nói đùa của mình. Tôi vui vì thấy bây giờ anh ta có vẻ thoải mái hơn nên nói tiếp:

- Rất có thể cả anh và Fatma đang đắm vào cùng làm lỗi đó.

- Chúng tôi yêu nhau.

John một mực cả quyết. Anh ta nhìn tôi như một cậu bé đang sợ người nào lấy mất đồ chơi của mình.

- Vâng, nhưng hôn nhân vượt hơn cả tình yêu, “hôn nhân không chỉ là ánh trăng và hoa hồng nhưng còn là bát đĩa và tã lót”.

John héch mũi lên tỏ vẻ khó chịu:

- Tã lót à!

- Anh không thích trẻ con sao?

Anh ta lắc đầu.

- Còn cô thế nào?

- Tôi vô cùng yêu thích và muốn có nhiều con.

Tôi nhận xét:

- Thêm một điểm hai bạn không đồng ý với nhau, lại là một điểm khá quan trọng. John, anh tính thế nào? Anh có định ở luôn lại xứ này không?

- Tôi làm việc cho chính phủ, nhưng hợp đồng của tôi còn một năm nữa thì hết hạn.

- Rồi sao nữa?

- Tôi không biết, có thể tôi sẽ đi đến một nơi khác chẳng hạn như Nam Mỹ hay Nhật.

Fatma há hốc miệng.

- Tôi đoán rằng anh muốn đem Fatma theo?

- Điều gì khiến ông nghĩ như thế?

- Bởi vì anh nói rằng anh thuộc về lớp người chồng hạnh phúc mà không cần giấy tờ kia mà. Nếu một người thật sự hạnh phúc thì người đó chẳng bao giờ muốn từ bỏ nguồn hạnh phúc của mình.

Anh ta nhún vai còn Fatma nổi nóng:

- Anh chưa bao giờ cho tôi biết về hợp đồng hữu hạn của anh. Tôi cứ nghĩ rằng anh muốn sống trong xứ của tôi suốt đời.

Bỗng John đứng lên.

- Chào ông, chúng tôi phải đi. Đã quá khuya rồi, hay đúng hơn sáng sớm rồi.

Tôi nói:

- Một lời nữa thôi.

Nắm lấy tay anh và nhìn thẳng vào mắt anh, tôi tiếp:

- Tôi xin anh, John, vì lẽ sống của Fatma. Hãy quyết định đi. Nếu anh không đem cô theo và dự định sẽ chia tay sau khi hợp đồng của anh hết hạn, hãy nói cho cô ta để cô ta cũng quyết định có nên sống với anh hay không. Tôi không thể nói cho hai người biết phải làm gì, nhưng tôi khuyên anh đừng chơi trò cút bắt nữa. Hãy quyết định ngay.

Anh ta lạnh lùng nói:

- Cảm ơn ông rất nhiều.

Tôi nói để giảm bớt căng thẳng:

- Hai người có phải đi xa lắm không?

- Không. Chỉ băng qua bên kia sông.

Và rồi anh ta ra khỏi phòng. Fatma chạy đuổi theo anh ta không kịp nhìn tôi.

Tôi vào lại giường nhưng không thể nào ngủ tiếp. Những ý tưởng cứ nhảy múa trong trí tôi, những hình ảnh lại hiện ra: Fatma và John, Miriam và Timothy, Maurice và mẹ anh, Daniel và Esther, vợ tôi.

Tôi ngồi dậy và yêu cầu bữa ăn sáng ngay tại phòng. Sau đó đọc lại bức thư của vợ tôi. Tại sao nàng lại không thể viết một bức thư khích lệ nhiều hơn nữa? - “Em nhớ anh quá và đang muốn nói chuyện với anh đây...” - Có phải từ hồi nào đến giờ chúng tôi đã như vậy? Hơn nữa cuộc chia tay của chúng tôi lần này đâu có lâu quá.

Điều đó có thực sự khó quá không?

Tôi cố gắng đọc tiếp, nhưng những tư tưởng lại hướng về vợ tôi. Tại sao nàng lại viết một lá thư như thế? Sao tôi lại tỏ ra quá thất vọng như vậy? Tôi có cảm tưởng nàng không hiểu tôi, cũng không hiểu công việc của tôi với những vấn đề lớn tôi không thể giải quyết, với những con người mà tôi không thể giúp được gì.

Từ chỗ không thấy được cảm thông, tôi không thể an ủi nàng. Tôi tự nhủ vì nàng không được an ủi, nàng không thể cảm thông với tôi. Một vòng lẩn quẩn...

“Cảm ơn anh luôn lắng nghe em...” Thế à? Tôi có thật vậy không? Ít ra thì vợ tôi cũng đã nói. Có phải chẳng nàng đã làm điều mà Fatma và John không thể làm? Điều mà Timothy và Miriam hay Daniel và Esther không thể làm? Đúng vậy, suy nghĩ này đã giúp tôi. Chúng tôi vẫn đang nói chuyện với nhau trong căn lều của chúng tôi, ngay cả khi tấm vải lều đang bị chùng xuống. Tôi mở Kinh Thánh ra đọc Thi Thiên 27. Tôi uống từng lời đó như những hớp nước trong mát:

“Dầu một đạo binh đứng đối cùng tôi, lòng tôi sẽ chẳng sợ... vì trong ngày tai hoạ Ngài sẽ che khuất tôi trong lều Ngài”.

Những lời này chưa từng chạm đến tôi, chúng chưa từng có một ý nghĩa đặc biệt nào đối với tôi. Bỗng nhiên vang lên, vang lên như sấm rền.

Căn lều của Ngài. Không phải căn lều của chúng tôi nhưng là của Chúa, chúng tôi đang ở trong lều Ngài. Lều của Chúa chẳng bao giờ xiêu đổ.

Sau bữa ăn sáng chuông điện thoại reo. Fatma gọi lại.

- Cô gọi tôi từ đâu đó?

- Dạ từ nhà.

- Sao hôm nay cô không đi học?

- Anh ấy bảo tôi cần ngủ sáng nay và tỏ ra lưu tâm đến tôi một cách đặc biệt chưa từng thấy.

- Anh ấy có khoá cửa không?

- Dạ có. Anh ấy rất ghen. Có phải ghen cũng là một dấu hiệu của tình yêu không?

- Của một loại tình yêu khác. Một loại tình yêu ích kỷ không được trưởng thành cho lắm. Tình yêu trưởng thành có sự tin cậy và dành cho người bạn đời của mình sự tự do.

- Ông nghĩ rằng anh ấy chẳng tin gì ở tôi sao?

- Cô nghĩ thế nào?

Cô ta lẩn tránh câu trả lời và chuyển vấn đề.

- Lý do tôi gọi ông lúc này là vì tôi muốn biết ông nghĩ thế nào về anh ấy?

- Anh ta đến với đầu tóc rối bù và tôi tự hỏi có khi nào anh ấy rửa tay không? Bề ngoài của anh ta như thế có bao giờ làm cô khó chịu không?

- Dạ có. Nhưng tôi nghĩ rằng tình yêu có thể vượt qua điều đó. Và tôi yêu anh ấy, anh ấy yêu tôi.

Tôi nghĩ rằng cô ta như người sắp chết đuối cố bám lấy một cọng rơm cuối cùng. Phải chăng buổi nói chuyện hồi khuya đã làm cô ta mở mắt ra.

- Vâng, Fatma, có lẽ vậy. Nhưng hai người suy nghĩ về hai điều khác nhau khi cô và anh ta cùng nói với nhau rằng anh yêu em hoặc em yêu anh. Anh ta nghĩ về tính dục trong khi cô lại nghĩ về hôn nhân. Đó là điểm khác nhau của hai người. Hai người chưa từng xây dựng căn lều. Cô có một cái trụ trên đất hoặc cô tưởng rằng mình có. Đó là tình yêu của cô. Rồi anh ta đặt góc lều ở bên phải, và cô đặt góc lều ở bên trái. Chẳng bao giờ dựng được một túp lều.

- Ông nghĩ gì về dự tính của John?

- Anh ta không muốn xác định lập trường. Đây là điều khiến cho hoàn cảnh của cô trở nên khó xử hơn.

- Ông có nghĩ rằng anh ấy sẽ bỏ tôi sau khi hợp đồng của anh ấy hết hạn không? Rõ ràng cô ta đã không thấy được anh ta lưu tâm đến điều gì. Không thể chấp nhận được! Tôi nghĩ, ít nhất điều tôi có thể làm cho cô ta là đem ánh sáng đến để cô ta thấy rõ.

- Tôi thấy không có điều nào có thể ép buộc anh ta cưới cô cả, cũng chẳng có điều gì cản trở được anh ta không bỏ cô.

Yên lặng.

- Thành thật mà nói, tôi mong anh ấy rời cô ra. Cô không thể có hạnh phúc với anh ấy được.

Trong khi đang nói câu đó, tôi cảm thấy từng chữ một như dao đâm vào lòng cô ta.

- Nhưng... nếu anh ấy bỏ tôi, tôi... không còn gì nữa. Sẽ chỉ còn vực thẳm. Tôi sẽ đi đâu?

Đi vào căn lều của Chúa, tôi nghĩ. Ước gì tôi có thể hướng dẫn cô vào nơi ấy. Ước gì tôi có thể chữa lành sau khi đã mổ.

Cô ta không giấu tiếng khóc. Giọng đầy nước mắt:

- Chào mục sư.

Tôi gọi:

- Fatma, hãy đọc [Thi Tv 27:1-14](#). Có một sứ điệp cho cô trong đó.

Tôi không chắc cô ta có nghe được những lời sau cùng đó không.

Chiều hôm đó Miriam và Timothy đến trễ. Lúc gần năm giờ rưỡi họ mới đến. Hai người giải thích Timothy bận công việc không thể đến sớm hơn.

Tôi nói:

- Chúng ta phải đi ngay vào vấn đề vì Maurice sắp đến đón tôi. Điều làm tôi lo lắng nhất về mối liên hệ giữa hai người đó là hai bạn không thể nói chuyện với nhau. Timothy đã không biết đến cả chuyện Miriam bao nhiêu tuổi và trình độ văn hoá của cô. Cho đến việc cô làm được bao nhiêu tiền anh cũng không biết. Thực sự tôi còn biết nhiều điều về cô hơn Timothy biết. Hai người giải thích về điều đó thế nào?

Điều rất hay là chính Miriam trả lời:

- Chúng tôi đã nói chuyện với nhau trước khi đến đây và chúng tôi cũng muốn nói ngay vào điểm chính. Chúng tôi đã bước vào tam giác hôn nhân bằng cửa tính dục.

Trong một khoảnh khắc im lặng tôi nhìn nhận rằng cô phải hết sức can đảm để nói lên điều đó. Tôi thích sự thành thật này. Cô ta tiếp:

- Tôi đã có lần nói với ông rằng trong phong tục của chúng tôi, chúng tôi không thể gặp nhau trừ khi đã hứa hôn. Nhưng rồi khoảng bốn tuần sau lễ hỏi chúng tôi trở nên quá thân mật.

- Điều này có liên quan gì đến việc cô và Timothy không thể nói chuyện với nhau?

- Có liên quan lắm chứ. Nó trở thành điều chính, trở thành lý do chính cho những cuộc hò hẹn của chúng tôi. Chúng tôi biết rằng mỗi lần gặp nhau đều kết thúc bằng sự kết hợp thân xác. Chúng tôi chỉ nghĩ đến điều đó thôi. Những cái khác đều trở thành thứ yếu.

- Nhưng này, các bạn phải giải thích thế nào để tôi có thể hiểu đúng hơn. Các bạn nói theo phong tục, các bạn không thể gặp nhau trừ khi đã hứa hôn. Thế nhưng có phải thân mật quá như vậy trong thời gian hứa hôn lại cũng là theo phong tục của các bạn hay sao?

Timothy cười, hơi bối rối khi trả lời:

- Ông biết đó, chúng tôi thuộc về thế hệ trẻ. Lớp người trẻ chúng tôi ngày nay tân tiến hơn xưa nhiều. Chúng tôi là tiêu biểu cho phái tiến bộ nên chúng tôi không chịu để những tập tục cổ hủ bó buộc mình nữa.

Tôi nói:

- Đó chính là điều tôi muốn nghe nhất. Hễ khi nào phong tục tập quán của các bạn phù hợp với sở thích của các bạn, là “người Châu Phi” các bạn chẳng do dự gì, cứ hứa hôn mà chẳng biết chút gì về nhau. Nhưng nếu tập tục không phù hợp với ý muốn của các bạn, ngay tức khắc các bạn trả lời “tân thời”, “cấp tiến” và quăng hết xuống sông mọi phong tục cổ truyền.

Tại Đức chúng tôi thường ví điều này giống như một người muốn khoan một lỗ trên một tấm ván có nhiều chỗ dày mỏng khác nhau, anh ta cứ chuyên môn chọn chỗ nào mỏng nhất. Tôi nói vậy với các bạn có khe khắt quá không?

Miriam nói:

- Xin ông cứ nói nặng. Tôi mong cha mẹ chúng tôi cũng nói nặng như thế. Nhưng họ chẳng bao giờ nói, chỉ nghi ngờ mà thôi.

- Được rồi, để tôi nói nặng. Ban đầu các bạn bảo: “trong xã hội chúng tôi những người trẻ khác phái không thể gặp gỡ nhau được, ngay cả đến nói chuyện với nhau chúng tôi cũng không được phép trừ khi đã hứa hôn”. Rồi bất ngờ các bạn khám phá ra rằng có thể ngủ với nhau bất kể mọi giới hạn của xã hội. Tại sao nói chuyện với nhau lại quá khó mà ngủ với nhau lại quá dễ dàng như vậy được?

Họ cúi đầu nhìn xuống sàn nhà. Cuối cùng Miriam nói:

- Thật ra không quá dễ như vậy đâu. Địa điểm duy nhất chúng tôi kiếm được chỉ có thể là ở trong xe hơi.

Timothy nói:

- Đó là địa điểm duy nhất. Vì gia đình nàng rất khó và gia đình tôi cũng thế.

- Vậy là hai người vẫn kiếm ra được một chỗ dù gia đình rất nghiêm khắc. Nếu thực sự muốn, tôi nghĩ hai người cũng đã có thể kiếm ra một chỗ để nói chuyện, trao đổi mặc dầu chưa hứa hôn.

Timothy nói:

- Nhưng thưa mục sư, tôi không hề hối tiếc về việc đó. Điều ông trình bày chiều hôm qua về tính dục không có hôn nhân đưa đến phá huỷ tình yêu và biến nó thành sự ghen ghét là không đúng. Ít nhất nó không đúng trong trường hợp chúng tôi. Đối với chúng tôi nó làm cho tình yêu sâu xa hơn. Nó rất đẹp.

Tôi nhìn Miriam, cô ta nắm lấy tay Timothy như thể tỏ ra rằng cô không muốn làm tổn thương đến anh. Rồi cô hết sức nhẹ nhàng:

- Có lẽ điều đó đẹp đối với anh. Nhưng đối với em thì không.

Timothy tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Không à! Cái gì là không đẹp?

- Mọi thứ anh à. Địa điểm, sự vội vàng, sự giấu giếm, nỗi lo sợ bị bắt gặp... Một chiếc xe nhất định không phải là một túp lều mà trong đó chúng ta cảm thấy an toàn.

Timothy thở dài nặng nề, cả thế giới dường như sụp đổ trước mắt anh.

Miriam tiếp:

- Thêm vào đó, ngoài những phương tiện đề phòng chúng ta đã dùng. Em luôn luôn lo sợ mình sẽ có thai. Điều đó chẳng đẹp đẽ chút nào cả. Chưa lập gia đình mà lại đến với bác sĩ xin toa thuốc ngừa thai. Em không phải là loại người dạn dĩ như thế.

- Anh đề nghị lấy ra sớm, nhưng em lại không thích như vậy.

- Em nhắc anh mua bao cao su, nhưng anh lại xấu hổ khi phải mua ở tiệm thuốc.

- Đúng vậy, vì ở đó thường chỉ có phụ nữ đứng bán hàng. Mặt khác bao cao su thường chỉ dùng đối với gái điếm, nhưng anh không xem em như hạng người đó.

- Không phải em trách anh đâu Timothy - Miriam nói với tất cả sự dịu dàng hết sức qua giọng nói, cô nắm lấy tay Timothy siết chặt hơn - Em chỉ muốn nói rằng nó không phải là điều đẹp lắm.

- Nhưng sao em không nói với anh điều đó?

- Em nghĩ anh cần nó, anh có thể bị thất vọng và bắt đầu nghi ngờ về tình yêu của em đối với anh.

Timothy lại thở dài thườn thọt. Họ im lặng một lúc.

Tôi cố ý không xen vào câu chuyện của họ. Tôi rất mừng thấy họ đã bắt đầu nói chuyện với nhau thành thật và chia sẻ trung thực những suy nghĩ của họ. Tôi nói:

- Sao hai bạn không nhân dịp này tìm một nơi để tiếp tục nói chuyện, chỉ nói riêng với nhau thôi. Tôi tin hai bạn sẽ phải đi đến kết luận chung. Nhưng có điều rõ ràng rằng những kinh nghiệm đáng buồn này có liên quan nhiều đến việc hai bạn cảm thấy không chắc chắn về tình yêu của mình.

Cả hai người cùng cất tiếng hỏi:

- Làm sao chúng tôi có thể biết chúng tôi thật yêu nhau?

Vừa lúc ấy chuông điện thoại reo, người trực máy nhắc tôi có Maurice đến.

Tôi hứa:

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi ấy trong bài giảng tối nay.

Timothy và Miriam vừa ra thì Maurice bước vào phòng. Một lần nữa dáng dấp Maurice khiến tôi phải chú ý. Cách anh ta bước đi cũng như cách nói rất cương quyết mặc dầu không tỏ ra cố gắng tạo ra một ấn tượng như thế đối với người khác. Khi nói chuyện với anh, tôi nhận rõ được anh ấy thông minh dù anh không cố tỏ ra sáng suốt. Nhưng tiềm ẩn đâu đó, vẫn có những điểm trái ngược trong nhân cách của anh. Một mặt anh ta có những cử chỉ của người đàn ông, mặt khác anh ta lại mang một vẻ yếu đuối nào đó. Anh có cách trình bày rất trưởng thành nhưng lại kèm một nụ cười rất trẻ thơ.

- Mẹ anh đâu?

- Bà chờ ngoài xe, tôi có nói với mẹ là tôi có điều cần hỏi ông. Bà nói đầu giờ đi nữa bà cũng không hiểu được câu chuyện của tôi với ông nên bà không vào. Ông còn nhớ câu hỏi của tôi không? Làm thế nào để làm quen với một cô gái?

- Maurice, chẳng lẽ điều đó đối với anh lại khó quá như vậy sao? Hãy bày tỏ chính mình, anh thế nào, tỏ thế ấy. Đừng cố gắng làm cho mình có vẻ hấp dẫn. Đừng nhập vai đóng kịch. Nhưng hãy tỏ ra rằng anh cảm mến cô ta. Hỏi cô ấy về những sở thích, về những cuốn sách cô ưa đọc, hoặc những môn học cô ta đang theo đuổi. Về gia đình cô ấy. Cố gắng khám phá ra vài sở thích chung và rồi nói chuyện với nhau về những điều đó.

- Chẳng lẽ điều đó lại giản dị như thế sao?

- Maurice, nói cho tôi rõ xem, anh đã ba mươi bốn tuổi, không lẽ chưa có một cô bạn gái nào hay sao?

- Có, tôi đã gặp và muốn kết hôn với cô ta. Tôi gọi cô ấy đến bác sĩ khám nghiệm. Cuối cùng bác sĩ cho tôi biết cô ấy không còn là một trinh nữ.

- Và anh bỏ cô ta vì lý do đó?

- Vâng.

- Rồi sao đó cô ta ra sao?

- Tôi không biết. Ông có nghĩ rằng tôi đã làm sai không?

- Đêm hôm kia anh đã chỉ cho tôi thấy “khu vực đèn đỏ”. Nếu hiện nay cô bạn của anh đang sinh sống trong vòng những gái giang hồ thì sao? Có lẽ lắm anh đã đẩy cô ta vào một thân phận mà anh đang cố giữ cho mẹ anh khỏi sa vào.

Maurice im lặng.

- Điều làm tôi điên đầu nhất là cái tiêu chuẩn nước đôi này: Các cô thì phải bảo đảm còn trinh tiết. Các anh thì phải được thoả mãn tính dục. Tiêu chuẩn này quá bất hợp lý, quá bất công.

- Nhưng ông không nghĩ rằng người ta phải có một số kinh nghiệm trước khi kết hôn sao? Ông không thể bước vào hôn nhân nếu hoàn toàn không có kinh nghiệm

gì cả.

- Mỗi người đều bước vào hôn nhân mà không cần kinh nghiệm gì. Anh thấy đó, mỗi người đều khác nhau và do đó mỗi đôi lứa lại khác nhau bội phần. Vậy những kinh nghiệm trước hôn nhân này trở thành gánh nặng hơn là ích lợi cho hôn nhân của anh. Sự chọn lựa chỉ có giữa hai điều: Anh sẽ bước vào hôn nhân không có kinh nghiệm nào cả hoặc là với những kinh nghiệm sai lầm. Nhưng thôi, xin lỗi anh, tôi nghĩ chúng ta phải đi bây giờ. Bài giảng phải được bắt đầu lúc sáu giờ rưỡi.

Đang khi bước xuống cầu thang Maurice hỏi:

- Tại sao ông lại nghĩ khó có thể thuyết phục được lớp người trẻ rằng những thử nghiệm trước hôn nhân như vậy chỉ là những kinh nghiệm sai lầm?

- Bởi vì họ chỉ có thể biết rõ điều này sau khi họ có những kinh nghiệm đúng đắn.

- Vậy ông không nghĩ rằng khuynh hướng đó bắt nguồn từ một sự thôi thúc tính dục mạnh mẽ sao?

- Tôi không nghĩ điều đó chủ yếu là vấn đề tính dục. Họ cần một người có thể tin cậy được, tin rằng người này nói thật, ngay cả khi họ chưa thể có kinh nghiệm việc đó. Họ cần phải chấp nhận một sự thật chưa thể chứng minh được bằng thử nghiệm. Chỉ khi nào có được mức độ tin tưởng này họ mới chắc chắn rằng họ không bị đánh lừa, ngược lại họ đang được giúp đỡ hướng về một mục tiêu có phần thưởng lớn.

Khi vừa ra đến chỗ đậu xe, mẹ Maurice chào tôi với vẻ thân mật vô cùng.

- Anh hãy hỏi bà cụ nghĩ gì về tam giác hôn nhân. Tôi nói khi xe đang đến nhà thờ. Shilah, mẹ Maurice nói một tràng dài bằng thổ ngữ. Anh ta mỉm cười khi nghe bà nói và sau đó tóm tắt lại cho tôi nghe:

- Mẹ tôi bảo bà không nghĩ về tam giác hôn nhân. Bà suy nghĩ về cái ghế đầu ba chân. Cái ghế như vậy không thể nào chao đảo được một khi nó còn đủ ba chân, ngay cả khi chiều dài của ba chân không bằng nhau hoặc mặt đất không bằng phẳng. Nhưng nếu ta bỏ bớt một chân, khi ngồi lên ghế sẽ bị ngã ngay.

- Anh có một người mẹ thật là sâu sắc Maurice à. Thừa với bà rằng tôi rất thích cách so sánh của bà, anh hỏi xem bà có nghĩ rằng hôn nhân theo tục đa thê hoặc đa phu giống như ghế đầu ba chân không?

Maurice dịch và bà trả lời:

- Mẹ tôi bảo hôn nhân theo kiểu đó luôn luôn chao đảo. Nó làm cho người ta phải té xuống đất. Mẹ tôi nói bà sẽ không bao giờ trở thành vợ lẽ của người đàn ông nào đã có vợ, nếu phải như vậy thà chết còn hơn.

Chuyện Trăm Năm 6

Khi đến nhà thờ, chúng tôi thấy nhiều người đi ra. Maurice nói: - Nhà thờ đã chật. Những người không kiếm được chỗ phải đi về.

Anh ta nói đúng, không những chỉ có những hàng ghế đầy người mà người ta đứng chật cả lối đi. Chúng tôi khó khăn lắm mới len qua được. Nhiều chiếc ghế được đặt thêm phía trước nhà thờ, bao quanh toà giảng. Có một số quý ông đứng tuổi, trang trọng ngồi ở các hàng ghế đó.

Một lần nữa tôi lại thấy sợ. Tôi đã biết được một số vấn đề nhưng không nắm rõ tất cả. Không thể đoán được những lời nói của tôi sẽ ảnh hưởng đến đời sống của những người này thế nào, cắt xén tâm tư họ ra sao, tạo nên hy vọng hay thất vọng. Đây là cả một trọng trách to lớn.

Một vị cao niên lên câu nguyện, điều này làm tôi được trấn an. Tôi nghĩ nếu những người đứng tuổi phật lòng qua hai bài giảng trước thì hôm nay vị này đã không lên bục hướng dẫn câu nguyện.

Khi Daniel đến đứng cạnh tôi trên bục giảng, tôi cảm thấy được thêm sức lực. Tôi bình an trở lại, tự nhắc nhở mình rằng tôi không phải đến đây để truyền sứ điệp của mình nhưng truyền sứ điệp của Chúa.

Người đầu tiên tôi chợt nhận ra trong đám cửa toạ là Fatma. Cô ta ngồi ở hàng ghế phía sau bên phía dành cho phụ nữ. Gương mặt cô sáng rỡ và khao khát, nổi bật lên giữa những khuôn mặt khác. Tôi thầm nguyện: - Xin Chúa ban cho con một lời nào dành cho Fatma.

Rõ ràng có thật nhiều người mới đến hôm nay, họ không dự được hai buổi nhóm trước. Do đó tôi quyết định tóm tắt điều tôi đã nói:

Có ba điều thiết yếu của hôn nhân, đó là: lia cha mẹ, gắn bó với nhau và trở nên một thịt. Nói cách khác, có ba phương diện của hôn nhân: phương diện pháp lý, phương diện cá nhân và phương diện thân xác. Ba điều đó không thể tách rời. Nếu tách rời, toàn thể sẽ tan rã.

Một người trong quý vị vừa nói với tôi rằng hôn nhân giống như một cái ghế đầu ba chân, nếu thiếu một chân, ngồi lên sẽ ngã.

Tôi thấy những khuôn mặt sáng rỡ. Thật đây là một hình ảnh tốt. Shilah đã ví rất đúng.

Tối hôm qua chúng ta đã thảo luận câu hỏi: Bước vào hôn nhân từ phía nào là tốt nhất? Từ lối pháp lý, lối cá nhân, hay lối thân xác?

Chúng tôi đã nói về hai lời giải đáp cho câu hỏi này. Giải pháp cổ truyền là bắt đầu với phương diện pháp lý, tức là với đám cưới. Lối này có mối nguy cơ lớn là phương diện cá nhân tức là tình yêu bị loại ra ngoài. Đây là nguyên nhân vì sao lớp người trẻ trong quý vị ngày nay phản đối cách bước vào hôn nhân theo lối cổ truyền, bởi vì họ đang trong tiến trình khám phá ra cái đẹp của phương diện tình yêu.

Giải pháp tân thời bắt đầu từ phương diện thân xác, nghĩa là bằng tính dục. Nguy cơ hiển nhiên là khía cạnh pháp lý bị tách rời và mối quan hệ không dẫn đến đám cưới. Đây là lý do vì sao lớp người lớn tuổi trong quý vị chống lại lối trả lời tân thời. Họ lo ngại đời sống gia đình sẽ bị huỷ phá hoàn toàn.

Hôm nay chúng ta sẽ nghe giải pháp của Kinh Thánh từ câu gốc chìa khoá của chúng ta trong [SaSt 2:24](#).

Bởi Vậy Cho Nên

“Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó cùng vợ mình và cả hai sẽ nên một thịt”.

“Bởi vậy cho nên”, để có thể hiểu được các chữ này, chúng ta cần nhắc lại câu chuyện trước đó. Đây là một câu chuyện nổi tiếng và lắm khi bị coi là buồn cười. Chuyện kể về lòng tốt vô cùng của Thượng Đế bày tỏ với con người khi Ngài cho anh ta “một người giúp đỡ”, “một người giúp đỡ” giống như anh ta, một người bạn đời bình đẳng với anh ta, bỏ tức cho anh ta.

[2:22](#) “Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ đưa đến cùng A-đam”.

Câu chuyện này là sự mô tả kỳ diệu nhất, độc đáo nhất của sự thực hữu về tình yêu.

Tại sao hai phái tính khao khát nhau không ngừng? Làm sao có thể giải thích được việc họ bị thu hút lẫn nhau? Câu trả lời là họ được dựng nên từ cùng một mảnh - giống như tác phẩm điêu khắc của người Libery mà quý vị xem tối hôm trước. Họ vốn là hai phần của một toàn thể, và muốn khôi phục lại toàn thể này, muốn bổ sung cho nhau, muốn trở nên “một thịt”.

Sức mạnh lôi cuốn họ đến với nhau là sức mạnh của tình yêu.

“Bởi vậy cho nên”, đúng là vì tình yêu hai người phải lìa cha mẹ của họ, gắn bó với nhau và trở nên một thịt.

Cửa Tình Yêu

Khi chúng ta tự hỏi góc nào tốt nhất để bước vào tam giác hôn nhân, Kinh Thánh đã trả lời: góc của sự “gắn bó”.

Tôi cảm tam giác gỗ trên tay và chỉ vào góc trái.

Góc gắn bó này là cửa tốt nhất để chúng ta bước vào tam giác. Tình yêu phải đến trước hôn lễ và tính dục. Không phải hôn lễ dẫn đến tình yêu nhưng tình yêu dẫn đến hôn lễ. Không phải tính dục tạo nên tình yêu nhưng tình yêu đã tìm kiếm, khám phá ra nhiều điều, kể cả thân xác.

Cửa vào tại góc tình yêu là cửa có nhiều hứa hẹn nhất cho sự phát triển và phô bày các quan hệ hỗ tương trong tam giác hôn nhân. Vì vậy nó rất phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Có một lý do khác khiến Đức Chúa Trời muốn chúng ta bước vào hôn nhân qua cánh cửa tình yêu là vì hành vi pháp lý công khai của lễ cưới cũng như hành động tính dục là những hành động một khi đã thực hiện thì không thể rút lại được, trong khi tình yêu thì không như vậy.

Một cặp hứa hôn có thể một ngày nào đó cảm thấy họ đã có quyết định quá sớm, họ thấy thời gian chưa chín muồi và việc đính hôn của họ là một sai lầm. Lúc đó họ có khả năng huỷ lời đính ước mà không gây ra một vết thương nào không hàn

gắn được cho đối tượng của mình. Vì có tình yêu họ có thể xa nhau.

Ở điểm này tôi không thể không nghĩ đến Miriam và Timothy. Tôi để ý tìm và thấy họ ngồi với nhau ở dãy ghế gần cuối. Miriam là cô gái duy nhất trong nhà thờ ngồi bên phía các ông. Cuối cùng, tôi nghĩ, họ có thể dẹp những truyền thống của họ nếu họ muốn.

Khi hai góc kia chưa được chạm đến, góc tình yêu như một cánh cửa xoay, qua đó bạn có thể bước vào, nhưng nếu cần, bạn cũng có thể đi ra.

Đám cưới không giống như một cánh cửa xoay. Nó giống như cánh cửa đóng sập lại không mở được từ bên trong. Dĩ nhiên có thể dùng sức mạnh phá cửa, nhưng như vậy khó khăn hơn nhiều. Một cuộc ly dị thường khó khăn và có nhiều hậu quả tai hại hơn là huỷ bỏ một sự đính ước, dù cũng rất đáng tiếc.

Về tính dục cũng vậy. Nó gây ra một tình trạng không cứu vãn được.

Theo Kinh Thánh, khi hai người đã có quan hệ tính dục với nhau thì họ không còn như trước nữa. Họ không thể cư xử với nhau như thể chưa từng có kinh nghiệm này. Điều đó làm cho hai người đã có quan hệ tính dục với nhau bị ràng buộc, tạo nên mối liên hệ một thịt trong ý nghĩa ấy.

Theo Kinh Thánh, hậu quả này không thay đổi cho dù khi ăn nằm với nhau họ chín chắn hay buông thả, có ý định lập gia đình với nhau hay không. Thật vậy, sứ đồ Phao-lô áp dụng điều này cả trong trường hợp mãi dâm. Trong [1Co1Cr 6:16](#) chép: “Anh em há chẳng biết ai liên hiệp với kỵ nữ thì đồng một thể với nó sao?”

Sau khi kết hợp thân xác, họ trở thành lứa đôi dù họ là ai.

Robert Grim nói: “Xác thịt có một dấu ấn không thể tẩy xoá được. Tôi không thể nào ly dị được với thân xác của mình”.

Lúc đó hơi có chộn rộn ở dãy ghế cuối nhà thờ. Có người muốn đi ra, nhưng cửa ra vào đông nghẹt nên những người đứng ở cửa nhón nháo. Tôi nhận ra người vừa rời nhà thờ là Fatma.

Từ lúc đó trở đi, tôi thấy bất ổn. Tôi tự nhủ có lẽ vì bắt đầu trễ nên cô phải trở về trường học trước khi John đến đón. Nhưng dù gì đi nữa cách giải thích này không làm tôi yên ổn. Tôi cảm thấy có cái gì trục trặc. Nhưng bây giờ đang ở trên bục giảng, tôi không thể chọn cách nào khác. Tôi phải tiếp tục:

Tôi xin nhắc lại, các bạn có thể thành công nếu các bạn bước vào bằng một trong hai cửa kia, nhưng như vậy là liều lĩnh. Một khi muốn rút lui các bạn sẽ làm tổn thương chính mình và đối tượng của các bạn.

Điều này đưa chúng ta đến một câu hỏi rất thực tế. Tôi biết có nhiều đôi bạn trẻ nói rằng: “Chúng tôi muốn bước vào hôn nhân bằng cửa tình yêu, nhưng làm sao chúng tôi có thể biết rằng tình yêu của chúng tôi đã đủ sâu đậm để dẫn chúng tôi đến cả cuộc đời gắn bó với nhau và đến sự trung thành trọn vẹn? Làm sao chúng tôi có thể chắc rằng tình yêu của chúng tôi đã trưởng thành đủ để tiến đến lời thề trong hôn lễ và hứa nguyện sống với nhau trọn đời? Nếu tính dục không phải để thử nghiệm cho tình yêu thì điều gì bây giờ”.

Đây là giải đáp của tôi:

Sáu Điều Trắc Nghiệm Tình Yêu

1. Trắc nghiệm về khả năng chia sẻ . Tình yêu thật muốn chia sẻ, ban cho, bày tỏ, muốn nghĩ đến người khác, không nghĩ về mình. Khi các bạn đọc một cuốn sách, các bạn thường nghĩ như vậy: Tôi muốn chia sẻ điều này với bạn tôi không? Khi dự tính làm một điều gì cho ai, bạn nghĩ đến điều mình muốn làm hay đến niềm vui của đối tượng?

Hermann Oeser, một tác giả người Đức đã nói: “Những ai muốn được hạnh phúc không nên lập gia đình, bởi vì điều quan trọng là phải làm cho người bạn đời của mình hạnh phúc. Ai muốn được cảm thông không nên lập gia đình vì điều quan trọng là phải cảm thông người bạn đời của mình.”

Vậy câu hỏi trắc nghiệm đầu tiên là : Chúng ta có chia sẻ cho nhau không ? Tôi muốn được hạnh phúc hay tôi muốn mang hạnh phúc đến cho người bạn đời của tôi ?

2. Trắc nghiệm về sức lực . Có một lần tôi nhận được bức thư của một người đang yêu và đang lo lắng. Anh ta đọc được ở đâu đó rằng nếu một người thật sự đang yêu thì sẽ sụt cân. Dù tình cảm đầy ắp, nhưng anh ta lại không sụt cân và điều đó làm anh ta lo lắng.

Sự thật là kinh nghiệm yêu thương sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của các bạn. Nhưng cuối cùng, tình yêu thật không làm các bạn mất hết sức khoẻ; thay vào đó, nó sẽ đem đến cho các bạn năng lực và sức khoẻ mới, làm cho các bạn đầy vui mừng và năng lực sáng tạo, khiến cho các bạn đạt được nhiều điều hơn.

Câu hỏi trắc nghiệm thứ hai là : Tình yêu của chúng ta có đem đến sức mới và năng lực sáng tạo không hay khiến chúng ta mất hết sức khoẻ và năng lực ?

3. Trắc nghiệm về sự kính trọng . Không phải là tình yêu thật nếu trong đó không có sự kính trọng lẫn nhau.

Một thiếu nữ có thể ngưỡng mộ một thanh niên chơi banh giỏi. Nhưng nếu cô ta tự hỏi: “Tôi có muốn người này làm cha của các con tôi chẳng?” Câu trả lời thường là: “không”.

Một thanh niên có thể chiêm ngưỡng một thiếu nữ khi cô ta múa. Nhưng nếu anh ta tự hỏi: “Tôi có mong người này làm mẹ của các con tôi không?” Anh ta có thể nhìn cô ấy với cặp mắt khác.

Câu hỏi trắc nghiệm thứ ba là : Chúng ta có quý trọng nhau không ? Tôi có hãnh diện về người bạn tôi không ?

4. Trắc nghiệm về thói quen . Có lần, một thiếu nữ Âu Châu đã hứa hôn lo lắng đến nói với tôi: “Tôi rất yêu anh ấy, nhưng tôi không chịu nổi cách anh ấy ăn quá táo”.

Có tiếng cười am hiểu từ phía thánh giá.

Tình yêu chấp nhận người yêu với các thói quen của người ấy. Đừng kết hôn với một kế hoạch “trả nợ góp”, nghĩ rằng những điều này sẽ dần dần thay đổi. Thường

là chúng sẽ không đổi. Anh em phải chấp nhận người ấy với con người hiện có, bao gồm mọi thói quen và các khuyết điểm.

Câu hỏi trắc nghiệm thứ tư là : Chúng ta chỉ yêu nhau hay chúng ta cũng thích nhau nữa ?

5. Trắc nghiệm về sự cãi nhau . Khi có một cặp muốn lập gia đình đến gặp tôi, tôi luôn luôn hỏi họ xem họ đã từng thực sự cãi nhau chưa. Không phải chỉ là sự khác biệt ý kiến thông thường mà là thật sự tranh chấp.

Họ thường trả lời: “Ồ không, thưa mục sư, chúng tôi yêu nhau lắm”.

Tôi bảo họ: “Hãy cãi nhau đã, rồi tôi mới làm lễ cưới cho các bạn”.

Dĩ nhiên vấn đề không phải là cãi nhau mà là khả năng làm hoà mỗi khi cãi vã.

Khả năng này phải được rèn luyện, thử nghiệm trước khi đám cưới. Không phải là thử nghiệm tính dục mà là thử nghiệm về sự cãi nhau, đây là “điều cần yếu” phải có trước hôn nhân.

Câu hỏi trắc nghiệm thứ năm là : Chúng ta có thể tha thứ nhau và nhượng bộ nhau không ?

6. Trắc nghiệm về thời gian . Một đôi bạn trẻ đến gặp tôi xin làm đám cưới. Tôi hỏi: “Hai bạn biết nhau được bao lâu rồi?”. Câu trả lời: “Dạ hơn ba tuần, gần bốn tuần”.

Quá ít. Ít nhất là phải một năm. Hai năm thì an toàn hơn. Cần phải nhìn thấy nhau, không chỉ vào những ngày lễ trong những bộ y phục đẹp đẽ, mà cả trong nếp sống thường ngày, mặc áo may ô, râu chưa cạo, hoặc tóc cần phải gội chải, trong những trường hợp cấp bách hoặc nguy nan.

Có một câu nói xưa: “Đừng bao giờ kết hôn nếu bạn chưa trải qua mùa hè và mùa đông với người bạn mình”.

Trong trường hợp các bạn nghi ngờ về cảm xúc của mình, thời gian sẽ là câu trả lời.

Câu hỏi trắc nghiệm cuối cùng là : Tình yêu của chúng ta có trải qua mùa hè và mùa đông chưa ? Chúng ta đã biết nhau lâu đủ chưa ?

Và tôi xin mình định điều cuối cùng: Tính dục không phải là điều cần thử nghiệm trong tình yêu.

Đến đây Daniel cho biết nhiều người yêu cầu tôi viết sáu điều trắc nghiệm đó lên bảng. Tôi đồng ý và viết tiếng Anh bên trái, Daniel viết bên phải.

Phải mất khá lâu cho nhiều người ghi chép. Daniel rất lo ngại khi thấy những người không có giấy lại viết vào trang sau của thánh ca.

Sau đó tôi viết dưới sáu điều ấy một câu bằng chữ in cỡ lớn:

KHÔNG DÙNG TÍNH DỤC ĐỂ TRẮC NGHIỆM TÌNH YÊU

Tôi không biết Daniel đã dịch câu ấy như thế nào, nhưng tôi nghĩ chúng tôi đã tiến khá xa kể từ hôm kia đến hôm nay, chúng tôi có thể viết chữ “tính dục” lên trên một tấm bảng đặt trước toà giảng!

Tôi giải thích:

- Nếu một cặp nào muốn dùng tính dục để biết họ có yêu nhau không thì chúng ta phải hỏi họ: “Các bạn yêu nhau ít vậy sao?” Nếu cả hai suy nghĩ: “Đêm nay chúng ta phải thử, nếu không người bạn của tôi sẽ nghĩ rằng tôi không yêu anh ấy hay anh ấy không yêu tôi”. Sự kiện sợ thất bại đủ khiến cho cuộc thử nghiệm không thành công.

Tính dục không dùng để trải nghiệm tình yêu, vì điều mà người ta muốn trải nghiệm đã bị phá huỷ bởi cuộc thử nghiệm đó.

Ai quan sát được mình khi ngủ? Hoặc các bạn sẽ quan sát mình và rồi không ngủ được. Hoặc các bạn sẽ ngủ và không quan sát được mình.

Lấy tính dục để trải nghiệm tình yêu cũng giống như vậy. Nếu phải thử có nghĩa là các bạn không yêu. Còn nếu yêu, các bạn sẽ không cần trải nghiệm.

Chính bản chất của tình yêu cho thấy nó cần bày tỏ tình yêu qua thân xác cho đến khi căn lề hôn nhân được dựng xong.

Sự chờ đợi này thường khó khăn cho người nam hơn người nữ. Vì vậy trong lãnh vực này người nữ phải giúp đỡ hôn phu của mình, vì theo bản tính tự nhiên, người thanh niên dễ bị cám dỗ vội vàng đạt đến mục tiêu.

Trước hết người thiếu nữ cần học cách đáp “không” mà không làm tổn thương hôn phu, từ chối mà không gây đổ vỡ. Đây là một nghệ thuật. Dầu sao cô ấy sẽ sớm khám phá được rằng tiếng “không” đơn giản và dứt khoát thường có hiệu quả hơn những lời giải thích, thoái thác dài dòng. Nếu yêu cô, anh ta sẽ kính trọng cô nhiều hơn về điều đó. Cô cũng cần giúp anh ta hiểu rằng lời khen chân thật có ý nghĩa đối với cô nhiều hơn là cái ôm say đắm.

Người thiếu nữ cũng có thể sử dụng khả năng đỏ mặt của mình. Có một người nói rằng ngày xưa các thiếu nữ đỏ mặt mỗi khi xấu hổ. Ngày nay họ lại xấu hổ vì đỏ mặt. Nhưng tính đỏ mặt này, phản ứng tự nhiên do xấu hổ này không có gì đáng phải hổ thẹn cả, nó vừa là vũ khí để phòng thủ, vừa để tự vệ. Các thiếu nữ nên xem cảm xúc xấu hổ và e thẹn của mình trong một số trường hợp như một ân tứ dùng để phục vụ tình yêu.

Lúc này cử tọa hoàn toàn im lặng. Tôi biết cảm xúc xấu hổ, e thẹn này vẫn còn phổ thông ở xã hội Phi Châu hơn xã hội Âu Tây nhiều. Những cảnh trong phim về những cái hôn dài, lộ liễu là điều ghê tởm đối với người Phi Châu. Khán giả khó chịu khi tới những đoạn phim đó và có người quay đi chỗ khác. Dầu vậy những phim này vẫn được chiếu khắp Phi Châu và các khán giả bắt đầu không dám tin vào cảm xúc của mình nữa. Đây là lý do tôi nói một lời cho họ vững tâm.

Daniel và tôi vẫn đang đứng trước những hàng ghế đầu. Tôi hỏi về giờ giấc, ông cho biết tôi còn mười hoặc mười lăm phút nữa. Cho nên tôi quyết định kết thúc với vấn đề đặc biệt của những cặp đã hứa hôn.

Bây giờ chúng ta hãy thử nghĩ đến một cặp không đi vào tam giác bằng cửa tính dục nhưng bằng cửa tình yêu. Trường hợp của họ khác biệt hơn, chúng ta cần phân biệt một cách cẩn thận hai trường hợp này.

Họ đã biết nhau được một thời gian dài. Họ không cần phải trải nghiệm tình yêu của mình bằng cửa tính dục. Họ đã học biết chia sẻ mọi điều với nhau. Cả hai đều được thêm năng lực và sức mạnh nhờ tình yêu. Họ chấp nhận những thói quen của nhau và thật sự yêu thích nhau. Họ đã cãi nhau và đã trải qua những cơn sóng gió. Họ biết có thể tha thứ cho nhau.

Bây giờ đến thời điểm họ có thể hứa với nhau: “Chúng tôi muốn gắn bó với nhau trọn đời”. Điều này có nghĩa là họ đã hứa hôn. Họ đã bước vào tam giác bằng cửa tình yêu - tình yêu quyết định gắn bó. Nhưng bây giờ họ phải đối diện với một sự lựa chọn có tính cách quyết định: Chúng tôi nên đạt đến góc nào trước trong hai góc còn lại của tam giác? Chúng tôi nên kết hôn rồi ngủ với nhau hay nên ngủ với nhau rồi mới kết hôn?

Tôi dừng lại, nhìn vào những người trẻ và nói:

- Các bạn nghĩ sao?

Với câu hỏi đó dường như tôi đã mở bật một cái nút chai. Mọi người bàn tán, Daniel cố gắng một lúc mới làm cho họ yên lặng trở lại. Tôi nhắc lại:

Đây là trường hợp hoàn toàn khác biệt với trường hợp “cửa tính dục” mà chúng ta bàn cãi hôm qua. Đôi bạn này không xem tính dục là bước đầu tiên trước khi hứa nguyện với nhau. Sau một thời gian trải nghiệm cẩn thận lâu dài, họ đã hứa nguyện với nhau. Họ thật sự không có những động cơ tư kỷ nhưng đã chấp nhận trách nhiệm đối với nhau.

Bây giờ họ hỏi: “Tại sao chúng ta không thể bày tỏ tình yêu cho nhau qua thân xác? Tại sao chúng ta phải có giấy hôn thú rồi mới ngủ với nhau? Có thật sự là mảnh giấy mới làm cho hôn nhân thành hình được không?”

Dĩ nhiên là không - cũng như một mảnh giấy khai sinh không làm cho một đứa bé ra đời vậy. Dầu vậy nó có giá trị nhiều hơn chỉ là một miếng giấy. Nó bảo vệ mặt pháp lý của một đời người.

Giấy hôn thú cũng vậy. Nó bảo vệ mặt pháp lý của hôn nhân. Chúng ta thấy khía cạnh pháp lý cũng cần thiết cho sự phát triển vai trò của các mối tương quan trong tam giác hôn nhân cũng như khía cạnh tình yêu và khía cạnh thân xác.

Những đôi bạn đã hứa hôn muốn bắt đầu cuộc hôn nhân ngay không chờ đám cưới đã bỏ qua một sự kiện: ấy là tính cách không thể biết trước được của đời người.

Làm sao họ biết chắc rằng họ sẽ kết hôn với nhau?

Nếu một trong hai người chết trước đám cưới thì sao? Tai nạn xe cộ, một cơn đau tim. Anh ta sẽ là một người góa vợ? Cô ta sẽ là một người góa chồng? Họ có thể để lại cho nhau những gì? Cô ta là một thiếu nữ hay là một người đàn bà? Rồi trường hợp cô ta có thai đứa bé sẽ lấy họ nào? Những câu hỏi này cho thấy tờ hôn thú không đơn thuần là một mảnh giấy. Khi chưa sẵn sàng cho bước pháp lý, họ cũng chưa được chuẩn bị để nhận trách nhiệm đối với nhau. Trách nhiệm đòi hỏi phải hợp pháp.

Có phải như vậy nghĩa là họ phải dập tắt mọi dấu hiệu bày tỏ tình cảm? Trước hết

hãy đi đến nhà thờ làm đám cưới rồi sau đó mới có thể cùng nhau chia ngọt sẻ bùi? Không, chắc chắn là không. Như vậy sẽ gây ngăn trở sự phát triển vai trò của tương quan ba mặt nhiều khi cũng bằng sự cản trở gây nên do không quan tâm đến mặt pháp lý. Bí quyết là những người yêu nhau phải phát triển và tiến tới cả hai phía một cách đồng đều và không bỏ qua một bước nào cả.

Tôi tiến tới bảng đen và vẽ những đường song song như vậy:

Mỗi bước tiến đến sự thủy chung và đám cưới nên đi song song với bước tiến sâu hơn đến sự thân mật sao cho tính từ lối vào góc tình yêu họ tiến đến hai góc kia - góc đám cưới và góc kết hợp thân xác - cùng một lúc.

Vấn đề này chỉ được trả lời cách thoả đáng do nghệ thuật thấy được mục tiêu từ xa. Điều then chốt là mức độ thân mật gia tăng chừng nào thì trách nhiệm và lòng chung thủy cũng gia tăng chừng nấy để luôn giữ quân bình.

Tôi quay sang Daniel và hỏi một câu mà mọi người đều có thể nghe được:

- Các bạn của anh thì sao? Họ có thường tiến đến hai góc cùng một lúc không?

Mọi người cười lớn tiếng, ngay cả những người lớn tuổi. Daniel mỉm cười cảm thông và chờ đợi mọi người im lặng. Bây giờ ông ta mới nghiêm nghị trở lại. Tôi ngồi xuống băng ghế đầu cạnh Maurice, anh ta thông dịch cho tôi những điều Daniel đang nói:

- Đây là điều thường xảy ra ở đây: Khi một chàng trai nói với cô gái: “Anh yêu em”, thì điều đó có nghĩa là anh ta chỉ mới tiến được một phần về hướng chung thủy. Nhưng người thiếu nữ sung sướng quá đến nỗi để đáp lại cô ta cho phép anh ta tiến ba phần trong hướng thân mật.

Một lần nữa mọi người cười ồ.

- Thế rồi chàng trai nghĩ điều mình nói có hiệu quả tốt nên anh ta tiến thêm một phần nữa về hướng chung thủy. Cô gái trả lời bằng cách cho phép anh ta tiến thêm bốn phần trong hướng thân mật. Trước khi kịp nhận định tình hình thì họ đã kết thúc ở góc tình dục mà không có khả năng gánh trách nhiệm toàn vẹn của bước này. Thay vì có những đường song song các bạn có những đường thẳng chạy xiên. Daniel xoá những đường song song tôi đã vẽ và thay vào đó những đường chạy xiên:

Tôi hết sức ngạc nhiên về cách minh hoạ vấn đề thật đơn giản của Daniel. Ông ta ra dấu cho tôi, tôi trở về chỗ đứng để kết thúc bài giảng.

Tôi vừa nói vừa chỉ vào những đường xiên trong hình tam giác:

Như các bạn thấy, bây giờ có một khoảng trống trong hình tam giác. Đây là trường hợp của nhiều cặp đã đính hôn ở Mỹ Châu và Âu Châu chúng tôi. Họ nghĩ họ yêu nhau. Rồi họ đi quá xa và quá vội. Một khoảng trống rỗng len vào mối quan hệ của họ. Càng ngày họ càng không chắc về tình yêu của mình. Thế nên họ gia tăng sự thân mật với hy vọng nhờ đó tình yêu sẽ gia tăng. Càng làm như vậy, họ càng ít chắc chắn về tình yêu của họ.

Mặt khác họ không dám huỷ bỏ đính hôn vì đã đi quá xa. Thế nên họ làm đám cưới nhưng đã đem sự trống rỗng ấy vào trong hôn nhân, và đã lập nền tảng cho biết bao rắc rối và nan đề về sau.

Giữ những đường thẳng song song cho đừng chạy xiên là một điều khó. Cần có một năng lực vượt hơn cả sức mạnh và sự khôn ngoan của loài người. Cần có năng lực và sự khôn ngoan của Thiên Thượng. Cần sự giúp đỡ từ nghệ sĩ bậc thầy của hôn nhân là Đức Chúa Trời.

Ngài biết vì sao Ngài nối kết ba yếu tố của hôn nhân - lia, gắn bó, một thịt - chặt chẽ đến nỗi không thể tách rời. Chúng ta phải tin rằng khi làm như vậy, Ngài không hề muốn lấy mất của chúng ta một điều gì. Ngài giúp chúng ta thực hiện một tác phẩm nghệ thuật. Lòng tin cậy, phó thác nơi Ngài sẽ giúp sức chúng ta vâng theo ý muốn Thiên Thượng.

“Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt”.

Để kết thúc xin các bạn lưu ý câu tiếp theo sau: “Vả, A-đam và vợ cả hai đều trần truồng mà chẳng hổ thẹn” ([SaSt 2:25](#)).

Câu này ở một vị trí kỳ lạ trong Kinh Thánh. Nó ở giữa Pa-ra-đi và thế giới sa ngã. Nó là câu cuối cùng trong cuộc sáng tạo, và ở ngay trước phần kỹ thuật sự sa ngã. Điều này lưu ý chúng ta rằng hôn nhân phản chiếu tia nắng yếu ớt của Pa-ra-đi ở giữa thế giới sa ngã.

“Trần truồng mà chẳng hổ thẹn”.

“Trần truồng” ở đây không có nghĩa chỉ về thể xác mà thôi. Nó có nghĩa là đứng trước mặt nhau, lột trần, không giả trang, không lừa dối, không che dấu một điều gì cả, người bạn đời của mình như thế nào mình nhìn thấy như vậy và cũng bày tỏ cho người ấy con người thật của mình - Dầu vậy không chút hổ thẹn.

“Trần truồng” mà chẳng hổ thẹn”.

Nhưng mục đích tối hậu của tình yêu trưởng thành này chỉ dành cho những ai như câu trên đã nói: Lìa cha mẹ, gắn bó với nhau; nói cách khác, đã cưới nhau cách công khai, hợp pháp. Hai người này không phải là những người nên một thịt trước hôn nhân hoặc ngoài hôn nhân. Vì vậy thật có ý nghĩa khi Kinh Thánh dùng từ “nên một thịt” chỉ trong vòng hôn nhân. Hai người này - không phải là người trước hôn nhân, hoặc bên ngoài hôn nhân - sẽ thành công trong vấn đề vô cùng khó khăn, vấn đề đối diện con người thật của nhau, vấn đề sống với nhau - trần truồng mà chẳng hổ thẹn.

Có lẽ trong giai đoạn tiền hôn nhân cần có cảm xúc biết hổ thẹn hầu có thể được ân sủng để không phải bị hổ thẹn trong hôn nhân.

“Trần truồng mà chẳng hổ thẹn”. Đây chính là điều Kinh Thánh ngụ ý trong từ “ăn ở”. “A-đam ăn ở với vợ mình” ([4:1](#)).

Chồng và vợ chỉ có thể “ăn ở” với nhau bên trong túp lều.

“Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó cùng vợ mình và cả hai sẽ

nên một thịt”.

Chuyện Trăm Năm 7

Vừa dứt lời, tôi vội đi ra cửa. Lòng tôi cảm thấy không an tâm về Fatma. Thậm chí tôi không thể chờ hát xong bài thánh ca. Điều cuối cùng tôi nghe được là vài lời Daniel nói bằng tiếng bản xứ. Tôi đoán ông ấy đang thông báo tôi thứ bảy không nhóm, nhưng thay vào đó tôi muốn giảng vào Chúa nhật, và hy vọng vợ tôi cũng sẽ có mặt hôm ấy.

Tôi hỏi về Fatma với vài thanh niên mà tôi biết có thể nói tiếng Anh. Họ chỉ nói là thấy cô ấy ra đi vội vã.

Tôi càng lo ngại hơn.

- Có ai đi với cô ấy không?

- Thừa không, cô ấy đi một mình.

Maurice chở tôi về, nhưng anh ấy đi một con đường khác.

- Anh đi đâu đấy?

- Tôi chở mẹ tôi về trước. Sau đó tôi muốn mời ông dùng cơm với tôi trong một nhà hàng.

- Mẹ anh có muốn đi cùng với chúng ta không?

- Ồ! Không. Bà không thấy thoải mái khi vào nhà hàng. Bà thuộc về thể hệ thích chiếc ghế đầu ba chân.

Shilah mệt mỏi nên không nói gì cả. Chúng tôi đưa bà về nhà rồi trở lại phố.

Maurice dừng xe trước một tòa nhà sang trọng.

Vừa an vị và gọi thức ăn xong, Maurice bắt đầu hỏi tới tấp:

- Ông có biết tối nay ông đã tự mâu thuẫn không?

- Vậy sao?

- Vâng, trước hết ông nói theo sứ đồ Phao-lô, hành động tính dục tạo nên mối quan hệ một thịt, thậm chí ngay cả khi một người ăn nằm với một cô gái giang hồ. Sau đó ông lại nói Kinh Thánh chỉ dùng chữ “một thịt” khi nói đến hôn nhân.

Maurice cười đắc thắng.

Tôi nói:

- Anh đúng đấy. Theo bản văn Hy Lạp, [ICo1Cr 6:16](#) là chỗ duy nhất dùng từ này không ở trong hôn nhân. Nhưng tôi nghĩ ấy là với mục đích bày tỏ sự phi lý của việc trở nên một thịt ngoài hôn nhân. Trở nên một thịt với một cô gái giang hồ là một điều phi lý. Phao-lô muốn nói: “Ngoài hôn nhân, hành động ấy hoàn toàn sai lạc”.

Maurice yên lặng suy nghĩ trong lúc sắp được mang ra. Sau đó anh ta nói:

- Vâng, như thế họ là một thịt hay chưa một thịt. Ông thấy không, thoát tiên ông bảo người ta trở nên một thịt qua sự kết hiệp thân xác, dù họ không có ý kết hôn, nói cách khác, thậm chí họ không có ý muốn dựng một túp lều - và rồi ông lại nói

chỉ có thể hoàn toàn trở nên một thịt ở trong túp lều, ở trong hôn nhân.

- Ô Maurice, anh thông minh quá. Anh chỉ ngay vào điểm yếu nhất của bài giảng.

- Nếu một người đàn ông có thể trở nên một thịt với một cô gái giang hồ thì những ai chỉ ngủ một lần với cô ta sẽ đều được kể như cưới cô ta.

- Tôi đã nói hành động ấy tạo họ thành một cặp vợ chồng, tôi không nói họ đã cưới nhau.

- Có gì khác biệt đâu?

- Vấn đề nằm ở tại đó.

Maurice có vẻ không hiểu. Chúng tôi yên lặng một lúc.

- Maurice, anh thấy đó, điều anh vừa đề cập quả là một vấn đề chưa giải quyết.

Nhưng tôi thấy rõ hai điều này. Thứ nhất, sự kết hợp thân xác là một hành động có hậu quả cho dẫu với một cô gái giang hồ. Thứ hai, trở nên một thịt bao gồm nhiều điều chứ không chỉ có sự kết hợp thân thể dù là với chính vợ anh. Chúng ta phải nắm cho được đường lối đúng đắn giữa hai sự thực này.

Maurice thở dài. Hai sự thật - Phải chi mọi sự đều thẳng tắp thì dễ chịu hơn nhiều.

Maurice gợi ý:

- Như vậy họ là một cặp chưa cưới.

- Hãy đảo lại thế này: họ chưa cưới mà đã là một cặp. Như vậy nghe có vẻ phi lý hơn.

- Sự tà dâm đặt ở đâu trong tam giác của ông?

- Đó là phần hoàn toàn biệt lập ở góc bên phải. Chỉ có tính dục mà thôi, tính dục tách rời khỏi tình yêu và hôn nhân.

- Thế mà họ lại chui vào lều? Trở nên một?

- Làm sao tôi có thể mô tả sự phi lý này bằng một hình ảnh nhỉ? Ấy cũng giống như họ bước vào túp lều, rồi khám phá ra nó không có mái. Họ mở cửa bước vào một căn nhà, khoá cửa lại và rồi khám phá ra nó không có tường cũng chẳng có mái. Họ bước vào nhưng rút lại, họ vẫn còn đứng bên ngoài.

Chúng tôi ngừng đối thoại vì người ta dọn món tiếp theo. Khi họ đã đi, Maurice nói:

- Chiều nay ông đã cáo trách lương tâm tôi. Tôi bị cáo trách vì không chịu cưới một người nữ vì cô ấy không còn là trinh nữ. Có phải ông muốn nói rằng theo qui luật chung, một người có thể kết hôn với những người nữ không còn trong trắng mà không phải thẩm định, quan tâm gì tới điều đó cả?

- Không, dĩ nhiên là không. Mọi sự tùy thuộc vào người nữ, tư cách của cô ta, hoàn cảnh xảy ra vấn đề, thái độ của cô ta trong sự việc này. Nhưng khi tôi thấy những người nữ này, phần đông chỉ mới mười ba, mười bốn tuổi, tôi không khỏi cảm thấy thương xót họ. Chẳng ai dạy dỗ họ về tính dục. Họ chỉ được dạy một điều duy nhất, ấy là vì họ là người nữ, họ phải vâng phục mọi người nam. Thế rồi một người nam đến và họ vâng theo. Họ không được huấn luyện để chống cự... Anh thấy không, Maurice, tiết trinh không chỉ là dấu hiệu của thân xác, không chỉ là dấu

hiệu còn màng trinh hay không. Đối với tôi, vấn đề ở tấm lòng còn quan trọng hơn nhiều. Vấn đề ở khả năng yêu thương. Ấy không phải là điều một người nữ đánh mất, mà là điều nàng đã ban cho.

- Tôi chưa hiểu ý ông.

- Mỗi thiếu nữ có một ơn độc nhất. Ấy là khả năng hiến mình hoàn toàn cho một người nam. Ơn này giống như một số vốn trong ngân hàng. Nhưng nhiều người nữ tiêu nó qua những đồng tiền nhỏ. Mỗi ngày họ rút một ít từ số tiền họ có trong sự cợt nhả đó đây, họ ném chúng vào trong gió. Nói cho đúng, thiếu nữ ấy vẫn có thể là trinh nữ, nhưng nàng đã đánh mất khả năng yêu qua nhiều kinh nghiệm ôm ấp, âu yếm với những người nam. Ngược lại, có thể có một thiếu nữ bị một vài người lợi dụng vì nàng không có kinh nghiệm. Nói rõ ra, nàng đã mất trinh, nhưng căn cứ trên tấm lòng của nàng, tôi gọi nàng là một trinh nữ.

Maurice nói có vẻ suy nghĩ:

- Tôi muốn nói với ông điều này, dầu ông tin tôi hay không, tôi vẫn là người chưa có kinh nghiệm. Tôi vẫn còn tân.

- Cám ơn anh đã nói điều đó với tôi, Maurice, tôi tin anh.

- Walter, bây giờ ông đã hiểu vì sao tôi cảm thấy khó chấp nhận cưới một người nữ không còn là trinh nữ không?

- Không.

- Dù là một Cơ Đốc nhân?

- Chính vì là Cơ Đốc nhân mà anh có thể làm được điều đó. Nếu không, tôi không thể hiểu làm thế nào anh có thể thành khẩn cầu nguyện: “Xin tha tội lỗi chúng con như chúng con tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con”.

- Nhưng tha thứ là một vấn đề hồ tương.

- Cô ta đại dột trong lãnh vực này. Còn anh lại vấp vấp trong lãnh vực khác. Có gì khác nhau đâu. Tôi không thể nghĩ đến một bí quyết nào tốt hơn cho sự gắn bó là tha thứ nhau. Đó chính là sự sống hiệp nhất với Đức Chúa Trời. Ngài luôn luôn sẵn sàng bắt đầu lại với chúng ta để chúng ta có thể khởi đầu lại với những người khác. Và tôi nói với anh, không có một ngày nào trong hôn nhân mà anh không phải bắt đầu một cách mới mẻ với vợ anh trong phương diện nào đó, và nàng đối với anh cũng vậy.

Chúng tôi yên lặng ăn cho đến xong bữa. Nhưng sự yên lặng này không kết thúc câu chuyện mà là một phần câu chuyện. Trên đường trở về khách sạn, tôi hỏi Maurice xem anh ấy có bao giờ nghĩ đến việc kết hôn với một goá phụ không. Tôi chưa từng hỏi một điều nào kỳ dị đối với quan niệm của anh ta bằng điều đó. Nếu không lái xe có lẽ anh ta đã đưa thẳng hai tay lên trời.

- Điều gì khiến ông hỏi tôi như vậy?

- Tôi có một thương cảm sâu sắc đối với những goá phụ trẻ ở Phi Châu. Không ai đoái hoài đến họ. Họ sống không trợ cấp, không được xã hội bảo bọc. Đâu phải họ đều là gái mãi dâm. Một số người muốn sống cuộc đời chân chính. Tôi ước ao họ

có một người chồng như anh. Hãy nhận một goá phụ và con cái của họ. Ở tuổi anh, anh sẽ là một người cha tốt. Tôi có thể mừng tượng ra gương mặt mẹ anh khi thấy anh đem về cho bà năm đứa cháu nội một lượt.

- Ông đùa đấy à?

- Không, tôi nói thật đấy.

- Ông thật sự nghĩ rằng một goá phụ trạc tuổi tôi có thể lại là người bạn đời tốt hơn một thiếu nữ ư?

- Cô ấy là bạn đời chứ không là con gái anh.

- Và khi tôi có con với nàng, khó khăn có nảy sinh không?

- Có chứ, nhưng sẽ ít khó khăn hơn là nuôi dạy các đứa trẻ không cha, còn đối với đám trẻ như thế ít khó khăn hơn là có một người mẹ đáng tuổi con của bố chúng nó.

- Vậy tôi cũng có thể cưới một người đã ly dị?

- Vâng, tùy trường hợp. Tùy chúng ta có tin ở sự tha thứ hay không.

Đến khách sạn, tôi vào phòng đợi để lấy chìa khoá phòng. Maurice nói:

- Walter, ông đã lật ngược mọi vấn đề trong tôi.

- Tôi không muốn anh làm ông già độc thân.

Nhân viên khách sạn tình cờ nghe những lời cuối, ngạc nhiên nhìn chúng tôi. Ông ta báo cáo:

- Có một ông điện thoại cho ông nhiều lần.

- Ông ta có để lại số điện thoại không?

- Thưa ông không. Ông ấy bảo sẽ gọi lại.

Ngay lúc ấy cô điện thoại viên bước ra cho biết người ấy đang gọi lại.

- Xin đừng cúp máy, tôi sẽ về phòng nói chuyện.

Tôi vội vàng chào Maurice. Đang khi tôi chờ thang máy, anh ta trở lại trao cho tôi một tấm thiệp.

- Ông có thể gọi tôi bất cứ khi nào cần. Ngày mai tôi rảnh.

Vừa đến phòng, tôi nhắc ông nghe ngay.

- Tôi là John.

- Tôi rất vui được tiếp chuyện với anh. Anh khoẻ không? Anh có suy nghĩ kỹ về câu chuyện chúng ta bàn tối hôm qua không?

Anh ta nói bằng giọng lạnh lùng, khàn khàn:

- Thưa ông, tôi muốn nói với ông một vài điều. Bụi đất trên hai bàn tay tôi là bụi đất chân chính, do làm việc cần cù. Tôi hãnh diện về điều này. Công việc của tôi nặng nhọc hơn công việc trò chuyện với gái trong các khách sạn. Và cách chúng tôi ăn mặc là việc của tôi, không liên hệ gì đến ông. Fatma cũng là việc của tôi. Tôi biết cách chăm sóc nàng. Tôi kể cho ông nghe câu chuyện rời khỏi nước này để dò phản ứng của ông. Tôi biết điều tôi muốn làm. Ông không được xen vào việc của tôi. Nếu ông không trả Fatma về nhà ngay lập tức, tôi sẽ gọi cảnh sát.

- Cô ấy không có ở đây.

- Tôi không tin ông.
- Tôi bảo đảm với anh, cô ấy không có ở đây.
- Tôi không tin bất cứ một lời nào của ông cả. Cô ấy không có mặt ở nhà khi tôi đi làm về. Cô ấy lên đi qua cửa sổ. Tôi biết cô ấy đi nhà thờ.
- Xin hãy nghe tôi, John. Tôi thành thật xin lỗi anh vì tôi đã làm tổn thương anh. Tôi xin lỗi anh về những lời nhận xét đôi tay anh. Nhưng điều quan trọng ngay bây giờ là đi tìm Fatma.
- Tôi biết cô ấy đi nhà thờ.
- Vâng, cô ấy có mặt ở nhà thờ, nhưng cô ấy ra về sớm hơn. Tôi đã tưởng cô ấy phải về gặp anh.
- Bây giờ là 11 giờ. Nếu cô ấy không về nhà trước nửa đêm, tôi sẽ gọi cảnh sát và buộc tội ông nếu có điều gì xảy ra cho cô ấy.
- Xin cho tôi biết, John...

Nhưng anh ta đã cúp máy. Tôi cố gắng thở nhẹ nhàng. Tôi đã phạm một lỗi nặng. Những nhận xét về đôi tay anh ấy thật không cần thiết. Tôi nghĩ mỗi lời nhận xét xấu về người nào là một lời cầu nguyện với ma quỷ, và ứng nghiệm ngay lập tức. Dầu vậy, làm sao anh ta biết? Có lẽ nào Fatma đã thuật lại? Nhưng anh ta bảo cả ngày nay anh ta không gặp cô ấy. Hay anh ta nói dối mình?

Và Fatma ở đâu? Một thiếu nữ đi ra ngoài một mình vào ban đêm thật nguy hiểm. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra cho cô ấy. Ước gì tôi có được một chút gì về nơi cô ấy ở. Cô ta đi đâu?

Tôi lên giường, cố ngủ. Một cảm giác vô vọng, bất lực xâm chiếm tôi. Tôi không thể làm gì ngoài việc đặt Fatma vào đôi tay quyền năng duy nhất. Tôi nghĩ một cố vấn hôn nhân mà không biết cầu nguyện thật chẳng khác nào một kỹ sư không có ngựa.

Khi giật mình thức dậy, tôi không biết mình đã ngủ bao lâu. Dường như tôi nghe một giọng nói vang lên trong phòng. Giọng nói của John. Tôi nhớ lại trong giấc mơ tôi đã gặp John, anh ta đến gặp tôi rồi khi anh ta sắp đi, tôi hỏi: ‘Anh về có xa lắm không?’ - Anh ta đáp: ‘Không, chỉ qua bên kia sông thôi’.

Bây giờ đã gần ba giờ sáng.

Một tư tưởng lo ngại thoáng qua trong đầu.

Tôi bước tới điện thoại, nhắc ống nghe. Một giọng nói ngái ngủ đáp lời tôi. Ấy là nhân viên trực đêm.

- Xin cho biết thành phố này có một con sông chớ?
- Vâng, thưa ông.
- Một con sông lớn?
- Khá lớn.
- Cách đây bao xa?
- Khá xa.
- Đi bộ từ đây đến đó mất bao lâu?

- Khá lâu.

Khá lâu có nghĩa là có thể mất từ mười lăm phút cho đến hai tiếng đồng hồ.

- Tôi không thấy một con sông nào khi tôi đi giảng ở nhà thờ.

- Vì ông có thể đến đó mà không phải qua cầu.

- Nếu một người ở khách sạn này mà nói “tôi ở ngay bên kia sông” thì người ấy có phải qua cầu không?

- Dạ, có.

- Nếu đi từ nhà thờ để qua bên kia sông, có phải đi qua cây cầu ấy không?

- Thưa ông có.

- Chỉ một chiếc cầu thôi à?

- Dạ chỉ có một.

- Có chiếc tắc-xi nào sẵn đây không?

- Điều đó thì khó đấy. Tôi khuyên ông giờ này không nên đi tắc-xi một mình.

- Thế thì gọi hộ tôi số điện thoại này.

Tôi nghe chuông reo một lúc lâu và Maurice trả lời.

- Maurice hả, Walter đây. Anh bảo tôi có thể gọi anh bất cứ lúc nào, ngay bây giờ tôi đang cần anh.

- Tôi sẵn sàng giúp ông.

- Anh mất bao lâu để đến khách sạn?

- Mười lăm phút.

- Anh cố gắng đến trong vòng mười phút thôi.

Tôi ăn mặc chỉnh tề, xuống lầu chờ Maurice trước khách sạn. Những con đường hoàn toàn vắng lặng, không người, không xe cộ. Cuối cùng ánh đèn xe Maurice xuất hiện. Anh ngừng cho tôi lên.

- Anh biết ở gần đây có cây cầu nào không?

Anh ấy cười thành tiếng.

- Đừng hỏi tôi gì hết, chỉ chờ tôi đến cái cầu ấy, nhưng đừng sát lề trước khi lên cầu.

Chúng tôi yên lặng khi xe chạy. Tôi mừng vì Maurice không hỏi gì. Rồi chiếc cầu xuất hiện, dài và hẹp, hai bên là lan can bằng đá, có một lối đi hẹp dành cho người đi bộ. Maurice dừng xe ở một chỗ có thể nhìn thấy cả cây cầu. Không có ánh đèn đường nhưng nhờ ánh trăng chúng tôi có thể thấy rõ đầu cầu bên kia.

Cô ta đứng đó, Fatma đứng đó, dựa vào lan can, chăm chú nhìn dòng nước chảy xiết.

- Anh có thấy thiếu nữ ấy không?

- Thấy.

- Tôi không thể thuật về câu chuyện của cô ta cho anh ngay bây giờ. Nhưng tôi biết cô ấy đang tuyệt vọng và có thể tự tử. Có đồn cảnh sát nào gần đây không?

- Có một đồn bên kia cầu.

- Được rồi, hãy lái xe lên cầu đi qua khỏi cô ta chừng sáu mét, để cô ta nghĩ rằng

chúng ta đang tiếp tục đi, rồi dừng lại, tôi sẽ nhảy ra bắt lấy cô ta trước khi cô ta nhảy xuống sông.

- Nếu như cô ấy nhảy xuống sông?

- Thì anh hãy lái xe thật nhanh đến đồn cảnh sát kêu cứu.

- Vâng.

- Nếu anh thấy tôi nói chuyện với cô ấy cách yên ổn thì hãy quay xe đậu ở một nơi xa một chút để không nghe câu chuyện chúng tôi nói, nhưng anh phải thấy chúng tôi.

- Vì sao?

- Có thể có sự kiện tụng. Tôi cần một nhân chứng về mọi cách tôi đối xử với cô ấy. Bây giờ chúng ta đi.

- Chúng ta nên cầu nguyện chăng?

- Anh hãy cầu nguyện.

Không để mất thì giờ, Maurice cầu nguyện, hai tay anh ấy đan vào nhau trên tay lái. Tôi nhìn đôi tay tin kính ấy và biết chúng không chỉ là đôi tay của loài người. Fatma không chuyển động khi chúng tôi lại gần. Cô ấy vẫn đứng quay lưng về phía chúng tôi, tựa người trên hai khuỷu tay, mắt chăm chăm nhìn dòng nước.

Maurice lái xe qua chậm chậm rồi dừng lại. Tôi tung cửa xe nhảy ra, chạy thật nhanh về phía Fatma. Cô ta xoay người lại, sợ hãi. Trước khi cô ta có phản ứng, tôi chụp lấy cánh tay cô ta.

- Fatma, thật là đại dột. Cô đang làm gì ở đây? - Tôi la lên.

Cô ta nhìn tôi trong giây lát rồi vùng tay ra, trở về vị trí cũ. Không nói một lời, tiếp tục chăm chăm nhìn dòng nước.

Maurice cho xe chạy tới một quãng, quay trở lại và đậu ở phía bên kia, cách chừng trên mười mét. Anh ấy tắt đèn xe. Trên cầu không có ai khác trừ ba chúng tôi.

Sự yên tĩnh chỉ bị khuấy động vì tiếng nước chảy róc rách dưới cầu.

Tôi đứng cạnh Fatma, chống tay vào lan can đá và nhìn xuống nước y như cô ta.

Sau một lúc yên lặng. Tôi cố gắng hỏi bằng giọng hết sức bình tĩnh, nhẹ nhàng:

- Cô có biết cô sẽ đi về đâu sau khi nhảy xuống dòng nước kia?

Cô ấy không trả lời, tôi chờ đợi. Nhiều phút trôi qua, cuối cùng cô ấy nói:

- Tôi không cần biết. Điều chính yếu là mọi sự sẽ chấm dứt.

- Không chấm dứt đâu, ấy chính là điều cô làm.

- Khi tôi chết, mọi sự sẽ chấm hết.

- Cô sẽ không chết và không có gì hết cả.

- Nhưng gánh nặng sẽ không còn.

- Ngược lại, cô sẽ đem gánh nặng theo với cô vào cõi đời đời. Và gánh nặng vì đã tự tử sẽ thêm vào những gánh nặng khác. Điều đó không giải quyết được gì cả, tuyệt đối không.

- Vậy sao? Tất cả những gì tôi biết ấy là tôi không thể tiếp tục sống như thế này.

Tôi không thể mang gánh nặng này lâu hơn nữa.

- Tôi đâu bảo cô phải mang. Tôi muốn cô sống không có gánh nặng.
- Thừa mục sư, tôi không hiểu ông đang nói gì. Ông chẳng hiểu lấy phân nửa gánh nặng của tôi. Tôi đã nói dối với ông, nói dối mọi người. Sự thật tệ hơn ông nghĩ nhiều lắm. Ông sẽ kinh khiếp nếu ông biết sự thật về tôi, tất cả sự thật.

- Tôi hứa với cô, tôi sẽ không kinh khiếp đâu.

Vẫn bất động, cô ta nhìn dòng nước tối đen và nói:

- Nếu tôi không chết, tôi sẽ giết người khác. Tôi chỉ đáng chết.

- Tôi đồng ý.

- Ông đồng ý à?

- Vâng, dầu tôi có biết mọi sự về cô hay không - cô vẫn đáng chết. Tôi cũng vậy.

Mọi người đều như vậy. Điểm khác biệt là có người biết điều đó, có người thì không. Tôi mừng vì cô biết.

- Thế thì tại sao ông không để cho tôi chết?

- Bởi vì cô quyết định quá trễ. Có người đã chết thay cho cô rồi.

- Làm lại cuộc đời tôi là điều quá trễ. Nhưng chết thì chưa quá trễ đâu.

- Sự thật ngược lại Fatma à. Chưa trễ để thay đổi cuộc đời cô. Nhưng chết thì trễ quá đấy.

Cô ấy quay nhìn tôi:

- Quá trễ để chết ư? Tôi không hiểu.

- Để tôi kể cho cô nghe một câu chuyện. Có bao giờ cô nghe về Ba-ra-ba chưa?

- Có phải ông muốn nói đến tên sát nhân, bạn tù với Giê-xu?

- Đúng rồi! Bây giờ hãy tưởng tượng nhé - Ba-ra-ba đã được tự do và đang đi trên đường phố Giê-ru-sa-lem vào ngày thương khó ấy. Ông ta thấy những đám đông túa ra đường để đi đến đồi Gô-gô-tha và ông ta bước theo họ. Khi đến đấy ông ta thấy ai?

- Chúa Giê-xu trên thập tự.

- Cô đã học hành chăm chỉ ở trường làng đấy.

- Tôi đã nghe câu chuyện ấy hàng chục lần, nhưng chẳng thấy có ý nghĩa gì đối với mình cả.

- Bây giờ hãy nghe tôi: Ba-ra-ba nhận ra người bạn tù. Thành linh ánh sáng đến với anh ta: Nếu Giê-xu không bị treo ở đó... Cô nói tiếp được không Fatma?

- Thì tôi phải ở chỗ của Ngài.

- Vâng, Fatma, cô phải ở đó, tôi phải ở đó. Cả hai chúng ta.

Chúng tôi lại yên lặng nhìn dòng nước chảy cuồn cuộn. Sau một lúc cô ấy nói, vẫn không nhìn tôi.

- Ông kể tiếp câu chuyện đi.

- Hãy tưởng tượng Ba-ra-ba có thể nghĩ: Ngài chết thật là bất công. Tôi là kẻ sát nhân, không phải Ngài. Tôi đáng chết, không phải Ngài. Mọi điều tôi có thể làm bây giờ là tự tử. Cô nghĩ gì về điều đó?

- Như vậy là ngu dại quá.

- Đúng lắm, cũng ngu dại như vậy nếu cô nhảy xuống đó. Cô biết quá trễ, Fatma à. Giê-xu đã chết, sự chết mà cô đáng phải chịu. Kể từ sự chết của Ngài mọi cuộc tử tử đều quá trễ, không cần thiết. Cô được tự do, tự do như Ba-ra-ba.

- Tự do à? - Cô ta quay nhìn thẳng vào mặt tôi, lưng dựa vào thành cầu bằng đá. Về thờ ơ biến mất. Đôi mắt cô lộ vẻ tuyệt vọng. - Tự do? Tự do à?

Cô ấy cười khẩy, cay đắng:

- Tôi đã bị nhốt ở bên trong, thừa mục sư. Cánh cửa đã đóng sập lại đằng sau tôi. Cánh cửa không có quả nắm.

- Có phải đó là lý do cô rời nhà thờ sớm?

- Vâng, ông đã lấy mất con hy vọng cuối cùng của tôi.

Tôi nhắm mắt lại. Tôi đã làm gì? Thế thì tôi đã rao giảng một sứ điệp gì?

- Tôi vào trong căn lều, và khi tôi đã ở bên trong, tôi thấy nó không có mái. Mưa đang đổ vào. Nhưng tôi không thể ra được. Tôi kinh hoàng với cảm giác bị nhốt. Tôi muốn nhảy xuống bất cứ chỗ nào.

Tôi đứng trước mặt cô ấy với đôi mắt nhắm lại, tôi run rẩy.

- Tôi lập gia đình rồi hay chưa nào có quan hệ gì? Ông nói rằng “cuối cùng họ đã là một cặp, bất kể họ là ai”. Tôi đã thành đôi bất chấp chính mình.

Cô ta bắt đầu la to, phớt lờ chính mình cho con giận dữ và tuyệt vọng:

- Tôi đã bị mang vết. Ông đã nói rằng dấu vết trên xác thịt sẽ không thể tẩy xóa được. Tôi đã bị mang vết, mang vết, mang vết. Không phải chỉ với John, mà trước đó ít nhất sáu người. Cánh cửa tôi đã sáu lần đóng lại mục sư à, hoặc có lẽ sáu lớp cửa mà không ai phá ổ khoá cho tôi.

Fatma tiếp tục:

- Một thịt, vâng, một thịt. Nhưng không là một thịt với chính tôi và mọi sự tôi có, mà chỉ là với thân xác nghèo hèn, ô như đáng rửa này. Ông đã nói: “Bạn không thể ly dị với chính thân thể mình”. Đúng rồi. Tôi chưa kết hôn, và vì vậy, không thể ly hôn.

Tôi suy nghĩ: luật pháp làm cho chết, luật pháp giết người. Nếu cô ấy đã nhảy xuống đó, hoàn toàn do lỗi của tôi, không phải của John. Ôi Chúa, Đấng đã đánh thức con dậy tối hôm nay, xin ban cho con lời phải nói ngay giờ này. Trên chiếc cầu này, ở giữa trời và đất, ở giữa hai bờ sông, ở giữa sự chết và sự sống, xin ban cho con Lời Ngài.

- Fatma, nhà thờ đầy những người trẻ. Họ chưa từng dựng căn lều của mình. Tôi phải báo trước cho họ, để cứu họ khỏi những số phận giống như cô. Đó không phải là sứ điệp dành cho cô!

Cô ấy xoay người dựa vào thành cầu:

- Vậy sứ điệp của tôi là gì?

- Ấy là Đức Chúa Trời có thể phá vỡ cánh cửa cho nó mở ra từ bên ngoài - Bất chấp nó là một, sáu hay mười.

- Còn sự ly dị chính thân tôi thì sao?

- Với người đó là điều bất khả, nhưng với Đức Chúa Trời thì không như vậy, vì Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.
- Làm sao Ngài có thể thực hiện được điều bất khả ấy cho tôi?
- Tôi chưa thuật cho cô phần cuối câu chuyện. Ba-ra-ba nhận thấy nếu Giê-xu không treo mình ở đó thì anh ta phải chịu hình. Ba-ra-ba không ngừng ở đó, anh ta quay trở lại và nói: “Vì Ngài đã chết cho tôi, ít nhất tôi sẽ sống cho Ngài”. Fatma không nói gì cả. Tôi chờ đợi. Chợt [GiGa 8:11](#) đến với tôi:
- Chúa Giê-xu phán cùng người nữ tà dâm: “Ta cũng không định tội ngươi, hãy đi, từ rày trở đi đừng phạm tội nữa”.
- Đi đâu?
- Cô có đọc Thi Thiên 27 như tôi có dặn trong điện thoại không?
- Vâng, và tôi tìm được câu Kinh Thánh cho tôi.
- Cô đọc lên được không?
- “Khi cha mẹ bỏ tôi đi”, vì đối với tôi mọi sự đều ngược lại không giống như ông đã nói trong bài giảng, không phải tôi lìa cha mẹ mà là họ đã từ bỏ tôi.
- Tôi đã không nghĩ rằng câu ấy dành cho cô. Nhưng nếu cô đã trích câu ấy, cô cũng phải nghe phần sau của câu ấy nữa: “Khi cha mẹ bỏ tôi đi thì Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận tôi”.
- Vậy thì Chúa ở đâu?
- Ngay bây giờ tôi là phát ngôn viên của Ngài và trong danh Ngài tôi thuật cho cô nghe câu Kinh Thánh đã an ủi lòng tôi hôm qua cách sâu xa và tôi nghĩ câu Kinh Thánh này dành cho cô:
Trong ngày tai họa,
Ngài sẽ che khuất tôi trong lều của Ngài
Giấu tôi nơi kín mật của trại Ngài
Cũng sẽ đỡ tôi lên trên một hòn đá.
([Thi Tv 27:5](#))
- Cô ấy đáp:
- Không, lời trong Giê-rê-mi phù hợp với tôi hơn: “Trại của tôi bị phá huỷ, những dây của tôi đều đứt, con cái tôi bỏ tôi, chúng nó không...” Ông hãy nhớ, tôi đã phá thai, tôi đã giết chúng. “Không có người để giương trại của tôi và căng màn tôi”.
- Có chớ Fatma. Chính Đức Chúa Trời là trại của cô.
- Ông có ý nói tôi có thể có một cái lều - dầu sống một mình, đơn độc, không lập gia đình?
- Vâng, một cái lều toàn vẹn, nước không vào được, có mái và mọi sự, một nơi ở cho cô trong ngày hoạn nạn.
- Cô ấy lại quay người vào thành cầu nhưng không nhìn xuống dòng nước nữa. Đôi mắt cô xuôi theo dòng sông, nhìn về phía chân trời. Bầu trời Phi Châu về đêm đen và trong đang nhường chỗ cho một tia nắng xam xám nhẹ nhàng - Dấu hiệu đầu tiên của một ngày mới.

- Tôi không thể bước vào lều của Đức Chúa Trời với mọi tội lỗi của tôi. Tôi đã quên Ngài, bỏ Ngài ra ngoài cuộc đời.
- Ngài không quên cô nhưng quên mọi tội cô.
- Sao ông có thể nói điều đó khi không biết những tội ấy là gì?
- Tôi có thể nói một cách quả quyết đầu không biết gì về chúng.
- Đức Chúa Trời quên chúng thế nào?
- Như chúng chưa từng xảy ra.
- Tôi không thể tin điều đó. Chưa tin được. Xin cho tôi thời gian để suy nghĩ. Hãy giúp tôi dựng lều của tôi.
- Tôi sẽ giúp cô.
- Bây giờ tôi không thể về được. Tôi sợ...
- Tôi đề nghị trước hết cô nên về nhà Mục sư Daniel.
Tôi ra đầu Maurice. Anh mở máy xe và lái đến bên chúng tôi. Tôi để Fatma ngồi bên anh ấy và tôi ngồi phía sau.

Tôi nói:

- Xin lỗi vì đã để anh chờ lâu.

Maurice đáp:

- Không sao, tôi cũng bận.

- Tôi hiểu Maurice à. Công việc của anh thật không vô ích đâu.

Maurice yên lặng lái xe, thỉnh thoảng đưa mắt e dè nhìn người hành khách khủng hoảng đang ngồi cạnh mình.

Khi chúng tôi đến nhà Mục sư Daniel, tôi thấy có một bảng nhỏ trước cửa, rõ ràng do Esther viết:

- Bạn thân mến, nếu có thể được xin bạn vui lòng chỉ gõ cửa trong khoảng từ 8 đến 9 giờ sáng và 5 đến 6 giờ chiều. Bây giờ mới khoảng 5 đến 6 giờ sáng. Một lần nữa tôi lại phải hành động trái với lời tôi khuyên Daniel.

Chúng tôi gõ cửa một lúc lâu. Mãi đến khi Maurice gõ cửa sổ phòng ngủ mới có tiếng trả lời.

- Ai đấy?

- Một vài người đến thăm sớm. Vô kỷ luật đến nỗi không thể giữ theo giờ làm việc của ông bà được.

- Walter!

Daniel mở cửa sau khi vội vàng khoác áo choàng vào.

- Các anh đã dậy rồi đấy à?

Maurice nói:

- Dạ trực ca đêm.

Daniel nhìn từ tôi qua Fatma và từ Fatma qua Maurice. Chúng tôi có vẻ là một nhóm người trông lạ lùng lắm.

- Xin mời vào.

Tôi vẫn tất cả nghĩa mọi điều. Sau đó chúng tôi bàn xem ai nên gọi John. Fatma từ

chối. Daniel tình nguyện, nhưng Fatma sợ như thể John sẽ biết cô đang ở đâu. Cô ấy yêu cầu Daniel đừng tiết lộ.

Tôi nói:

- Tôi không biết trong trường hợp này tôi đúng hay sai. Tôi không muốn nói chuyện với anh ta, ít nhất cho đến khi Fatma quyết định. Anh ấy rất giận tôi... Fatma, có bao giờ cô thuật cho anh ấy nghe những câu chuyện điện thoại giữa tôi và cô không?

- Không bao giờ.

- Nhưng anh ấy biết tôi đã có những nhận xét về đôi tay bẩn của anh ấy.

- Anh ấy thâu băng những cuộc điện thoại của chúng ta.

- Tất cả à?

- Vâng.

- Kể cả lần cô gọi đến nhà mục sư ở đây à?

- Vâng, chiều hôm qua tôi mới khám phá ra anh ấy nối một máy thâu băng gắn vào điện thoại. Tôi sợ anh ấy sẽ đánh tôi khi anh ấy về. Nhưng khi ông nói về cánh cửa không có chốt cửa bên trong, tôi cảm thấy tôi bị nhốt còn nặng nề hơn khi tôi ở nhà, tôi mất hết hy vọng. Tôi không thể trở về với John, không thể trở về với cha mẹ, và cũng không thể đến nghe ông.

Maurice xung phong gọi John. Không ai trả lời.

Esther vào phòng, ẵm theo đứa bé vừa mới thức dậy. Tôi giới thiệu Fatma với bà.

- Đây là một thiếu phụ rất mệt mỏi. Cô ta phải chuẩn bị để quyết định một việc quan trọng và cần được yên tĩnh. Dầu vậy, trước hết, cô ấy cần ăn và ngủ.

Esther đáp:

- Cô có thể ở trong căn phòng dành cho khách của chúng tôi.

- Khi cô nghỉ ngơi xong, tôi mong bà sẽ trò chuyện với cô ấy.

Daniel mỉm cười cảm thông. Esther đồng ý. Bà hỏi tôi:

- Khi nào bà nhà đến?

- Bốn giờ chiều nay, nếu máy bay không trễ.

- Esther và tôi sẽ đón ông tại khách sạn lúc ba giờ rưỡi. Nếu được, chúng ta sẽ ăn tối với nhau tại nhà hàng ở phi trường.

Tôi đồng ý và ra về với Maurice.

Trong khi chờ tôi về khách sạn, Maurice lúc đầu rất yên lặng, sau đó anh ấy nói:

- Trước đây có bao giờ những cuộc nói chuyện qua điện thoại của ông bị thâu băng chưa?

- Chưa Maurice à, thậm chí tôi chẳng hề nghĩ đến điều đó.

- Nhưng có lẽ anh ta cần những lời phê bình về diện mạo của anh ta. Có lẽ đó là một điều tốt.

- Maurice à, nếu tôi không tin Đức Chúa Trời có thể dùng ngay cả những lỗi lầm của chúng ta, tôi hẳn đã bỏ công việc này ngay lập tức. Cũng như nhận định của tôi về cánh cửa không có quả nắm bên trong - điều ấy đúng - dầu vậy, đối với Fatma

lúc ấy như thế là sai.

Maurice nói:

- Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng điều ấy với Fatma.

- Chúng ta gọi đó là “ân điển” Maurice ạ. Đức Chúa Trời “đánh bi-da”. Chúng ta có thể đẩy banh đi sai hướng, nhưng Ngài đội nó lại và đưa nó đến đích - trúng mục tiêu.

Đến khách sạn, Maurice đưa tôi vào tận phòng đợi theo phép lịch sự Phi Châu.

Anh không nói gì cả, tôi có cảm tưởng anh lo ra. John đứng sẵn trong hành lang.

Trông anh có vẻ tiêu tụy, mắt lơ đãng, nhưng ăn mặc rất chỉnh tề.

Chúng tôi chào nhau. Tôi kể lại mọi chuyện đã xảy ra. Tôi cho John thời gian suy nghĩ. Tôi thấy anh ta đang tranh chiến với chính mình. Cuối cùng anh nói:

- Tôi muốn nói với ông một điều: Fatma được tự do để làm điều nàng muốn. Nàng có thể ở với tôi hoặc ra đi.

- Cám ơn John, tôi rất vui nghe anh nói như vậy.

Tôi hứa sẽ cho anh ta biết tin tức Fatma. Anh chào tôi lãnh đạm, nhưng ít nhất anh ta ra về bình an.

Khi nhìn John rời khách sạn, lòng tôi không khỏi cảm thương. Chuyện của anh ta ra sao? Có lẽ anh ta gặp chuyện rắc rối ở Âu Châu. Có thể là một cuộc tranh chấp với ông chủ hoặc một cuộc hứa hôn tan vỡ. Có thể là một đứa con ngoại hôn hay một cuộc ly dị. Hoặc có thể chưa ly dị và nghĩ rằng đi xa sẽ giải quyết được vấn đề. Nhưng sự xa cách không thể giải quyết vấn đề nào cả dầu cho có che đậy bằng nhiệt tình tôn giáo.

Tôi quay sang Maurice lúc ấy đang đắm mình trong suy tư, tôi cảm ơn anh ta một lần nữa đã giúp đỡ tôi. Chúng tôi chào nhau. Khi đến nhận chìa khoá ở bàn, tôi yêu cầu điện thoại viên đừng gọi tôi hoặc cho ai lên thăm vì tôi cần ngủ đến trưa.

- Xin cô vui lòng giải thích thật nhã nhặn rằng tôi đã phải dậy từ ba giờ sáng.

Những người gọi tôi thường là đang gặp chuyện khó xử.

- Ông làm nghề gì vậy, thưa ông?

- Tôi cố gắng giúp đỡ những người gặp rắc rối.

Tôi có cảm tưởng cô ấy muốn nói thêm điều gì đó, nhưng các nhân viên ở bàn giấy đang lắng nghe chăm chú. Cho nên cô ấy hứa sẽ hết sức cố gắng và trở về bàn tổng đài điện thoại.

Tôi lên phòng và ngủ ngay lập tức.

Chuyện Trăm Năm 8

Vào đúng giữa trưa, chuông điện thoại thức tôi dậy.

- Xin lỗi đã đánh thức ông, nhưng ông có điện thoại.

- Không sao. Có nhiều người gọi tôi không?

- Dạ nhiều. Và một cặp tên là Timothy và Miriam đã đợi ông từ 10 giờ đến giờ. Họ

muốn gặp ông.

- Xin bảo họ chờ tôi ăn trưa qua loa rồi tôi sẽ tiếp.

- Vâng, và còn một điều nữa. Tôi cũng muốn nói chuyện với ông được không?

- Được chứ, cô có muốn lên đây không?

- Như thế trái nội qui, nhân viên khách sạn không được lên phòng của khách.

Chúng tôi phải nói chuyện qua điện thoại.

- Khi nào cô xong việc?

- Lúc 11 giờ đêm.

- Được rồi, cô có thể gọi tôi đêm nay trước khi cô về. Rồi cô điện thoại viên nói đường dây cho tôi nói chuyện với bà Esther. Bà cho biết Fatma đã nghỉ ngơi và bà đã nói chuyện với cô ấy vui vẻ. Fatma chưa quyết định gì vì còn đang băn khoăn lắm.

- Tôi bảo tạm thời cô ấy có thể ở với chúng tôi.

- Tốt lắm bà Esther ạ. Cám ơn bà. Tôi nhớ lại những trường hợp tự tử, họ có thể tìm được cách giải quyết nếu chờ thêm một ngày nữa. Đương nhiên ở với ông bà chưa phải là biện pháp cuối cùng, chưa thoả đáp được nguyện vọng sâu xa nhất. Dầu vậy có một điều tôi không thể hiểu được, bà Esther. Tôi đã đọc rất nhiều về “đại gia đình” ở Phi Châu, nhưng trong trường hợp khẩn cấp như thế này, chẳng có người nào giúp đỡ cả.

- Đại gia đình có công dụng ở miền quê chứ không phải ở thành phố.

- Nhưng Fatma muốn mời khoảng ba bốn trăm người dự đám cưới cô ấy kia mà.

- Mời ba trăm người đến dự đám cưới là một việc, mà cần họ giúp đỡ là một việc khác.

- Đúng vậy. Nhưng cô ấy gọi là “bạn”. Chẳng có người bạn thật nào trong số ấy sao? Đây là điều tôi không hiểu được.

- Tôi sẽ thử hỏi Fatma điều ấy. Tôi biết rõ thành phố này, điều đó không đơn giản. Nhưng ông có ý gì khi nói ở với chúng tôi vẫn chưa thoả đáp nhu cầu sâu xa nhất của Fatma? Nhu cầu sâu xa nhất của Fatma là gì? Có phải là hôn nhân không?

- Không, không hẳn là như vậy?

- Có phải là tính dục không? Có thể nào cô ấy bị thúc bách đến nỗi không thể sống nếu thiếu tính dục?

- Tôi không nghĩ như vậy. Cô ấy đã quá chán ngán và thất vọng về tính dục.

- Vậy thì cô ấy mong ước gì?

- Một nơi ở.

- Nhưng tôi đã cho cô ấy một nơi ở trong nhà chúng tôi.

Tôi thậm nghĩ đây là trường hợp tiêu biểu. Những người đã lập gia đình thật khó cảm thông với những nan đề của những người chưa lập gia đình.

- Sự lo liệu của bà rất tốt, bà Esther à. Đó là điều tốt nhất tôi ước ao cho Fatma trong lúc này. Nhưng đó không là “một nơi ở” như tôi muốn nói. Cô ấy cần một nơi thuộc về mình, nơi trên cửa ghi tên cô ấy, nơi có đồ đạc của cô. Một nơi thân

quen, nơi đó có thể trở nên một nơi cho những người khác. Chắc cô ấy đã tìm một nơi như vậy suốt cuộc đời mình, nhưng chưa bao giờ kiếm được. Cô nghĩ rằng mình sẽ có khi cô cho phép những người đàn ông đem mình đi. Tất cả những gì cô tìm được là một cái giường mà không là một nơi ở. Thiếu một nơi là một trong những động cơ chính đẩy cô ấy đến chỗ tự tử.

Esther suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cô ấy sẽ không bao giờ hạnh phúc trừ khi có người cưới cô ta.

Bà ấy vẫn chưa hiểu.

Tôi kiên nhẫn nói:

- Không nhất thiết như vậy, có nhiều cặp vợ chồng chẳng bao giờ trở nên một nơi. Nhưng có những người độc thân có một nơi, họ là một nơi. Khi ta đến thăm họ, ta cảm thấy mình đến một nơi.

- Còn Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời ở vị trí nào trong những điều này? Có phải ông muốn nói rằng nhu cầu sâu xa nhất của Fatma là Đức Chúa Trời?

- Vâng đúng rồi, thưa bà mục sư.

- Nhưng ông nói rằng nhu cầu sâu xa nhất của cô ấy là một nơi?

- Cũng vậy thôi. Chỉ có Đức Chúa Trời là nơi ở đúng nghĩa nhất. Và những ai tìm thấy Đức Chúa Trời là tìm thấy một nơi - bất kể họ ở đâu và bất kể họ đã lập gia đình hay sống độc thân.

- Tôi phải suy ngẫm lại điều này. Tôi nghĩ rằng sự hướng dẫn về đời sống độc thân cũng gần như hướng dẫn về đời sống trong hôn nhân.

- Vâng, tôi hoàn toàn đồng ý. Fatma đang làm gì?

- Cô ấy đang viết. Không biết cô ấy viết gì, tôi không hỏi.

- Thế thì tốt.

- Nếu cô ấy trở về với John thì sao?

- Hãy để cô ấy đi.

- Nếu cô ấy bảo tôi cùng đi để lấy đồ đạc của cô?

- Đương nhiên bà sẽ cùng đi.

- Nhưng tôi...

- Đồng thời xin hãy cố gắng nói chuyện tử tế với John. Anh ấy cũng cần được giúp đỡ. Bà giúp đỡ anh ấy thì thật là hợp lý. Cánh cửa đã đóng lại đối với tôi trong trường hợp này. Tôi đã thất bại đối với anh ta.

- Nhưng Mục sư Walter à, tôi chưa từng làm một điều như vậy. Tôi không được huấn luyện trong việc này.

- Chỉ hãy dùng trực giác nữ giới của bà. Cho dầu bà có được huấn luyện đến đâu đi nữa cũng sẽ chẳng thấu đạt được bao nhiêu nếu thiếu điều đó. Khải đạo là nghệ thuật, không phải là khoa học.

- Nhưng tôi hoàn toàn là một con số không.

- Tôi cũng vậy. Chúng ta đều là những con số không. Không ai biết rõ điều đó hơn tôi sau đêm qua. Nhưng ấy chính là lúc Đức Chúa Trời có thể dùng chúng ta. Đó là

mới là điều đáng kể.

- Vâng, cảm ơn “anh số không”.

- Cảm ơn “chị số không”. Xin Đức Chúa Trời ban ơn cho chị khi đến nhà John.

Tôi cúp máy trước khi bà trả lời.

Sau khi tôi ăn trưa vội vàng, Timothy và Miriam vào phòng. Trông họ có vẻ khang khác, có vẻ tự tin hơn. Sau khi ngồi xuống chiếc trường kỷ, Timothy là người lên tiếng trước. Rõ ràng họ đã sắp đặt như vậy.

- Chúng tôi đã nói chuyện với nhau.

- Ở đâu?

- Tại nhà anh tôi.

- Thế là vẫn có chỗ cho các bạn có thể nói chuyện được.

Anh ta mỉm cười:

- Chúng tôi đã nói chuyện và đi đến kết luận, hôm qua Miriam không hoàn toàn đúng khi nói rằng chúng tôi đã bước vào hôn nhân bằng cửa tính dục. Sự thật là chúng tôi cũng bước vào bằng cửa tình yêu. Chúng tôi thuộc loại tới lui giữa hai cửa ấy. Ông thấy không, chúng tôi thuộc trường hợp đặc biệt, một trường hợp ở giữa.

- Tôi đoán chín mươi chín phần trăm chúng ta đều là những trường hợp đặc biệt ở giữa.

- Tôi nghĩ, giai đoạn đầu, mối quan hệ của chúng tôi có tình yêu, tình yêu thật. Cho nên như ông đã nói, chúng tôi thật đã bước vào bằng cửa tình yêu. Nhưng một khi đã vào bên trong, chúng tôi đi đến cửa tính dục. Chẳng bao lâu, chúng tôi gần như quên mất mình đã đi như thế nào. Tôi nên nói thế nào? Chúng tôi đã trở nên một thịt nhưng chưa hoàn toàn. Chúng tôi san sẻ thân thể với nhau mà không san sẻ tinh thần cho nhau. Ngay khi nhận ra điều này, chúng tôi cố gắng lui về tình yêu nhưng chúng tôi không tìm ra cánh cửa.

Rốt lại Miriam nói:

- Tôi đã sợ nói “không”. Tôi đã nghĩ rằng yêu là không bao giờ đáp “không”. Tôi đã xấu hổ khi mình đỏ mặt.

Tôi ngắt lời:

- Cô có khả năng đỏ mặt đẩy Miriam à. Tôi thấy điều ấy hôm qua khi cô nói về những điều không đẹp đẽ cho lắm.

- Anh sẽ tôn trọng những chữ “không”, những lần đỏ mặt của em - Timothy nói với một âm điệu quả quyết mới mẻ.

Tôi nói:

- Đúng đấy. Đó là chẩn bệnh, thế còn việc điều trị thì sao?

Timothy trả lời:

- Chúng tôi có hai vấn đề.

Một lần nữa, rõ ràng họ đã chuẩn bị câu chuyện một cách cẩn thận.

- Vấn đề thứ nhất là: Ông có nghĩ rằng do chúng tôi có những khác biệt về tuổi tác,

học vấn, cá tính cho nên cuộc hôn nhân của chúng tôi thế nào cũng thất bại không?
- Tôi không nói như vậy. Không bao giờ. Thật ra, tôi nghĩ đó cũng có thể là một lời chứng sống động nếu cuộc hôn nhân của các bạn thành công.

- Ông muốn nói thế nào?

- Ấy sẽ là điều rõ ràng cho mọi người thấy rằng cuộc hôn nhân của hai bạn không là một “cuộc hôn nhân mảnh vườn”, trong đó người chồng thống trị vợ mình và chỉ tôn trọng nàng vì nàng sinh con cái. Miriam sẽ không bao giờ đóng vai trò một mảnh vườn. Hoặc cô ấy sẽ lập gia đình với một người bạn đời hoặc cô ấy sẽ không lập gia đình. Người ta sẽ thấy điều đó. Đó là điều tôi muốn nói khi dùng chữ “lời chứng”.

Tôi ngừng nói. Timothy lên tiếng:

- Nhưng...

- Nhưng sao?

- Ông đã nói ông không nghĩ rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi sẽ thất bại dù ở trường hợp nào đi nữa và cho rằng nó có thể là một lời chứng nếu nó thành công. Như thế phải có một chữ “nhưng”.

Tôi bật cười:

- Đúng! Nếu Miriam không có đủ lịch thiệp và thận trọng mà cứ đóng vai người trội hơn. Còn nếu anh không từ bỏ mình và khiêm tốn đủ để chấp nhận sự kiện đôi lúc cô ấy hơn anh thì cuộc hôn nhân của đôi bạn sẽ gặp nguy và cái sây sẽ nảy cái ung trong trường hợp này. Cần phải có một nỗ lực đặc biệt mới được.

- Nhưng ông có nghĩ là liệu chúng tôi có thể thành công không?. Timothy lo âu hỏi trong khi Miriam chạm vào tay anh ta.

- Thấy hiểm họa và nhìn thẳng vào nó có nghĩa là bạn đã thắng được nửa đường rồi. Tuy nhiên cần phải có nhiều nỗ lực để làm chuyện phi thường.

- Nhưng chúng tôi chỉ là những người bình thường. Chẳng có sự gì phi thường trong chúng tôi cả.

- Các bạn chẳng có gì phi thường, nhưng có thể Đức Chúa Trời muốn làm điều phi thường qua các bạn.

- Ông định nói rằng Cơ Đốc nhân chúng ta dám làm phải không? Miriam kết luận.

- Tôi muốn bảo rằng phẩm chất đời sống mà bạn sống với Đức Chúa Trời sẽ là yếu tố quyết định.

Hai người im lặng.

- Điều này dẫn đến câu hỏi thứ nhì của chúng tôi - Timothy tiếp tục câu chuyện - Có thể làm lại mọi sự từ đầu không?

- Anh muốn nói gì?

- Khởi sự từ ban đầu như là chúng tôi chưa hề bước vào tam giác. Tiến chậm rãi đến cánh cửa tình yêu rồi tiếp tục từ đó hướng lên cả hai phía mà không bỏ qua một bước nào.

- Anh ấy muốn nói là - Miriam thêm vào theo cách thành thật và thẳng thắn của cô

ta - chúng tôi có thể tự kiểm hãm tính dục kể từ đây cho đến khi chúng tôi kết hôn, dù thực tế chúng tôi đã đi quá xa rồi.

- Chắc chắn điều này không dễ, vì một khi bạn đã bắt đầu quan hệ tính dục rồi thì sự cám dỗ sẽ lớn hơn. Nhưng tôi không nghĩ rằng điều đó không thể thực hiện được. Với sức con người, điều đó bất năng. Phải cần đến ân điển đặc biệt - một năng lực phi thường. Tôi cũng đã từng thấy những người khác làm được.

- Rồi kết cuộc thế nào?

- Thường nó làm cho mối quan hệ của họ trở nên sâu đậm hơn. Ngay khi tính dục bị loại ra, họ có thể hiểu biết nhau ở mức độ sâu hơn. Dĩ nhiên là hai người phải giúp đỡ nhau.

- Chúng tôi phải giúp nhau cách nào? - Miriam hỏi.

- Phải tránh một số hoàn cảnh. Ví dụ như thôi đi xe hơi riêng với nhau vào ban đêm mà đi chung với những cặp khác. Chân thật với mình. Đừng cho một điều gì là đẹp đẽ khi thực sự nó không đẹp.

- Nó có khiến chúng tôi bị căng thẳng dồn nén không?

- Chắc chắn phải có. Vậy thì sao? Nhiều nan đề tính dục của chúng ta ngày nay xuất phát từ việc người ta nghĩ rằng bằng mọi giá họ phải tránh đau buồn, sự từ hôn, sự căng thẳng. Tôi tin sự căng thẳng là một điều thuận lợi. Nó xảy đến để chúng ta lớn lên và trưởng thành. Một ngày nào đó bạn sẽ phải học tập đứng vững dưới sự căng thẳng. Và tốt nhất là học nó trước khi đám cưới.

- Trong hôn nhân thì sự căng thẳng này còn tiếp tục không?

- Còn chớ. Những ai chưa học chịu đựng căng thẳng trước hôn nhân, sẽ phải đối diện với một cuộc khủng hoảng trong hôn nhân. Có sự căng thẳng giữa ba cạnh của tam giác: giữa tính dục và tình yêu, giữa tình yêu và hôn nhân, giữa hôn nhân và tính dục. Cũng giống như một chiếc lều sẽ không bị thấm nước nếu những tấm vải cột căng chặt với các cột chống. Khi không còn sự căng thẳng, chiếc lều bị chùng xuống.

Timothy và Miriam không nói gì nữa. Họ ra về tay trong tay.

Daniel đến đón tôi ra phi trường. Khi đi ngang qua bàn giấy, cô gác điện thoại ngẩng đầu lên và chào tôi bằng mắt. Tôi gật đầu chào lại. Bỗng nhiên tôi nhớ ra là mình chưa hỏi khách sạn giữ phòng nào cho Ingrid.

Chúng tôi hỏi người thư ký xem tôi có thể đổi qua một phòng đôi không. Nhưng ông ta cho biết mọi phòng đều có người trong những ngày cuối tuần.

- Nếu ông hỏi hôm qua hoặc ngay cả sáng sớm nay thì có thể có được - Ông ta đáp.

- Tôi thật là xấu hổ Daniel ạ. Tôi quá bận rộn suốt cả tuần nay để nói về hôn nhân và chia sẻ đến nỗi quên bằng việc sắp xếp một phòng cho vợ tôi và tôi.

Người thư ký đề nghị một phòng đơn khác đối diện với phòng tôi. Chúng tôi bằng lòng.

Tôi nói:

- Ở như vậy trông giống như chúng tôi đang không được hoà thuận lắm.

Daniel an ủi:

- Có điều lợi là mỗi người sẽ có những thì giờ riêng tư. Ngày hôm nay chúng ta đã có thêm phòng khách khi Esther nói chuyện với Fatma.

Esther đang đợi chúng tôi trên xe. Tôi hỏi bà ai trông các cháu nhỏ khi bà bận nói chuyện với Fatma và suốt trong giờ bà nói chuyện qua điện thoại với tôi lúc trưa.

Esther hãnh diện đáp:

- Chồng tôi trông chúng.

Daniel thở dài nghe rõ mồn một. Ông ta đùa:

- Thật là kinh khủng! Nếu bà ấy cứ tiếp tục như vậy tôi không biết kết cục sẽ đến đâu.

Rồi ông ta đổi giọng:

- Nói thật chứ, ông Walter ạ, vợ tôi đã thành một người khác từ khi bà ấy góp phần trong công việc này. Tôi đã có một người vợ mới.

- Bây giờ ai đang trông mấy đứa nhỏ? - Tôi hỏi.

- Fatma bằng lòng trông giúp để tôi có thể đi với Daniel và ông ra phi trường.

Trên đường, Daniel muốn biết có phải tôi đã dạy cô điện thoại viên tại khách sạn về khái đạo không, vì ông bảo: - Khi tôi gọi cho ông vào khoảng chín giờ hơn thì cô ấy trả lời bằng một giọng rất nhỏ nhẹ: “Thưa ông, tôi biết rằng ông đang gặp bối rối. Nhưng xin ông đừng mất hy vọng. Ông bác sĩ đang ngủ. Tôi được dặn là đừng đánh thức ông ấy trước buổi trưa. Mong ông gọi lại vào giờ đó”.

Cả ba chúng tôi cười vang. Tôi đáp:

- Tôi chỉ dặn cô ấy hãy lịch sự. Nhưng ai nghĩ được rằng ông lại là “bệnh nhân” đầu tiên? Hôm nay nhiều người gọi lắm. Không hiểu sao chẳng ai nghĩ ra là nên tổ chức một chương trình khái đạo qua điện thoại trong thành phố này.

Xe chúng tôi đã vào phi trường và được biết chuyến bay của Ingrid sẽ đến trễ khoảng nửa tiếng. Trong khi chờ đợi, Daniel và Esther phê bình và góp ý bài nói chuyện của tôi hôm trước.

Daniel bắt đầu:

- Tôi hôm qua chúng tôi bàn luận về tam giác với những đường xiên, và khoảng trống được tạo trong đó gọi là “khoảng không gian của môi liên hệ” như ông nói. Nhưng chúng tôi biết có nhiều cặp hứa hôn mà bằng này không ứng dụng được. Hoàn cảnh họ khác hẳn. Họ đã quen biết nhau một thời gian dài. Họ biết chắc về tình yêu mình. Họ đã chứng tỏ lòng chung thủy nhiều lần, nhiều cách. Họ cùng nhau vượt thắng nhiều biến cố. Từng bước họ đã lớn lên trong sự bày tỏ tình yêu và cùng với những trách nhiệm đối với nhau. Nhưng vì có một số hoàn cảnh bên ngoài mà họ chưa có thể cưới nhau được. Có thể là họ chưa có nhà hoặc cả hai đang còn đi học. Thật ra không có một khoảng không gian nào được tạo nên, mà chỉ là một khoảng cách rất nhỏ ở giữa và đã ngăn cách họ đến lễ cưới và đến sự kết hợp thể xác trọn vẹn. Trường hợp của họ sẽ giống như vậy.

Daniel lấy trong túi ra một tờ giấy rồi vẽ một hình tam giác có những đường song song, chỉ có đường cuối cùng là xiên nhẹ.

Ông giải thích thêm:

- Những cặp này nói: “Không phải lỗi chúng tôi khi chúng tôi bắt đầu hôn nhân trước lễ cưới. Chúng tôi bị bắt buộc như vậy vì những hoàn cảnh bên ngoài. Chúng tôi biết như vậy là không lý tưởng, nhưng trông nó còn có vẻ ít xấu xa hơn. Chúng tôi chọn sự nguy hiểm này còn hơn là mỗi nguy đề nén những ham muốn tự nhiên của mình. Nó làm căng thẳng, bối rối và có khi mất nhau nữa”. Thành thật mà nói anh Walter à, khi nghe họ nói tôi cũng thấy có điếm đúng. Bởi sự chờ đợi lâu ngày như vậy có thể làm xáo trộn năng lực tính dục của họ hơn là họ cứ dang hiến cho nhau trước đám cưới.

Tôi đáp:

- Đây đúng là trường hợp khó xử nhất và cũng là trường hợp được bàn cãi nhiều nhất. Không một ai ngoài cuộc có quyền xét đoán hay định tội họ.

Esther thắc mắc:

- Phải chăng có nhiều người tuyên bố rằng tính dục trước hôn nhân làm cho hôn nhân hạnh phúc hơn?

Tôi đáp:

- Với tôi, tôi chưa hề nghe một cặp nào tuyên bố rằng cuộc hôn nhân của họ sẽ phải thất bại nếu họ không thử nghiệm tính dục trước lễ cưới. Có người nói rằng tính dục trước hôn nhân không gây nguy hại nào cho họ. Nhưng tôi lại biết rất nhiều cặp khi nhìn lại, đã quan niệm mọi sự trong một ánh sáng khác hẳn rằng trước đó họ đã sống với nhau trước khi cưới vì những lý lẽ vô cùng mạnh mẽ, hợp lý.

- Chúng tôi có đọc quyển “Tôi có yêu một thiếu nữ” của ông. Có phải Francois và Cécile là những người thuộc nhóm sau đó không?

- Tôi tin là như vậy. Cả hai đều nghĩ rằng cái giá phải lo cho cô dâu quá cao mà Francois không thể lo nổi cho Cécile, đã bênh vực cho việc họ vượt qua khoảng trống trong hình tam giác. Ngày hôm nay tôi nghĩ họ ước gì đã chờ đợi.

- Nhưng ông sẽ nói gì với những cặp như vậy?

- Trước hết tôi sẽ cùng với họ xem lại tất cả các lý do khiến họ chưa cưới nhau được. Nhiều khi động cơ thật sự chỉ là lòng kiêu hãnh giả tạo. Họ quá kiêu ngạo không thể bắt đầu cuộc sống lứa đôi của mình với chỉ một cái bàn và một cái giường. Tại sao lại không được? Việc gặp đôi chút khó khăn trong bước khởi đầu nhiều lúc là rất tốt. Tôi sẽ nói cho họ rằng nếu bạn bắt đầu ở dưới đáy thì sau đó bạn chỉ có thể tiến lên mà thôi.

- Vậy thì ông sẽ khuyến khích họ bắt đầu với một căn phòng thuê nhỏ bé và một cái bếp là đủ?

- Tôi nghĩ hoãn lễ cưới lại chỉ vì chưa có một bộ giường ngủ mới là một điều ngu xuẩn.

Daniel giải thích:

- Vấn đề ở đây là nhiều người trong Hội Thánh chúng ta không làm lễ cưới chỉ vì họ không thể lo nổi những quần áo cưới theo lối Tây phương, bộ vét cho chú rể và soa-rê cho cô dâu. Một số khác thì hoãn lại vì nghĩ rằng phải đãi một bữa tiệc cưới cổ truyền chi phí rất tốn kém.

Tôi tuyên bố:

- Điều này càng khiến tôi nghĩ rằng chúng ta phải khuyến khích những đám cưới đơn giản. Một đôi bạn đã hứa hôn, đã thử nghiệm tình yêu và lòng chung thủy của mình trong một thời gian dài đủ, cần được gia đình khuyến khích làm lễ cưới càng sớm càng tốt.

- Nếu như họ không thể làm đám cưới sớm được thì có gì xảy ra? - Daniel hỏi.

- Nếu vậy ông phải nhắc nhở họ nhớ đến sự kiện mặc dầu họ có thể giải quyết được một vấn đề bằng cách dâng hiến thể xác để giải toả sự căng thẳng tính dục của họ, thì sẽ có nhiều nan đề khác nảy sinh.

- Những nan đề chính của các đôi bạn như vậy là gì? - Esther hỏi.

- Đôi bạn ấy phải được nhắc nhở rằng họ không còn chỗ nào để quay trở lại nữa. Cánh cửa quay dưng lại từ ngày đó trở đi. Nếu đôi bạn không có một chỗ riêng tư, sự thích nghi điều chỉnh với nhau sẽ càng khó. Chính cô gái sẽ khổ hơn vì cảm thấy không được che chở an toàn hơn là cậu thanh niên, và điều này có thể cản trở cô đạt được thoả mãn trong khi kết hợp.

Esther hỏi:

- Còn về những phương pháp ngừa thai thì thế nào?

- Thường thì họ không nghĩ đến điều này khi quyết định. Họ sẽ sớm nhận thức rằng không có cách giải quyết lý tưởng nào cho vấn đề này, và phương pháp nào thì cũng có nhược điểm. Không dễ đến với nhau khi họ không chung sống với nhau.

Cuối cùng máy bay Ingrid đã đến. Những hành khách đầu tiên xuất hiện. Rồi tôi nhìn thấy vợ tôi. Nàng bước thẳng và chậm rãi xuống các bậc thang như một bà hoàng. Nàng mặc bộ áo nâu nhạt với chiếc khăn xanh lá cây quấn quanh cổ. Những màu nàng thích nhất, tôi thầm nghĩ.

Đang khi nhìn nàng đếm từng bước trên đoạn đường từ máy bay đến phòng đợi, tay đang đưa nhẹ, phong cách biểu lộ góc tích Thụy Điển, tôi cảm thấy hãnh diện đã lập gia đình với nàng.

Gương mặt Ingrid tươi tắn và rạng rỡ khi vẫy chào chúng tôi. Tôi thầm nghĩ: Chẳng thể tin được cũng chính con người ấy đã viết một bức thư chán nản, rầu rĩ cách đây vài ngày.

Tôi liếc nhìn vào xách tay của Ingrid, thầm mong nàng nhớ những gì tôi quên: những món quà để tặng Daniel và Esther.

Sau khi hỏi han thân thiết, chúng tôi vào phòng ăn của phi trường. Cả bốn người ngồi quanh một cái bàn và gọi thức ăn. Trong khi chờ đợi, Ingrid trao quà cho mỗi người. Áo khoác cho Esther, cà vạt cho Daniel, một tấm lịch lớn ảnh dãy núi Alpes cho căn nhà của họ và những đồ chơi cho các cháu.

Những món quà nhanh chóng phá tan sự ngưng ngừng lúc đầu. Chẳng mấy lúc, chúng tôi nói chuyện như những người bạn lâu năm. Tôi rất cảm kích sự thoải mái Ingrid đem lại cho mọi người.

Họ muốn biết người Mỹ có những vấn đề giống người Phi Châu không, có cần đến tam giác hôn nhân như người Phi Châu không. Daniel nói ông đã được đọc về những “hội đồng vợ” ở Mỹ, nơi đó tự do tình dục hoàn toàn thống trị. Vợ chồng cùng đi đến đó, rồi cả hai có thể đi cặp với ai mình muốn mà không cần phải có liên hệ tình cảm và sau đó cả hai lại ra về như cũ. Nhưng những người quản lý câu lạc bộ này cho biết là chẳng có cặp vợ chồng nào tiếp tục lâu được. Họ cảm biết có sự đề kháng từ bên trong.

- Vâng - Ingrid nói - Họ nghĩ đó là cách trốn chạy khỏi cuộc sống “một vợ một chồng” nhằm chán, nhưng kết cuộc thường là càng trống rỗng và cô đơn hơn nữa. Người Mỹ cũng cần tam giác hôn nhân như người Phi Châu vậy. Chúng ta phải chứng tỏ rằng đời sống một vợ một chồng là một cuộc mạo hiểm kỳ thú, bổ túc cho phái tính và tình yêu trong hôn nhân. Không có gì chán nản hơn là sự gian dâm và chẳng có gì trống rỗng hơn là ly dị.

Esther nhận định:

- Nếu tất cả chúng ta cùng chung tuyên bố sứ điệp này chắc chắn sẽ kết quả lắm, cả bốn người chúng ta, một cặp vợ chồng Phi Châu và một cặp vợ chồng Âu - Mỹ Châu.

Tôi đồng ý:

- Vâng, điều này sẽ ích lợi nhiều nếu như người Phi Châu nghe sứ điệp này từ một người Phi Châu.

- Nhưng nó sẽ còn có ý nghĩa hơn cho người Mỹ và Âu Châu khi nghe sứ điệp này từ một người Phi Châu - Ingrid thêm.

- Tôi cũng nghĩ vậy - tôi trả lời với cái nhìn thông cảm về phía Esther - nếu bạn là những con số không chân thật, xuất hiện cách khiêm nhường, không muốn phòng

to hơn - nghĩa là muốn lớn hơn con zê-rô một chút, cũng không muốn thu mình lại

- nghĩa là nhỏ hơn con zê-rô một chút. Các bạn thấy không, những con zê-rô teo nhỏ thường muốn mình có vẻ khiêm tốn dưới mắt người khác, những mặc cảm tự

ti thường che dấu sự kiêu ngạo.

- Ông đừng bày cho vợ tôi một bài khảo đạo nữa nhé.

Daniel vui vẻ phản đối. Ông quay sang Ingrid:

- Chồng bà đã biến vợ tôi thành một mục sư và biến tôi thành một cô giữ trẻ. Bà biết đấy, chỉ cần một mục sư trong nhà là đủ rồi.

Tôi giải thích:

- Họ cũng gặp những vấn đề như chúng ta vậy đó Ingrid, không bao giờ có một phút yên tĩnh, đời sống hôn nhân và công việc của hai ông bà bị gián đoạn luôn với những xung đột thường xuyên. Ông ấy có thì giờ để lắng nghe nan đề của mọi người, nhưng lại không có thì giờ để nghe nan đề của vợ mình. Chuyện thường tình quá phải không?

Ingrid suy nghĩ một lát rồi nói:

- Chỉ có một cách giải quyết. Bà cần có một chỗ để đi trốn, đến một nơi ngoài thành phố không ai biết. Ông bà có thể đi đến đó mỗi tuần một lần để ở cả ngày hoặc nửa ngày.

Gương mặt Esther sáng lên:

- Tôi biết mình có thể đi đâu rồi.

Daniel hỏi ngay:

- Đi đâu?

- Tôi sẽ nói cho riêng mình thôi - Bà nói với nụ cười hóm hỉnh - Không một người nào được biết nơi đó hết mà.

Ingrid tiếp:

- Walter thỉnh thoảng đi vào tu viện Công giáo khi ông ấy muốn làm việc mà không bị quấy rầy.

- Vâng, đúng vậy - tôi nói - lúc đó tôi luôn luôn ganh tị với các thầy dòng vì họ không lập gia đình.

Esther muốn hỏi xem tôi có nói thật không.

- Chắc chắn như vậy - Daniel trả lời thế tôi - Tôi nghĩ rằng mỗi người đàn ông đã lập gia đình đều có những phút ước ao phải chi họ còn độc thân.

Daniel ra dấu cho người phục vụ tính tiền, ông nhất định đòi trả tiền. Chúng tôi không dám từ chối lòng hiếu khách, mặc dầu tôi biết rằng với đồng lương ít ỏi của ông, đây quả là một hy sinh lớn.

Trên xe từ phi trường về khách sạn, hai bà ngồi phía sau. Esther cảm ơn Ingrid một lần nữa về lời khuyên ích lợi rằng bà nên có một chỗ đi trốn.

Daniel nói với tôi đang khi Ingrid và Esther trò chuyện:

- Tôi có đọc một cuốn sách trong đó tác giả khuyên những nhà khai đạo không nên cho lời khuyên.

- Đó cũng là một lời khuyên, phải không?

- Vâng, nhưng theo ông ta đưa ra lời khuyên có nghĩa là chỉ dẫn người khác. Nhà khai đạo không nên làm vậy.

- Anh không thể tránh được Daniel à. Không hướng dẫn cũng chính là một cách hướng dẫn - có lẽ là cách khôn khéo nhất. Tôi đồng ý với Paul Tournier, ông nói rằng không một ai có thể thật sự trung lập về đạo đức, và dù chúng ta không nói thẳng ra vấn đề, sự suy nghĩ và xét đoán kín đáo của chúng ta cũng không thoát khỏi trực giác của người khác.

Dầu bạn không nói gì, người đó sẽ tưởng tượng ra bạn đang suy nghĩ điều gì và sẽ

mất thì giờ suy nghĩ về những gì người ấy cho là bạn đang nghĩ tới. Như vậy, người ấy rất có thể đi tới những kết luận hoàn toàn sai lầm. Tôi tin rằng nếu thắng thắng chia sẻ với người khác quan điểm của bạn thì điều đó chân thật hơn và lại ít nguy hiểm, rồi sau đó dĩ nhiên để họ tự do chấp nhận hay không.

- Nhưng tác giả đó nói rằng nếu ông đưa ra lời khuyên thì giống như ông là một người ngồi trên bờ sông an toàn nói chuyện với một người đang ở dưới nước. Đáng lý ra ông phải nhảy xuống và bơi với họ.

Tôi đáp:

- Ngược lại, nếu ông không đưa ra lời khuyên nào thì ông ở trên bờ. Nhưng nếu ông đưa ra lời khuyên thì giống như ông nhảy xuống. Nếu người đó nghe và làm theo lời khuyên của ông, ông phải chịu trách nhiệm. Ông được cột chặt với họ. Ông cùng bơi ngay với người đó.

Đến khách sạn chúng tôi chào từ giã Daniel và Esther.

Tôi nói với Daniel:

- Khi ông về đến nhà, xin gọi cho tôi và cho biết Fatma thế nào.

Tôi cảm thấy vui vì tối nay không có buổi nói chuyện - sự mệt mỏi của đêm hôm qua vẫn còn.

Khi đã ở trong phòng, tôi ôm Ingrid vào lòng. Nước mắt dâng lên, Ingrid nói:

- Mọi sự thật quá sức cho em.

- Mấy đứa nhỏ ở nhà thế nào?

- Các con khoẻ mạnh cả. Em gửi chúng nó vào trường nội trú hôm thứ năm. Đây là thư David gửi cho anh.

Tôi đọc những dòng chữ ngay ngắn của đứa con mười hai tuổi:

Tối hôm qua, con nằm mơ một giấc mơ kỳ lạ. Con mơ được đi với ba má sang Phi Châu. Ba hỏi con khẩu hiệu của con là gì. Con suy nghĩ một lát và lời bài hát đến với con: Cùng đi với Chúa mỗi ngày.

Xa con cái giúp chúng tôi khám phá nhiều điều mới mẻ về chúng và có thể giúp chúng tăng trưởng đời sống nội tâm.

Tôi hỏi Ingrid:

- Khi em đi, Ruthy có buồn nhiều không? Nó mới có tám tuổi.

- Nó rất háo hức được ở với hàng xóm khi em đi chuyến này. Nó cho con voi nhồi bông đội chiếc mũ thuyền trưởng cũ của anh để khỏi nhớ anh. Anh biết nó nói gì với em không? “Má ơi, đừng buồn vì má sắp phải xa con. Má biết không, ngày trôi qua nhanh lắm!” Em nghĩ chúng can đảm hơn mẹ của chúng. Cho em biết kết quả những bài nói chuyện của anh đi.

- Em phải hỏi những người đã nghe anh chớ sao lại hỏi anh?

- Esther có kể cho em nghe trên xe. Em cũng không ngạc nhiên. Trước khi đến đây, em biết Chúa đang dùng anh.

Chúng tôi ngồi xuống ghế trường kỷ, nơi Miriam và Timothy đã ngồi trước đó vài giờ.

- Bức thư phàn nàn của em không giúp công việc anh dễ dàng hơn, em biết không?
- Em không có ý phàn nàn, em chỉ muốn chia sẻ những sự thật.
- Nhưng khi em chia sẻ những sự thật này, anh thấy mình bị buộc tội. Y như em nói là lỗi anh đã bỏ em một mình, là anh không yêu em đủ.

- Đó không phải là điều em muốn nói.

- Em không hiểu rằng anh cần một loại thư khác khi đang làm công việc này sao?

- Vâng, em biết rõ lắm, nhưng em không thể viết gì khác trước khi em chia sẻ với anh những gì em thật lòng cảm thấy. Khi em bất lực quá em không biết phải làm gì. Em chẳng có ai để nói những điều sâu kín nhất khi anh đi xa. Nếu không viết được cho anh, em không biết điều gì sẽ xảy ra.

Ingrid không cố cầm nước mắt nữa, nàng gục đầu trên đùi tôi, lặng lẽ khóc. Phong cách của bà hoàng bay mất rồi. Còn lại đây là một đứa trẻ đầy xúc cảm.

Điện thoại reo lên. Tôi đưa tay đón nghe trong khi tay trái vẫn vuốt tóc nàng.

Daniel gọi.

- Tôi chỉ muốn chúc mừng ông về bà nhà thôi. Ông biết không, bà ấy như một thiên thần. Tôi chưa bao giờ có cảm tưởng như vậy đối với một ai khác. Ban đầu tôi nghĩ bà ấy không có thật, nhưng sự thật bà ấy có ở đó. Bà ấy phản chiếu một điều gì.

- Vâng - Tôi đáp, trong khi Ingrid vẫn tiếp tục khóc, mặt úp vào đùi tôi.

- Khi bà ấy bước vào, căn phòng trở nên khác hẳn. Esther cũng rất cảm kích về bà.

- Cám ơn ông. Nhiều khi tôi tự hỏi không biết sao một người xấu xí, gắt gỏng như tôi lại tìm được một người vợ như thế.

Ingrid ngẩng đầu lên nhưng tôi dịu dàng ấn xuống.

- Còn Fatma thì sao?

- Cô ấy khoẻ. Khi về đến nhà, chúng tôi thấy cô ấy đang chơi với mấy đứa trẻ rồi ăn tối với chúng. Trông cô có vẻ bình an, yên ổn với chính mình lắm. Hình như cô ấy đã quyết định dứt khoát. Nhưng tôi giữ ý, không khuyên cô ấy một điều gì hết.

Tôi nói:

- Đừng lo, cô ấy sẽ biết ông muốn cô làm gì.

- Cô ấy nói rằng cô đang viết cho ông một bức thư nhưng chưa xong. Cô ấy muốn đưa cho ông vào buổi nhóm sáng mai. Nhưng ông Walter này, lý do tôi gọi ông là nhà thờ tối nay lại đầy người. Họ ào đến, ông phải đến thuyết trình thôi.

- Có phải ông đã thông báo là không có buổi nhóm tối nay không?

- Có, tôi có nói nhưng họ cứ đến. Có lẽ tôi không nói rõ ràng lắm. Có nhiều người mới nữa, tôi không thể bảo họ về. Ông phải đến ông Walter ạ.

- Tôi không thể đến được, Daniel.

- Có phải ông đang cố gắng dạy tôi nói “không” chẳng?

- Ingrid có thể đến thay tôi được không?

Ingrid đột ngột ngẩng đầu lên và ngồi bật dậy.

- Để tôi hỏi bà ấy.

Ingrid lắc đầu mạnh.

- Bà ấy đồng ý rồi - tôi nói - hãy đến đón bà ấy trong vòng mười lăm phút nữa.

Ingrid chụp lấy điện thoại nhưng tôi đã gác máy chấm dứt cuộc nói chuyện.

- Nhưng em chưa chuẩn bị gì cả - Ingrid nói. Tôi biết nàng quá rõ và khỏi phải lo lắng gì về vấn đề này. Giọng nói của nàng kết luận rằng nàng không phản đối nữa.

- Em cứ để họ đưa câu hỏi - tôi đề nghị - Anh chắc chắn họ sẽ đưa ra hàng trăm câu hỏi khi họ bắt đầu tin em. Em hãy thay quần áo nhanh lên. Họ sẽ đến đón em bây giờ.

Nàng nhìn quanh phòng:

- Có phải đáng lẽ đây là cái giường đôi không?

- Anh xin lỗi em. Họ không còn một phòng đôi nào trống tới nay, nên anh phải lấy một phòng đơn cho em, chỉ đổi diện phòng này thôi.

Nàng không nói gì cả, nhưng tôi thấy được sự tranh chiến trong nàng để có thể chấp nhận điều đó.

Tôi nói:

- Điều này có thể tốt hơn trong trường hợp có ai muốn nói chuyện riêng với em sau giờ nhóm.

- Được rồi, không sao đâu. Nói rồi nàng về phòng chuẩn bị. Tôi hiểu giọng nói của nàng không hài lòng về việc ấy chút nào cả.

Sau khi Ingrid đi khỏi, tôi chuẩn bị bài giảng. Đề mục của tôi trong [Eph Ep 5:21-33](#)

“Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ yêu thương Hội Thánh”.

Đây là câu chìa khoá. Đấng Christ đã yêu Hội Thánh thế nào? Tôi suy nghĩ, Ngài phục vụ. Ngài không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ. Ngài khiến chính mình lệ thuộc Hội Thánh. Từ bỏ chính mình vì cố Hội Thánh.

“Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình”. Câu gốc này cho tôi một ánh sáng mới, đây là câu gốc mà tất cả các ông chồng đều hoan nghênh còn các bà vợ thì ghét bỏ. Nó soi rọi trong tôi rằng vậy thì sự vâng phục của vợ chỉ là sự vâng phục đáp lại sự vâng phục của chồng mình. “Hãy vâng phục lẫn nhau”.

Vâng, nhưng bằng cách nào? Có ai đã từng đạt được sự quân bình này? Hình như đây là một bài tập mỗi ngày.

Chuông điện thoại lại reo. Cô điện thoại viên gọi, nhưng lần này cô ấy gọi để hỏi chuyện riêng.

- Thưa ông, ông đã cho phép tôi gọi.

- Vâng, đúng vậy. Nan đề của cô là gì?

- Chồng tôi uống rượu.

- Tại sao vậy?

- Tôi không biết.

- Cô phải biết. Phải có một chỗ trống nào đó trong đời sống anh ấy.

- Một chỗ trống?

- Vâng, một người say luôn luôn cố gắng đổ đầy một cái bình trống rỗng. Phải có một sự thiếu thốn nào đó, một sự trống trải trong đời sống anh ấy.
- Tôi không biết nữa.
- Cô có con cái chưa?
- Dạ có một đứa.
- Nó mấy tuổi?
- Dạ bốn tuổi.
- Chồng cô không muốn có đứa nữa sao?
- Dạ muốn, nhưng nếu anh uống rượu, tôi phải làm việc và tôi không đủ sức để nuôi thêm một đứa nữa.
- Vậy sao cô không điều đình, mặc cả với anh ấy?
- Một cuộc mặc cả à?
- Vâng, đúng vậy. Một cuộc mặc cả cho đến nơi đến chốn cũng thuộc về hôn nhân.
- Được rồi. Chúng tôi sẽ mặc cả về điều gì?
- Anh ấy phải ngừng uống rượu và cô bằng lòng sanh một đứa nữa.
- Cám ơn ông. Tôi sẽ không quên buổi nói chuyện này.
- Bây giờ tôi muốn cho cô một số điện thoại nữa để cô gọi.
- Vâng, xin ông cho.
- 413.
- Thiếu một số. Mỗi số điện thoại trong thành phố này có bốn số.
- Đó là số để cô gọi khi cần.
- Cho tôi ư?
- Vâng, cô có Kinh Thánh không?
- Vâng, tôi có thể kiếm một cuốn.
- Vậy hãy gọi [Phi Pl 4:13](#) trường hợp cô cần: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi”.

Sau đó là im lặng. Tôi gác máy, trầm nghĩ: Lại thêm một lời khuyên nữa! Tôi là một người khải đạo không thành công, một người chồng đáng thương và là một mục sư không có bài giảng. Tôi ngồi trước tập giấy trắng và không thể viết được một chữ. Một cảm xúc tương tự như đêm đầu tiên đến đây.

Khi Ingrid từ nhà thờ trở về, tôi vẫn chưa viết được một chữ nào cho bài giảng. Lẽ ra tôi có thể cùng đi nhóm với nàng cũng được.

- Thế nào em? - Tôi hỏi nàng.
- Được lắm. Sau khi Daniel giới thiệu em là vợ anh, là mẹ của ba trai và hai gái, ông khuyến khích họ hỏi điều gì họ muốn. Ông bảo họ đừng xấu hổ những điều mà Đức Chúa Trời không hề xấu hổ khi Ngài dựng nên. Điều này đã khích lệ họ. Câu hỏi tuôn đến như mưa lũ. Có thể kéo dài thêm hàng giờ nữa cũng được.
- Họ hỏi về điều gì?
- Phần lớn về phụ nữ và những vấn đề thuộc về sinh học. Khi em giải thích về chu kỳ rụng trứng và sự thay đổi nó gây ra trong thân thể cũng như trong cảm xúc

người phụ nữ, một ông đứng lên hỏi: “Có phải đó là lý do vì sao vợ tôi không bao giờ giống nhau trong hai ngày liên tiếp không?”

Một người khác muốn biết phải làm gì khi vợ ông có thai, vì bà vợ cứ đòi ăn những món kỳ lạ, nhiều khi rất tốn tiền. Lúc đó ông ấy có nên cười vợ hay cố gắng thoả mãn mọi yêu cầu?

- Anh biết em trả lời ra sao rồi. Này nhé, em kể câu chuyện về những trái táo, khi chúng ta còn ở Cameroun. Em có thai bé Kathy, và em mô tả thế nào người chồng kiêu mầu của em đã phải đi một chuyến đặc biệt ra phi trường đón máy bay từ Âu Châu để mua một ký táo thật đắt tiền...

- Vâng, và...

- Và lòng em tan chảy tràn đầy tình yêu đối với anh mỗi khi em nghĩ đến những trái táo ấy và...

- Và em cảm ơn Chúa biết bao khi có một người chồng đầy hiểu biết và cảm thông như vậy, anh à.

- Anh có thể tưởng tượng ra những gì em nói. Cũng hay là anh không có mặt ở đó. Họ còn hỏi em điều gì nữa?

- Họ hỏi tại sao lại sinh đôi, tại sao lại bị hư thai, rồi người chồng có thể ngủ với vợ mình khi bà có thai không, tại sao có nhiều bà mẹ chết khi sinh con. Tất cả đều là những câu hỏi hữu ích.

- Ôi, anh mừng vì em chớ không phải là anh ở đó. Em có thể trả lời được hết mọi câu hỏi không?

- May mắn là em đem theo những hình vẽ của bài học. Em dùng giáo cụ có hình phóng đại những cơ quan sinh sản của phụ nữ để giải thích cho họ biết một đứa trẻ thành hình như thế nào.

- Có nghĩa là em treo nó lên ư?

- Dĩ nhiên. Daniel có một cái giá gỗ và em treo nó lên ngay phía trước toà giảng để mọi người có thể nhìn thấy.

- Em biết không, trước khi anh thuyết trình bài đầu tiên, Daniel nhắc nhở anh cẩn thận khi dùng chữ “tính dục”. Và bây giờ thì em treo hình tử cung ngay trước toà giảng. Anh phải nói là họ tiến được khá xa rồi đó.

- Trông họ chẳng nề hà gì hết. Tuy nhiên Daniel phải nhờ Esther giúp ông phiên dịch khi em nói về cơ thể của phụ nữ. Sau đó bà ấy nói với em cách bà ấy diễn tả cho họ bằng tiếng mẹ đẻ - Tử cung bà gọi là “nhà của em bé”, buồng trứng bà gọi là “nhà chứa trứng”, âm đạo bà giải thích là “đường sinh sản”.

Sau khi em giải thích về sự thụ thai và sự tăng trưởng của một thai nhi trong lòng mẹ, một người đàn ông lớn tuổi đứng lên, trong tay cầm một phong bì dán kín.

Ông ấy nói, ông có một câu hỏi nóng bỏng trong lòng. Ông nói: “Nếu tôi đưa cho bà phong bì dán kín này, và có một bức thư trong đó, bà có thể nói cho tôi biết được thư đó nói gì khi phong bì vẫn còn dán kín không?” Em trả lời: “Tôi phải nhận rằng tôi không thể nói được”. Ông ấy nói: “Được rồi, vậy làm sao bà biết

được trong thân thể người phụ nữ, trong bụng họ có gì?” Đó là từ ông ấy dùng.

- Em có cảm giác được họ tin em, nghĩa là họ chấp nhận những gì em nói không?

- Vâng, phần lớn tin. Nhưng họ khó hiểu khi nghe em nói về việc cho con bú bằng sữa mẹ. Họ vẫn cả tin từ trước rằng nếu một người mẹ đang cho con bú mà giao hợp với chồng thì sữa của bà ấy sẽ hư và em bé sẽ bị bệnh, có thể chết. Họ cho con bú ít nhất là đến khi nó bắt đầu biết đi cho nên việc giao hợp bị cấm trong một năm, nhiều khi là hai năm sau khi đưa bé ra đời.

- Vâng, anh biết, đây là điều xảy ra khắp nơi ở Phi Châu.

- Chưa bao giờ em được thấy một quan niệm sai lầm về sinh học lại dẫn đến những hậu quả đạo đức kinh khủng đến mức độ như vậy. Nếu một cặp vợ chồng không dám giao hợp trong vòng hai năm sau khi em bé sinh ra, ông chồng phải có nhiều vợ khác.

- Hoặc người chồng phải đi đến một cô gái mãi dâm và mang bệnh. Rồi cái vòng ghê tởm đó bắt đầu - Tôi thêm.

- Em nghĩ đây là điều thất bại trong việc truyền giáo. Thay vì dạy đạo đức, chúng ta phải cho họ những điều hiểu biết cần thiết.

- Ingrid - tôi quàng tay qua vai nhà tôi và nhìn vào mắt nàng - Anh cảm ơn Chúa về em. Em là một người cộng sự đặc lực. Anh suy nghĩ không biết em có thể giúp anh giảng sáng mai không?

- Anh muốn nói là đứng trên toà giảng ư? Không bao giờ!

- Em có thể đứng dưới nếu em muốn. Nhưng sẽ tuyệt lắm nếu em kể câu chuyện về mẹ Gerda như là một phần trong bài giảng của anh.

- Để em coi. Luôn tiện đây em muốn chia sẻ với anh vài điều kỳ diệu em đã đọc được lúc ở trên máy bay.

- Ingrid, xin hiểu giùm anh, bây giờ thì khoan đã. Anh chưa viết được gì cho bài giảng hết.

Ingrid hơi do dự, nhưng chỉ trong một giây. Rồi nàng nói:

- Thôi được, em rất tiếc anh không có thì giờ. Dầu sao em cũng phải đi. Có một cô gái đang đợi nói chuyện với em. Cô ta là Miriam. Cô ấy nói cô đã hứa hôn, cô rất thích thú khi nghe em giải thích những triệu chứng trứng rụng và muốn hỏi thêm vài câu. Điều tốt là bây giờ cô ấy bắt đầu quen với chu kỳ của mình, vì sau đám cưới sẽ quá trễ để định được những ngày có thể hoặc không thể thụ thai.

- Anh rất vui em làm công việc đó. Anh không thể làm được. Đó là lý do tại sao anh cần em làm cộng sự viên.

- Ngày mai mấy giờ mình phải thức dậy?

- Trễ nhất là bảy giờ. Buổi nhóm bắt đầu lúc chín giờ, anh muốn xem lại bài giảng với em trước. Chúng ta còn phải thu xếp đồ đạc. Máy bay cất cánh đúng mười hai giờ. Mình không có thì giờ trở lại khách sạn sau giờ nhóm, mà sẽ đi thẳng từ nhà thờ ra phi trường.

Tôi hôn nhà tôi và nàng rời phòng.

Chuyện Trăm Năm 9

Sáng hôm sau tôi thức dậy lúc sáu giờ và thu xếp hai va-li. Trước bảy giờ, tôi gõ cửa phòng Ingrid để xem nàng đã thức chưa. Nàng nói cứ mở cửa. Tôi bước vào phòng ngồi bên giường ngủ. Mắt nhà tôi nhắm lại nhưng hai má ướt đầm nước mắt.

- Em ngủ không ngon à?

Nhà tôi lắc đầu không nói gì.

- Ngày Ingrid, làm sao vậy? Tối hôm qua chúng ta hạnh phúc lắm mà. Em trải qua một buổi tối đặc biệt. Rồi anh hôn em từ giã...

- Không, anh không có hôn.

- Có, anh đã hôn em.

- Em không gọi đó là một cái hôn. Chỉ là một cái hít nhẹ. Nên em mong đợi là anh sẽ qua phòng em sau đó.

- Ingrid, đừng như thế! Anh biết em đang nói chuyện với Miriam và anh không muốn quấy rầy, hơn nữa anh còn phải lo cho bài giảng.

- Đó, bài giảng của anh là quan trọng hơn mọi điều khác.

- Nhưng anh phải giảng về hôn nhân bữa nay.

- Em suy nghĩ không biết anh sẽ nói gì. Anh không hiểu một người phụ nữ. Anh không biết hôn nhân là gì. Nếu anh biết rằng khó khăn biết bao nhiêu để được lấy anh. Nhiều lúc em nghĩ chúng ta chẳng tiến xa hơn chút nào trong suốt mười tám năm nay.

Bây giờ đến lượt tôi im lặng.

Ingrid tiếp tục:

- Khi anh nói rằng anh không có thì giờ để nghe những gì em chia sẻ, em cảm thấy như bị tát vào mặt.

Nàng ngừng lại. Tôi không nói gì. Nàng tiếp:

- Em nhận ra ý anh muốn nói: “Đừng quấy rầy anh!” Suốt cả đêm em vật lộn với sự căm dỗi tin rằng hầu như mọi sự hay mọi người khác đều quan trọng trong cuộc đời anh hơn là em. Em vẫn không thắng được ước muốn của em là được ở một mình với anh.

- Nhưng nghe này Ingrid. Em không có lòng cảm tạ chút nào hết. Chúng ta đã được dẫn dắt trong một con đường kỳ diệu cho tới giờ này. Sáng hôm nay có một Hội Thánh đầy người đang chờ đợi một sứ điệp về hôn nhân nơi chúng ta. Chúng ta có thể cùng đi với nhau, cùng làm việc với nhau. Em có nhớ chúng ta bắt đầu cuộc sống hôn nhân của mình thế nào không?

- Vâng, trong một căn gác nhỏ với bức tường xiêu vẹo. Nơi chỉ có đủ chỗ cho hai chúng ta đứng thẳng được. Nhà bếp chúng ta là một cái bếp điện kê cạnh chỗ giặt rửa. Tối hôm qua em cứ mơ ước chúng ta trở lại căn phòng đó với nhau thay vì ở

trong hai căn phòng của khách sạn sang trọng này.

- Em đúng là chẳng biết ơn...

- Không, em chỉ là một người đàn bà. Đó là những gì anh không hiểu. Anh có thể viết và nói về hôn nhân tùy ý anh muốn, nhưng nhiều lúc em nghĩ rằng anh không hề hiểu những luật căn bản. Đối với anh, em chỉ là một người đồng sự, một cộng tác viên - một người để giới thiệu - mà không phải là vợ anh.

Tôi đứng lên, bước tới cửa sổ, lưng quay lại phía nhà tôi.

Tôi nói, không quay lại:

- Ingrid, đầu gì chúng ta đã cưới nhau. Chúng ta sống chung với nhau.

- Vâng - nhà tôi nói - chúng ta ở chung nhưng luôn luôn là trên đường đi công tác, không bao giờ ở trong bầu không khí thoải mái, giãn xả và hầu như không bao giờ sống chung dưới mái nhà của chúng ta.

Tôi đáp:

- Cái gì cũng cần có sự hy sinh.

- Tất cả những gì em biết là chức vụ của anh kết quả là vì nó đã phải trả bằng nhiều nước mắt và lao khổ trong công việc.

- Nhưng em nói điều này với lòng cay đắng.

- Em rất tiếc, nhưng cảm xúc của em đã bị tê liệt, em không còn sức lực để vui mừng.

Tôi tiếp tục nhìn ra cửa sổ, nhìn ra gác chuông nhà thờ. Chuông sắp vang lên. Chốc nữa chúng tôi sẽ được đón đến giờ nhóm. Bây giờ tôi không thể giảng được. Tôi nghĩ, tôi chẳng có sứ điệp nào. Khi tôi hạnh phúc nhất là luôn luôn nằng làm như thế, nằng phá sập.

Ingrid nói:

- Bây giờ anh đang ước ao phải chi anh là một tu sĩ Công giáo.

Tôi quay bật lại:

- Đúng vậy! - Tôi đáp và không cố che giấu sự trách móc trong giọng nói.

Ingrid trả đũa:

- Chế độ một vợ một chồng là một cuộc mạo hiểm đầy hứng thú!

Tôi biết nằng hiểu rõ nhắc lại câu ấy sẽ làm tôi đau đớn.

- Em biết đó, nếu em là Esther, anh sẽ biết chính xác phải nói với em điều gì.

Nhưng em là vợ anh, anh bắt lực.

- Và nếu anh là Daniel, em cũng sẽ biết phải nói với anh điều gì, nhưng vì... - Thay vì tiếp tục, gương mặt nhà tôi thoáng lên nét mỉm cười.

Tôi ngồi xuống bên giường, nhiều phút trôi qua. Không có ai để giảng trại của tôi.

Tôi thầm nghĩ: một tuần qua đầy đặc thắng: Maurice, Miriam, Daniel, Fatma. Và bây giờ tôi đứng đây là một kẻ bại trận. Ai sẽ giúp tôi giảng lều của tôi đây?

Cuối cùng sự yên tĩnh bị khuấy động bởi tiếng chuông điện thoại.

- Người thường đến đón ông đã có mặt ở đây.

Giọng Maurice vang lên:

- Ông có cần tôi lên phụ khiêng hành lý xuống không?
- Maurice này, chúng tôi chưa sẵn sàng. Ingrid vẫn còn đang nằm trên giường.
- Bà bị bệnh sao?
- Không, nhưng mà cũng đúng.
- Có chuyện gì vậy?
- Lều của chúng tôi bị sập.
- Ông có ý nói là ông...
- Vâng, chúng tôi đang gặp khủng hoảng hôn nhân.
- Ông chỉ nói đùa thôi. Làm sao một nhà khai đạo hôn nhân lại bị khủng hoảng hôn nhân được?
- Hỏi như vậy chẳng khác nào nói làm sao bác sĩ lại bệnh?
- Tôi có thể làm gì được?
- Đợi một chút. Anh có thể gọi cà-phê, bánh mì và nhờ đem lên phòng nhà tôi không? Tôi sẽ gọi lại anh ngay.

Tôi gác máy. Tôi biết Maurice sẽ cầu nguyện. Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của anh ấy cho tôi một lần rồi.

Bây giờ Ingrid đã dịu lại. Tôi cúi xuống ôm đầu nàng vào lòng.

- Anh muốn chia sẻ chức vụ của anh với em, nhưng thật ra nó làm mọi sự khó hơn chứ không dễ hơn. Phải chi anh không giảng về “Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh!”

Ingrid cố gắng mỉm cười:

- Anh muốn nói gì khi anh nói là “lều của chúng tôi bị sập”?
- Một trong các cô gái đến nghe thuyết trình tên Fatma, khi nhìn thấy hình tam giác của anh, cô bảo nó nhắc cô nhớ đến một chiếc lều.
- Một chiếc lều! - Ingrid suy nghĩ - Thật là một ý hay. Đó là một hình ảnh mà mỗi người phụ nữ đều có thể hiểu. Nó gần như làm em hoà lại với hình tam giác xương xẩu của anh với mọi góc bén nhọn của nó.
- Anh biết em sẽ thích nó.
- Anh còn nhớ lần cắm trại ngoài trời chỉ có hai đứa mình không? Tối đến bão tới và lều chúng ta sập xuống.
- Có, anh nhớ. Mấy cây dựng lều bị gãy và mình phải trải qua một đêm trong tấm bạt trong khi cơn bão gầm thét chung quanh.
- Đúng vậy, căn lều sập nhưng mình vẫn được che phủ dầu có là một chiếc lều sập.
- Còn bây giờ? Mình vẫn còn được che phủ phải không? Mình vẫn còn kết hôn phải không?

Thay vì trả lời, Ingrid nói:

- Anh xem, Walter, đây là điều em muốn anh làm tối hôm qua, vào phòng em và che phủ em với tấm chăn.

Tôi thở ra nhẹ nhõm, nhưng cùng một lúc lại thấy gánh nặng.

- Ingrid, anh có thể làm như vậy một cách dễ dàng và vui mừng. Nhưng em xem,

đây chính là điều khiến anh cảm thấy bất an và lo lắng cho hôn nhân, cho sứ điệp, cho chức vụ của chúng ta - đó là em làm cho mọi sự phải lệ thuộc vào một cử chỉ nhỏ nhất.

- Đối với em đó không phải là một cử chỉ nhỏ nhất nhưng nó đầy ý nghĩa. Nó khiến em cảm thấy được che chở và bảo vệ trong tình yêu của anh.

Người phục vụ đem chiếc khay đựng thức ăn sáng cho Ingrid.

Đang khi uống cà phê Ingrid hỏi:

- Cái anh Maurice mà anh nói chuyện là ai vậy?

- Anh ấy làm việc cho một công ty xây dựng. Không phải là một nhà tâm lý học hay thần học. Hơn nữa, còn độc thân. Anh có nên gọi anh ấy lên làm người phân giải cho chúng ta không? Anh rất thông minh.

- Đối với em thì được.

Câu trả lời của Ingrid khiến tôi ngạc nhiên.

Thật là một bước mới mẻ cho cả hai chúng tôi. Tận từ Âu Châu đến đây để giúp đỡ người Phi Châu với những nan đề về hôn nhân của họ, và rồi lại nhờ một người Phi Châu giúp đỡ chúng tôi. Nhưng điều đó rất ích lợi cho chúng tôi. Được giúp đỡ là cách tốt nhất, nếu không nói là cách duy nhất để học biết cách giúp đỡ người khác. Maurice lên phòng ngay, nhìn chúng tôi một cách lạ lùng khi bước vào phòng. Vì chúng tôi không có vẻ gì là đang gặp một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Ingrid và tôi đang ngồi với nhau, tay nàng trong tay tôi.

Maurice ngồi xuống ghế không nói gì hết. Rõ ràng anh ấy chẳng biết phải nói gì. Tôi bắt đầu kể:

- Tối hôm qua, tôi đã phạm tất cả mọi lỗi lầm mà tôi khuyên những người chồng khác đừng vấp phải. Tôi chỉ nói về công việc của tôi. Tôi bảo vợ tôi lo bài thuyết trình cho Hội Thánh và chuẩn bị một bài khác cho buổi sáng hôm nay. Tôi quên hôn từ giã nhà tôi cách đầy đủ trước khi đi ngủ.

- Và anh ấy cũng chẳng nói yêu tôi nữa.

- Đúng rồi. Tôi đã không nói là tôi yêu nàng và cũng chẳng đắp mền cho nhà tôi.

Ingrid thêm:

- Điều cuối cùng anh ấy dặn tôi tối hôm qua là tôi phải thức dậy lúc bảy giờ và chuẩn bị xong hành lý trước khi đến nhà thờ.

Cuối cùng Ingrid có thể mỉm cười.

- Và anh ấy cũng không có thì giờ khi tôi muốn chia sẻ với anh ấy vài điều.

- Vợ tôi nói đúng. Thay vào đó, tôi mắc lo chuẩn bị một bài giảng nói về người chồng phải yêu vợ mình thế nào.

Ingrid giải thích thêm:

- Anh xem, điều khiến tôi bực bội là anh ấy có đủ thì giờ cho mọi người khác nhưng với tôi thì không. Mọi người khác có thể đến với anh ấy ngay cả người trực điện thoại.

Maurice rối trí. Sau đó anh bắt lấy chữ “người trực điện thoại” và nói với Ingrid

cách hết sức êm dịu.

- Tôi đã nói chuyện với cô trực điện thoại lúc ở dưới phòng khách. Ông nhà nói với cô ấy là hôn nhân nhiều khi là một cuộc mặc cả rất găng. Sao bà không đòi giá ở Walter. Ông ấy phải lắng nghe bà trong khi bà nói cho ông nghe những gì bà muốn chia sẻ và sau đó tới phiên ông ấy nói những điều ông ấy muốn.

Không nói gì thêm, Ingrid lấy quyển sách nhỏ trên bàn ngủ. Đó là một quyển sách do dòng tu Công giáo Thụy sĩ ấn hành, trong đó có một bài nói về sự dịu dàng của Karl Krolow, một tác giả người Đức. Nàng đọc đoạn văn được gạch dưới.

“Dịu dàng là sự êm ái của tấm lòng, nhỏ nhẹ hơn cả nhịp tim đập trong giấc ngủ. Nó tỉnh thức vô cùng, nó chăm chú trong ánh sáng của ban ngày và lặn sâu trong dòng nước của đêm khuya. Nó không bao giờ ngưng nghỉ, xinh đẹp vô cùng, chúng ta có thể vui mừng phó thác những cảm nghĩ sâu kín nhất của chúng ta cho nó...”

Tôi ngắm nhìn vợ tôi, tôi yêu nàng. Vậy ra đây là những gì nàng muốn chia sẻ. Bây giờ tôi đã hiểu nhà tôi.

- Đến phiên Walter nói những gì ông muốn bà nhà làm.

Maurice đóng vai trọng tài rất chính.

Tôi đã sẵn sàng để nói:

- Tôi muốn nhà tôi chia sẻ một bài ở nhà thờ sáng nay về mẹ Gerda.

Ingrid bằng lòng:

- Tôi chẳng còn sức lực để dựng lại chiếc lều của tôi. Nhưng tôi sẽ bò vào lều của Ngài và Ngài sẽ cho tôi nơi ẩn náu mà tôi cần.

Maurice nói:

- Chín giờ rồi, buổi nhóm đã bắt đầu. Chúng ta không thể chờ Ingrid được, chỉ còn vừa đủ thì giờ để chờ ông đến giảng.

- Vậy anh hãy chờ tôi đến nhà thờ, sau đó trở lại đón Ingrid cùng hành lý. Tôi sẽ giảng cho đến lúc nhà tôi đến và giao cho bà ấy chia sẻ.

Đang khi lái xe, Maurice nói rằng anh còn một câu hỏi nữa. Nhưng anh sẽ hỏi sau bài giảng hoặc trên đường ra phi trường.

Khi chúng tôi bước vào nhà thờ, Hội Thánh đã hát đến bài hát trước bài giảng.

Những hàng ghế đầy người. Nhưng trong một bầu không khí khác hẳn những buổi nhóm tối. Người ta nghiêm trang, mọi gương mặt lộ vẻ trang trọng. Đây là buổi nhóm thờ phượng của họ. Họ đã sẵn sàng đứng trước mặt Đức Chúa Trời để được Ngài phán với họ.

Chúng tôi lên toà giảng ngay. Đêm đầu tiên với sáng nay thật khác nhau xa, tôi trầm nghĩ khi nhìn tấm thảm nhung của những mái tóc đen. Tôi cảm nhận một sợi dây ràng buộc giữa tôi với họ, như chúng tôi là một đại gia đình. Có một sự cởi mở và tiếp nhận. Trong không khí có một điều gì như hàng trăm bàn tay trống không đang đưa lên chờ đợi được đổ đầy.

Tôi thấy mình nghèo nàn hơn bao giờ hết. Tuy vậy tôi thấy rằng tôi có một chút gì.

Tôi là người mang sứ điệp và cùng một lúc, sứ điệp đã mang tôi lên. Tôi quyết định chỉ chọn [Eph Ep 5:25-32](#), tôi đọc sứ điệp này của Phao-lô:

Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh, để khiến Hội nên thánh, sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch đặng tỏ ra Hội Thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình nhưng nuôi nâng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội Thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh vậy.

Daniel cũng đọc đoạn Kinh Thánh ấy bằng tiếng mẹ đẻ, dịch bài giảng từng câu một cách trầm tĩnh, không gắng sức. Giống như chúng tôi đang cùng nói ra từ một môi miệng.

Trong suốt bốn ngày chúng ta đã học về tam giác hôn nhân, đó là “lìa bỏ, gắn bó và trở nên một thịt”.

Trong đoạn Kinh Thánh tôi vừa đọc, sứ đồ Phao-lô có thêm vào một yếu tố mới cho tam giác này. Ông nói đây là một sự mầu nhiệm lớn.

Câu này được tìm thấy giữa hai khúc Kinh Thánh, đề cập đến câu trước và đồng thời cũng chỉ về câu sau.

Phao-lô nói: Khi người nam lìa cha mẹ mình - đây là một sự mầu nhiệm lớn. Khi một người nam gắn bó với vợ mình - đây là một sự mầu nhiệm lớn. Khi hai người trở nên một thịt - đây là một sự mầu nhiệm lớn.

Thật vậy, trong tuần lễ này chúng ta cảm động khi học về chiều sâu của lễ mầu nhiệm này. Chúng ta được cảm động bởi Lời Đức Chúa Trời. Câu Kinh Thánh đã học như búa đập vỡ đá thành từng hòn sỏi giữa chúng ta. Nhưng nó cũng trang bị cho chúng ta niềm hy vọng mới.

Fatma, Miriam và Esther cùng ngồi cạnh nhau bên phía máy bà. Tôi không thể không liếc nhìn họ một chút. Có một nét vui mừng trên cả ba khuôn mặt. Với Esther là một khả tượng mới, sự sâu nhiệm mới. Một sự bảo đảm và giải quyết xong trên gương mặt Miriam, một sự chữa lành trên gương mặt Fatma.

Tôi tiếp:

Thật vậy, đây là một sự mầu nhiệm lớn. Nhưng sau đó Phao-lô nói tiếp: “Tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh vậy.”

Phao-lô nói: Người nam phải lìa cha mẹ mình - tôi nói về Đấng Christ. Người nam gắn bó với vợ mình - tôi nói về Đấng Christ. Cả hai trở nên một thịt - tôi nói về Đấng Christ.

Tôi mở hình tam giác một lần nữa.

Nói một cách khác, lễ mầu nhiệm sâu xa của tam giác chúng ta là chính mình Đấng

Christ. Khi tôi đưa cho anh em tam giác - lìa bỏ, gắn bó, một thịt - như một lời hướng dẫn trong hôn nhân, tôi không đưa cho anh em một điều gì khác, một ai khác làm người hướng dẫn trừ ra chính mình Đấng Christ.

Một người nam lìa cha mẹ mình - tôi nói về Đấng Christ.

Vì Ngài yêu thương chúng ta, Đấng Christ lìa Cha mình vào đêm giáng sinh, Ngài trở nên con người, một hài nhi trong máng cỏ. Không kể sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ. Tự làm nên trống không, tự hạ mình xuống vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.

Một người nam lìa mẹ mình - tôi nói về Đấng Christ.

Vì Ngài yêu chúng ta, Ngài đã lìa mẹ Ngài vào thứ sáu. Trên thập tự giá Ngài đã giao mẹ Ngài lại cho người khác. Ngài nói với bà: “Thưa mẹ, kìa là con của mẹ”, và quay sang Giăng, Ngài phán: “Kìa là mẹ ngươi”.

Một người nam gắn bó với vợ mình - tôi nói về Đấng Christ.

Vì Ngài yêu chúng ta, Ngài gắn bó với chúng ta, Hội Thánh, cô dâu của Ngài một cách chung thủy, không thể phân cách được.

Kinh Thánh quan niệm về sự liên hiệp giữa Đấng Christ và Hội Thánh như là một cuộc hôn nhân. “Việc cưới Chiên Con đã đến, và cô dâu Ngài đã sửa soạn” ([KhKh 19:7](#)). “Tôi đã thấy một thành thánh... sửa soạn như một cô dâu trang sức cho chồng mình” ([21:2](#)).

Không phải cuộc hôn nhân không bao giờ có khủng hoảng. Hội Thánh nhiều khi là một cô dâu khó tính. Chúng ta là những kẻ vô ơn, không vâng lời, không trung thành với Đấng Christ. Chúng ta từ chối việc lệ thuộc Ngài.

Một lần Ngài phải nói với Hội Thánh Lao-đi-xê: “Vì ngươi hâm hãm, không nóng cũng không lạnh nên Ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng Ta” ([3:16](#)).

Tình yêu chân thật không mắc cỡ, không lui đi trước những lời nghiêm khắc.

Nhưng Đấng Christ không bao giờ ra khỏi hẳn vợ Ngài, mặc dầu nhiều lần nàng đáng phải như vậy. Ngài không bao giờ đi xa hơn khỏi cửa. “Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ”.

Hỡi những người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu thương Hội Thánh.

Ngài luôn luôn sẵn sàng tha thứ. Ngài khiến nàng nên thánh, tẩy rửa nàng, như một kẻ nô lệ rửa chân cho chủ mình. Không tì vết, không nhăn nheo, không một khuyết điểm. Không bao giờ có thể có sự ly dị giữa Đấng Christ và Hội Thánh. Ngài từ bỏ chính mình Ngài cho nàng. Đối với người vợ không vâng phục và khó tính này, Ngài đã tự bỏ mình đi.

Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu thương Hội Thánh.

Nói về Đấng Christ, Phao-lô nói: “Cả hai sẽ trở nên một”, chúng ta cũng có thể nói: “Hỡi người làm vợ, hãy yêu chồng mình như Đấng Christ yêu thương Hội Thánh”. Vì nếu họ là một trong Đấng Christ, điều gì chân thật của người này cũng

là chân thật với người kia.

Cả hai trở nên một - tôi nói về Đấng Christ.

Vì Ngài yêu chúng ta, Ngài trở nên một với chúng ta như là đầu và thân mình là một.

Ngài chia sẻ mọi sự với chúng ta.

Những gì của chúng ta trở nên của Ngài. Sự nghèo khó của chúng ta trở thành nghèo khó của Ngài. Sự lo sợ của chúng ta trở thành lo sợ của Ngài. Đau khổ của chúng ta trở thành đau khổ của Ngài. Tội của chúng ta trở nên tội của Ngài. Sự hình phạt của chúng ta trở nên sự hình phạt của Ngài. Cái chết của chúng ta trở thành cái chết của Ngài.

Những gì của Ngài cũng là của chúng ta. Sự giàu có của Ngài là giàu có của chúng ta. Sự bình an của Ngài là bình an của chúng ta. Sự tha thứ của Ngài trở thành sự tha thứ của chúng ta. Sự vui mừng của Ngài trở thành sự vui mừng của chúng ta. Sự trong sạch của Ngài trở thành sự trong sạch của chúng ta. Sự sống của Ngài trở nên sự sống trong chúng ta.

Ngài trở nên một với chúng ta trong một ý nghĩa cụ thể, trở nên một phần thân thể của chúng ta trong Tiệc Thánh.

Tam giác hôn nhân chỉ về Chúa Giê-xu Christ. Bày tỏ những gì Ngài làm cho chúng ta. Tôi đã nói chuyện với Hội Thánh về hôn nhân suốt cả tuần lễ. Và tôi muốn nói với Hội Thánh như Phao-lô đã nói trong ICô-rinh-rô 2:2: “Tôi đã quyết rằng tôi chẳng biết điều gì khác ngoài Chúa Giê-xu Christ và Giê-xu Christ bị đóng đinh trên thập tự giá”.

Giọng nói Daniel trở nên ấm áp hơn. Tôi cảm nhận được rằng ông đã đặt trọn vẹn vào từng lời ông phiên dịch như thế nào. Như là ông góp phần vào mọi điều tôi sắp nói, như là ông lấy ra những lời của miệng tôi ngay trước khi tôi nói ra. Với tất cả tấm lòng ông ước ao Hội Thánh nắm giữ được sứ điệp này.

Anh em có thể quên đi nhiều điều mà tôi và vợ tôi đã nói về hôn nhân, nhưng có một điều xin đừng quên, đó là:

Đấng Christ lia Cha Ngài vì anh em, vì Ngài yêu anh em, từng người một.

Đấng Christ lia bỏ mẹ Ngài vì anh em, vì Ngài yêu mỗi một người.

Đấng Christ muốn gắn bó với anh em, vì Ngài yêu anh em, yêu anh em mặc dầu anh em không gắn bó với Ngài.

Đấng Christ muốn trở nên một với anh em, một thịt, một cách thân thuộc và riêng tư, vì Ngài yêu anh em, yêu cho đến đời đời.

Hội chúng hoàn toàn yên lặng. Bỗng nhiên một việc bất ngờ xảy ra. Một người đàn ông ở những hàng ghế đầu đứng lên và bắt đầu hát lớn. Trước khi tôi hiểu được thì cả Hội Thánh đã hoà theo và hát vang từ đáy lòng họ.

Tôi quay nhìn Daniel:

- Có phải họ muốn tôi ngừng nói không?

Ông ấy khẽ nói:

- Không. Điều này có nghĩa là họ vui mừng về sứ điệp vừa nghe. Họ phải bày tỏ nỗi vui mừng đó. Cùng một lúc họ muốn ông nghỉ ngơi một chút để có thể tiếp tục với quyền năng mới.

Thành thật mà nói tôi chưa bao giờ chia sẻ với một hội chúng tế nhị như vậy.

Tôi hỏi Daniel:

- Họ hát về gì vậy?

- Họ đang ngợi khen tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Sau khi họ hát xong, tôi giảng tiếp, tôi thềm nguyện xin Chúa cho tôi một sứ điệp đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của Fatma.

Mỗi một người trong chúng ta đã nhìn thấy hình ảnh chiếc lều trong tam giác hôn nhân. Điều này làm cho tôi có một cái nhìn mới về lẽ mầu nhiệm của hôn nhân.

Sau khi thế gian này qua đi và mỗi giọt nước mắt được lau ráo khỏi mắt chúng ta, Kinh Thánh mô tả một công cuộc sáng tạo mới. Rồi Đức Chúa Trời và dân sự Ngài sẽ chung sống với nhau thân mật như một đôi vợ chồng dưới sự che chở của một chiếc lều: “Này, trại của Ngài ở giữa loài người, Ngài sẽ ở với họ” (Khải Huyền 21:3;).

Nhưng trước khi giờ này đến, Đấng Christ là trại của Đức Chúa Trời ở giữa chúng ta, một chiếc lều với ba cây cột: lia bỏ, gấn bó và trở nên một thịt. Do đó, sứ điệp về chiếc lều của chúng ta không phải chỉ là một sứ điệp dành cho những người lập gia đình mà thôi. Trong Đấng Christ, tất cả những người không lập gia đình đều cũng ở trong sự bao phủ của lều Đức Chúa Trời như vậy. Vì Đấng Christ cũng đã lia bỏ cha mẹ vì có họ, Ngài cũng gấn bó với họ, Ngài cũng nên một thịt với họ. Trong Đấng Christ đời sống họ có mục đích và sung mãn, có tự do và vui mừng. Trong Đấng Christ họ tìm thấy một chỗ cho họ, chiếc lều của họ.

Từ khi Chúa Giê-xu Christ đến thế gian, không còn một ai không có lều nữa.

Ngay lúc này cánh cửa chính sau nhà thờ mở ra, Ingrid và Maurice bước vào.

Nhiều người quay đầu lại nhìn. Tôi bắt lấy cơ hội trong sự tạm ngưng này và nói:

- Anh em có muốn tôi mời Ingrid kể cho chúng ta nghe một câu chuyện không?

Mọi người rất bằng lòng.

- Ingrid, xin hãy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện mẹ Gerda như là một ví dụ điển hình về cuộc hôn nhân dưới sự che phủ của lều Đức Chúa Trời.

Daniel ra dấu cho Esther phiên dịch cho Ingrid. Hai bà cùng đứng trước hội chúng, ngay phía trước, chính giữa đường đi. Trong khi Daniel và tôi vẫn đứng trên toà giảng. Tôi lập tức cảm nhận được Ingrid đã trở lại bình thường. Chẳng còn một dấu vết nào về một đêm không ngủ và nước mắt. Nàng nhìn vào hội chúng và gặp những ánh mắt của họ, Ingrid đã vượt qua trứng và điều này giúp nàng có một năng lực mới. Nàng bắt đầu:

Ông mục sư cử hành lễ cưới cho vợ chồng tôi có bảy người con, sau ba mươi năm lấy nhau vợ ông ấy bị bệnh nặng. Bà bị một khối u trong não. Điều này làm nhiều lúc bà không thể tỉnh táo. Bà có một ước muốn kỳ lạ là chạy trốn khỏi gia đình.

Chồng bà phải giúp đỡ bà trong mọi việc. Ông ấy phải cho bà ăn, tắm rửa cho bà, mặc áo quần, sửa soạn cho bà.

Việc này kéo dài trong mười lăm năm.

Có tiếng bày tỏ sự sùng sốt và thương cảm trong vòng hội chúng. Ingrid tiếp tục: Bất cứ khi nào bạn bè đề nghị ông hãy cho bà vào một nhà hay một bệnh viện dành riêng cho những bệnh nhân không thể chữa lành được, ông mục sư luôn luôn từ chối. Ông ấy nói: “Bà ấy là vợ tôi và là mẹ của bảy đứa con tôi, tôi không thể giao bà ấy cho một bệnh viện nào được”.

Một thời gian ngắn trước khi bà mất, tôi đến thăm bà. Hôm ấy bà có thể nói chuyện được một ít, và đây là điều bà đã nói với tôi: “Ingrid, bất cứ khi nào bà và Walter có dịp nói chuyện về hôn nhân, tôi muốn bà hãy nói cho mọi người biết nhà tôi yêu thương tôi ngày nay giống như ông ấy đã yêu tôi khi tôi còn là một cô dâu”.

Với những lời cuối này, hội chúng đáp lại bằng một sự im lặng sâu xa. Esther và Ingrid trở lại chỗ ngồi nơi hàng ghế đầu. Sau vài phút, tôi tiếp tục:

Đây là tình yêu phản ánh tình yêu của Đấng Christ đối với Hội Thánh.

Như chiếc gương soi, khi chúng ta nhìn vào tình yêu của Đấng Christ, chúng ta có thể thấy hình ảnh Đức Chúa Trời muốn chồng và vợ ăn ở với nhau thế nào.

Khi vợ chồng chung sống với nhau theo ý chỉ Đức Chúa Trời, hôn nhân của họ sẽ giống như chiếc gương phản chiếu tình yêu của Đức Chúa Trời.

Martin Luther nói: “Hôn nhân buộc chúng ta phải tin”. A-men.

Tôi rời toà giảng đến ngồi cạnh nhà tôi, Daniel chấm dứt buổi nhóm bằng lời cầu nguyện chung, một thánh ca và chúc phước.

Chúng tôi chỉ còn đủ thì giờ để bắt tay những người trên đường chúng tôi bước ra. Sau đó chúng tôi phải ra thẳng phi trường.

Maurice muốn đưa chúng tôi bằng xe anh. Nhưng Daniel nhất định bắt chúng tôi phải đi cùng với vợ chồng ông. Điều này sẽ cho phép chúng tôi ở riêng với Daniel và Esther trong nửa giờ. Maurice chở Timothy, Miriam và Fatma. Tôi ngạc nhiên thấy đứa con ba tuổi của Daniel lúc này ngồi trong nhà thờ với mẹ nó cũng muốn đi với Fatma. Họ đã trở thành đôi bạn. Tôi vào xe với Ingrid, ngồi sau lưng Daniel thì Fatma gõ cửa bên hông xe. Tôi mở cửa, cô ấy đưa tôi một phong bì dày dán kín. Cô nói:

- Xin ông hãy đọc trước khi chúng ta chia tay nhau”, rồi cô ấy quay lại phía xe Maurice.

Bức thư gửi cho cả hai chúng tôi nên tôi để cho Ingrid đọc trước.

Vừa mở thư nàng vừa hỏi Daniel:

- Bài giảng mà tôi không nghe được sáng nay kết quả thế nào ông? - Rõ ràng là nàng không nghĩ rằng bức thư chứa đựng điều gì quan trọng.

Daniel trả lời khi nổ máy xe:

- Đối với tôi, bài giảng có ý nói rằng bất cứ một sự hướng dẫn hôn nhân nào loại bỏ ý nghĩa thuộc linh đều không xứng hiệp vì nó không nắm chắc được bản chất

chân thật của hôn nhân - Ông thêm - Tiếc quá, ông bà không thể ở lâu hơn được.
Tôi nói:

- Tôi cũng tiếc lắm Daniel, phải chi chúng tôi có thể ở lâu hơn. Nhưng chúng tôi còn giảng mười ngày nữa ở chặng tiếp theo và buổi thuyết trình đầu tiên bắt đầu ngay từ tối nay. Sẽ có khoảng năm mươi cặp vợ chồng những người hướng dẫn tham dự, rồi chúng tôi sẽ có những lớp học vào buổi sáng và buổi chiều. Bốn ngày ở đây được đưa vào giữa chương trình sau khi tôi nhận được thư anh. Chúng tôi cũng không thể đến sớm hơn được vì các con chúng tôi. Để con cái bị đau khổ vì công việc của chúng tôi trong công tác hướng dẫn đời sống gia đình thật là một điều mâu thuẫn.

Esther nói:

- Chúng tôi hiểu, xin gửi lời cảm ơn các con ông bà đã để cho ông bà đến đây.

Tôi đáp:

- Tôi sẽ nói lại.

Tôi nhận ra Ingrid không theo dõi câu chuyện. Tôi nhìn thấy sự cảm động sâu xa của nàng về những điều nàng đang đọc. Nàng lặng lẽ chuyển cho tôi tờ thứ nhất. Từ đó trở đi chúng tôi không nói gì nữa cho đến phi trường. Fatma phơi bày quá khứ của cô trước mắt chúng tôi trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Bức thư bắt đầu:

Trong suốt những ngày qua tôi đã nhìn thấy cuộc đời tôi lần đầu tiên trong ánh sáng của đôi mắt Đức Chúa Trời . bây giờ tôi thấy mọi sự tôi làm đều sai lầm , hoàn toàn sai lầm . Tôi đã quên Đức Chúa Trời . Tôi đi theo đường lối riêng . Điều quan trọng nhất trong đời tôi không phải là Đức Chúa Trời mà là chính tôi . Đó là lý do tại sao cuộc đời tôi là cả một sự hỗn độn rối rắm .

Đoạn thư tiếp theo ghi rõ chi tiết cuộc đời cô. Đúng như những gì tôi nghĩ. Cô ấy luôn luôn tìm kiếm một nơi mà chẳng bao giờ gặp được.

Khi cha cô khước từ việc cô lập gia đình với người theo đuổi cô đầu tiên, cô bỏ nhà trốn theo người đó ở cách xa làng. Cha cô gắng sức ép buộc cô trở về nhưng cô bướng bỉnh chối từ. Tình trạng pháp luật của mối liên hệ giữa cô với anh ta không rõ ràng. Cô viết:

Tôi lập gia đình với anh ấy tự ý tôi mà không có Đức Chúa Trời .

Sau khi sống với anh ta vài tháng, cô khám phá ra rằng anh ta đã có một đứa con với người đàn bà khác. Lúc đó cô có thai và không dám lìa anh ta.

Đoạn tiếp theo là một ví dụ về hôn nhân có thể trở thành địa ngục như thế nào.

Không sót một điều gì - không tin nhau, cãi lộn, đánh đập, ngoại tình.

Tôi bắt đầu hút xách , uống rượu và đi tới mấy người bói khoa đồng cốt .

Cuối cùng cô bỏ anh ta nhưng anh đó giữ đứa con trai của cô. Cô đeo đuổi từ làng này qua làng khác, tỉnh này qua tỉnh khác, chỉ để tìm kiếm một nơi và cuối cùng dừng lại tại thành phố này. Cô cũng không nhớ hết nổi tất cả những người đàn ông cô đã chung sống trước khi John đem cô về.

Bức thư kết thúc:

Tôi không đổ lỗi cho những người đàn ông này . Tôi nhận mọi phần lỗi về chính mình . Tôi nhận biết mình đã vượt qua mọi điều răn của Đức Chúa Trời . Tôi đã không vâng lời cha mẹ và lừa dối họ . Tôi là một người gian dâm và là kẻ giết người . Tôi đã giết đứa con tôi và muốn giết chính mình . Tôi biết rằng tôi đáng bị Đức Chúa Trời hình phạt . Nhưng tôi xin Đức Chúa Trời tha thứ cho tôi . Tôi không thể tự giải cứu mình bởi năng lực của tôi . Nhưng tôi tin rằng Đấng Christ đã chết thế cho tôi để tôi có thể sống cho Ngài . Tôi muốn bắt đầu mọi sự mới lại . Xin hãy giúp tôi dựng chiếc lều của tôi .

Chúng tôi vừa đọc xong thư của Fatma xe cũng vừa đến phi trường. Maurice đến trước xe chúng tôi. Miriam đã đi vào trạm vì đèn ca trực của cô. Fatma đang đứng giữa Maurice và Timothy, quay mặt đi vì xấu hổ khi nhìn thấy chúng tôi.

Daniel đậu xe cạnh xe Maurice. Ingrid bước ra, ôm lấy Fatma một cách thân thiết trong tình chị em. Fatma oà khóc, cô gục đầu vào vai Ingrid khóc không còn kềm chế được nữa.

Tôi hỏi Daniel:

- Chúng ta còn khoảng bao nhiêu giờ nữa?
- Bây giờ mười một giờ rồi. Khoảng nửa giờ nữa sẽ đến chuyến bay của anh.
- Được rồi, chúng ta sẽ tiếp tục công việc chung của chúng ta, đầu là trong phút cuối. Đây là vé của chúng tôi. Anh Maurice thay chúng tôi kiểm lại hành lý được không? Còn anh và Esther giữ hộ xách tay và đưa lại cho chúng tôi ở cổng được không?

Trong khi họ đi vào quầy với hành lý của chúng tôi, Ingrid và tôi đưa Fatma cùng đi vào phòng đợi, ở đây đầy người và ồn ào. Chúng tôi tìm được ba chiếc ghế cạnh nhau.

Fatma hỏi:

- Ông có kinh ngạc không mục sư?
- Không, tôi rất vui mừng.
- Vui mừng ư?
- Vâng, vì trên thiên đàng có sự vui mừng lớn khi có một tội nhân ăn năn.

Fatma có vẻ nhẹ nhàng khi chúng tôi không kết tội cô ấy.

Cô hỏi:

- Ông có nghĩ là tôi có thể được tha không?

Tôi trả lời:

- Có, nhưng trước hết cô phải nhận biết rằng không phải cô viết lá thư ấy cho chúng tôi mà là cho Đức Chúa Trời, chúng tôi chỉ là những nhân chứng thôi.
- Vâng, tôi biết điều đó.
- Cô có muốn nhận lời tha thứ của chúng tôi như lời tha thứ của Đức Chúa Trời không?
- Dạ có.

- Vậy xin hãy đọc đoạn cuối trong bức thư của cô lần nữa.

Tôi đưa bức thư và cô mở ra để trên đùi. Cô nói:

- Tôi muốn đọc phía trên phần cuối một ít.

Cô đọc bằng một giọng khá lớn, rõ từng chữ một.

- “Tôi nhận biết mình đã vượt ra mọi điều răn của Đức Chúa Trời. Tôi đã không vâng lời cha mẹ và lừa dối họ. Tôi là một người gian dân và là kẻ giết người. Tôi đã giết đứa con tôi...”

Giọng cô nghẹn lại, cô khóc, cả người rung lên. Cô nói lớn:

- Ông có biết rằng tôi đã giết một người không? Phá thai là giết người, dẫu người ta có nói gì. Làm sao tôi có thể đền bồi lại điều đó?

Ingrid quàng tay qua vai Fatma:

- Fatma, có những điều chúng ta không thể sửa đổi được, chúng ta chỉ có thể đem chúng đặt dưới thập tự giá.

Lúc đó Fatma được xoa dịu và có thể đọc tiếp: “...và muốn giết chính mình. Tôi biết rằng tôi đáng bị Đức Chúa Trời hình phạt. Nhưng tôi xin Đức Chúa Trời tha thứ cho tôi. Tôi không thể tự giải cứu mình bởi năng lực của tôi. Nhưng tôi tin rằng Đấng Christ đã chết thế cho tôi để tôi có thể sống cho Ngài. Tôi muốn bắt đầu mọi sự mới lại. Xin hãy giúp tôi dựng lại chiếc lều của tôi”.

Fatma bỏ thư vào phong bì. Đặt lên đùi, lấy hai tay ôm mặt. Cô nhắm mắt lại, khẽ cúi đầu. Cô ấy cầu nguyện.

Một cảnh tượng lạ lùng. Người qua kẻ lại vội vàng. Một vài người nhìn chúng tôi, không biết họ nghĩ gì. Máy phóng thanh từng lúc thông báo chuyến bay đến và đi. Chúng tôi quên hết mọi sự xung quanh. Chúng tôi đang ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài không chỉ có trong nhà thờ, Ngài cũng có mặt ở phi trường. Tôi đặt tay tôi lên đôi tay chấp lại của Fatma, Ingrid đặt tay lên trên, tay trái ôm vai Fatma.

Tôi nói:

- Lạy Chúa, con cảm ơn Ngài vì Ngài đã tha thứ những tội của con và bây giờ con có thể chuyển giao những gì con nhận được.

Sau đó, tôi đặt tay lên đầu Fatma và nói:

- Vậy nên, Chúa phán như vậy: “Fatma, con chớ sợ, con thuộc về Ta. Dầu tội con đỏ như hồng điều sẽ nên trắng như tuyết, dầu đỏ như son sẽ nên trắng như lông chiên. Hãy nghe, Fatma, tội con đã được tha. Hãy đi và đừng phạm tội nữa. Ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi. Nếu Ta buông tha con, con sẽ thật được tự do”.

Ingrid thêm vào:

- Tôi muốn tặng cô [Gie Gr 43:14](#) trong một lối văn riêng: “Hỡi Fatma, hãy trở về. Hỡi con cái vô tín, Chúa phán vậy, vì Ta đã chuộc con”.

Fatma ngồi yên nhắm mắt, toàn thân run rẩy. Cô nói:

- Tôi đã ở trong trại của Đức Chúa Trời hay chưa?

Ingrid đáp:

- Đúng vậy, đó là chỗ của cô. Đức Chúa Trời đã cưới cô.

Fatma đáp:

- Tôi sẽ đem hết đồ đạc của tôi ra khỏi nhà John tối nay.

Tôi nói:

- Hãy nhờ Esther đi cùng.

- Vâng, tôi sẽ ở lại nhà bà ấy trong vài tuần. Bà ấy có nói với tôi những gì ông nói về một chỗ ở. Daniel sẽ kiếm cho tôi một chỗ ở.

Chuyến bay chúng tôi được thông báo qua loa phóng thanh.

Tôi nói:

- Chỉ còn hai điều nữa, Fatma. Thứ nhất, bây giờ cô được tự do, hoàn toàn tự do.

Quá khứ được xóa hết khỏi trí nhớ của Đức Chúa Trời. Nếu cô tiếp tục mang gánh nặng của những tội đã được tha, như vậy cô phạm thêm một tội mới.

- Tôi hiểu.

- Thứ hai, ân điển của Đức Chúa Trời giống như ánh sáng chiếu dần vào một căn phòng tối tăm. Công việc này sẽ tiến triển dần dần. Có thể trong những ngày tới cô sẽ tìm thấy nhiều điều tối tăm nữa trong đời sống cô mà hôm nay cô chưa thấy hết. Đừng chán nản và thất vọng khi thấy những điều đó. Điều đó chỉ có nghĩa là cuộc đời cô được phơi bày trước ánh sáng của Đức Chúa Trời.

- Cảm ơn ông.

Daniel chạy vội đến chúng tôi:

- Ông bà phải đi ngay, đây là vé lên máy bay, ông bà còn chưa qua chỗ kiểm soát hộ chiếu nữa.

- Nhưng họ vừa gọi đến chuyến bay của chúng tôi mà.

- Đó là lần thứ nhì. Ông không nghe gọi lần thứ nhất.

Chúng tôi đứng lên, bước thật mau theo Daniel. Fatma đứng với Ingrid trong khi tôi đợi đóng dấu hộ chiếu.

Ingrid hỏi:

- Cô cảm thấy thế nào, Fatma?

Cô ấy suy nghĩ một chút rồi trả lời:

- Thật lạ lùng, tôi một mình nhưng không thấy cô đơn.

- Đó là điểm đúng. Tôi tin rằng chỉ những người có thể ở một mình mới là người nên lập gia đình. Đức Chúa Trời muốn cô phải tự chúng tỏ điều đó.

Tôi trao cho Ingrid hộ chiếu của nàng, rồi chúng tôi vội ra cổng nơi Miriam đang kiểm soát giấy lên máy bay.

Esther và Daniel chuyển cho chúng tôi các túi xách tay. Bây giờ chúng tôi chẳng còn tay nên những người bạn ôm chúng tôi nồng nhiệt.

Daniel nói:

- Đức Chúa Trời ở cùng ông bà.

Tôi trả lời:

- Mặc dầu chúng tôi là bất toàn.

Khi tôi quay sang từ già Maurice, tôi chợt nhớ là anh vẫn còn có điều muốn hỏi tôi.

Tôi nói:

- Xin hãy viết câu hỏi của anh cho tôi.

Anh trả lời:

- Tôi đã làm rồi - và nhét một phong bì vào túi áo khoác của tôi.

Chúng tôi vượt qua cổng, bỏ xa mọi người ở phía sau. Miriam là người duy nhất được phép cùng chúng tôi đến tận máy bay.

Trong sự thẳng thắn của cô, Miriam hỏi:

- Ông còn nhớ bức thư đầu tiên tôi gửi cho ông khi tôi nói tôi sợ rằng những cảm tình của tôi đối với Timothy chưa đủ sâu xa để tiến tới hôn nhân. Và ông nói rằng tôi phải nghe theo cảm xúc của tôi vì các cô gái thường cảm nhận nó trước các cậu trai. Bây giờ tôi thắc mắc, khi mọi sự tốt đẹp có phải chính cô gái cũng nhận ra trước cậu con trai không?

- Cô nghĩ thế nào Miriam?

Cô ấy không thể trả lời lập tức. Khi chúng tôi bước lên được nửa cầu thang, cô ấy gọi to lên:

- Tôi chắc chắn cô gái sẽ biết trước.

Tôi chỉ có thể vẫy tay tán thưởng.

Chúng tôi là những người cuối cùng bước vào máy bay. Nữ tiếp viên hàng không đóng cửa ngay khi chúng tôi ngồi vào ghế và cột dây an toàn. Một lúc sau máy bay bắt đầu chuyển bánh.

Ingrid đặt tay nàng lên tay tôi. Nàng nói:

- Em xin lỗi và rất xấu hổ vì sáng nay, nhiều lúc em cảm thấy em không thể hoàn toàn bước được những bước dài theo anh, anh hiểu không?

Tôi đáp:

- Đó là cách tốt nhất giúp chúng ta khiêm nhường. Anh nghĩ rằng Đức Chúa Trời cho chúng ta vượt qua những trứng này để chúng ta có thể hiểu nan đề của những cặp vợ chồng khác rõ hơn.

Máy bay bắt đầu chạy nhanh để cất cánh. Đường bay biến mất, mặt đất như dời đi. Máy bay hướng lên bầu trời rộng mở.

Một lần nữa chúng tôi lên đường.

Ingrid hỏi:

- Sao anh không mở lá thư của Maurice?

Tôi hỏi:

- Em nghĩ trong đó có gì? Một lời xưng tội chăng?

- Em cảm thấy một điều khác.

- Điều gì khiến em nghĩ vậy? Trực giác của đàn bà hả?

- Vâng.

- Nói cho anh nghe trước khi anh mở thư đi.

- Anh không để ý thấy Maurice vui mừng thế nào khi Fatma được sắp xếp đi cùng

với anh ấy sao?

- Em muốn nói là...

- Cứ mở thư ra xem.

Tôi chưa nghĩ ra điều ấy. Bóc thư ra tôi đọc:

Đức Chúa Trời có phải là người se duyên không ? Khi tôi cầu nguyện trong xe bên cây cầu lúc ông nói chuyện với Fatma , một tiếng nói đến với tôi rõ ràng như một tiếng chuông : “Người con gái mà Walter đang nói chuyện sẽ là vợ người ”. Thật là điên rồ . Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy . Không biết cô ấy thế nào , vóc dáng ra sao . Tôi chỉ có thể nhìn thấy cô ấy lơ mờ trong bóng đêm .

Có thể nào đây là tiếng Đức Chúa Trời không ? Xin ông hãy gửi cho tôi một chữ “Đúng ” hoặc “Không ” khi ông vừa đến nơi .

Tôi ganh tị với nhà tôi:

- Em và trực giác của nữ giới. Thật lạ quá.

- Điều đó có gì là khó đâu! - Vợ tôi bảo.

Tôi lắm bầm:

- Tội nghiệp Maurice. Anh ấy rất muốn cưới một trinh nữ nhưng anh ấy lại kết thúc với Fatma.

Ingrid phản đối:

- Nhưng cô ấy là một trinh nữ đầy Walter. Cô ấy được tinh sạch, như cô dâu của Đấng Christ, không một vết nhăn, vết bầm, không một lầm lẫn nào.

Thật vậy, Ingrid nói đúng.

Tôi gọi cô tiếp viên hỏi xem phi công có còn liên lạc với dưới đất bằng điện đài không.

- Dạ còn, nhưng không được dùng để nói chuyện riêng.

- Tôi muốn nhắn một điều rất quan trọng với một nhân viên trong đường bay của cô.

Cô ấy hứa cố gắng. Tôi đưa tên Miriam cho cô và nói:

- Đây là điều tôi muốn nhắn cho Miriam. Chỉ có ba chữ thôi: “Bảo Maurice:

Đúng”.

Chúng tôi yên lặng với nhau. Ingrid quay đầu nhìn tôi.

Tôi hỏi:

- Em đang nghĩ gì?

Nàng mỉm cười:

- Em sung sướng vì đã lấy anh.

- Anh cũng vậy.